**MỤC LỤC**

**Trang**

[GIÁO DỤC THỂ CHẤT 1 2](#_Toc64643562)

[GIÁO DỤC THỂ CHẤT 2 (BƠI LỘI) 13](#_Toc64643563)

[GIÁO DỤC THỂ CHẤT 2 (BÓNG BÀN) 23](#_Toc64643564)

[GIÁO DỤC THỂ CHẤT 2 (BÓNG ĐÁ) 35](#_Toc64643565)

[GIÁO DỤC THỂ CHẤT 2 (BÓNG CHUYỀN) 45](#_Toc64643566)

[GIÁO DỤC THỂ CHẤT 2 (BÓNG RỔ) 56](#_Toc64643567)

[GIÁO DỤC THỂ CHẤT 2 (CẦU LÔNG) 70](#_Toc64643568)

[GIÁO DỤC THỂ CHẤT 2 (ĐÁ CẦU, NHẢY DÂY) 81](#_Toc64643569)

[GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH 1 92](#_Toc64643570)

[GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH 2 102](#_Toc64643571)

[GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH 3 111](#_Toc64643572)

[GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH 4 119](#_Toc64643573)

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẠ LONG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **KHOA KHOA HỌC CƠ BẢN** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**GIÁO DỤC THỂ CHẤT 1**

**Trình độ đào tạo: Đại học - Cao đẳng sư phạm**

**Ngành: Tất cả các ngành**

**1. Thông tin chung về học phần**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1.1. Mã học phần:*** | CB601022 |
| ***1.2. Tên học phần:*** | Giáo dục thể chất 1 (Thể dục) |
| ***1.3. Tên tiếng Anh:*** | Physical Education (Gymnastics) |
| ***1.4. Số tín chỉ:*** | 1 (1TH) |
| ***1.5. Phân bố thời gian*** |  |
| **-** Lý thuyết: | 2 |
| - Thực hành: | 28 |
| - Tự học: | 30 |
| ***1.6. Quản lí, phụ trách học phần*** |  |
| - Khoa quản lí học phần: | Khoa Khoa học Cơ bản |
| - Giảng viên phụ trách chính: | ThS. Phùng Đức Nhật |
| - Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: | ThS. Phạm Văn Hoàng, ThS. Nguyễn Thế Anh, ThS. Nguyễn Văn Anh, ThS. Hoàng Thị Thanh Hà, Phạm Huy Công, Vũ Thị Hồng Định |
| ***1.7. Điều kiện tham gia học phần*** |  |
| **-** Học phần tiên quyết: | Không có |
| - Học phần học trước: | Giáo dục thể chất 1 |
| - Học phần song hành: | Không có |

**2. Mục tiêu học phần**

***2.1. Mục tiêu chung***

Sau khi học xong học phần, người học có những kiến thức về lợi ích, tác dụng, nguyên lý và kỹ thuật của các bài tập thể dục tay không, thể dục với vòng, thể dục với gậy, kỹ thuật cơ bản của các môn Điền kinh như chạy cự ly ngắn và chạy cự ly trung bình

***2.2. Mục tiêu cụ thể (COs)***

*2.2.1. Về kiến thức*

- CO 1: Có kiến thức về GDTC trong các trường Đại học - Cao đẳng trước và sau cách mạng tháng 8 năm 1945 và hiện nay; mục đích, nhiệm vụ và các hình thức GDTC. Biết cách đề phòng chấn thương trong tập luyện TDTT.

- CO 2: Có kiến thức về tác dụng các bài thể dục tay không, thể dục với vòng, gậy, những kĩ thuật của bài tập.

- CO 3: Có kiến thức về tác dụng của luyện tập môn chạy cự ly ngắn, cự ly trung bình, những kĩ thuật của bài tập.

*2.2.2. Về kỹ năng*

- CO 4: Có kỹ năng thực hiện đúng kỹ thuật bài 9 động tác thể dục tay không, bài tập với vòng, bài tập với gậy và chạy cự ly ngắn, cự ly trung bình; biết vận dụng kiến thức các môn học trong học phần vào rèn luyện thân thể.

*2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm*

- CO 5: Nghiêm túc, tự giác, tích cực trong luyện tập; xây dựng ý thức tự học, tự rèn luyện thể chất.

**3. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)**

**Bảng 1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của học phần**

Khi học xong học phần, SV có khả năng:

| **Ký hiệu** | **Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)** | **Hỗ trợ cho**  **mục tiêu** |
| --- | --- | --- |
| CLO 1 | Nắm được kiến thức về GDTC trong các trường Đại học - Cao đẳng trước và sau cách mạng tháng 8 năm 1945 và hiện nay; mục đích, nhiệm vụ và các hình thức GDTC. Biết cách đề phòng chấn thương trong tập luyện TDTT | CO 1  CO 5 |
| CLO 2 | Nắm được kiến thức về tác dụng các bài thể dục tay không, thể dục với vòng, gậy, những kĩ thuật của bài tập | CO 2  CO 5 |
| CLO 3 | Nắm được kiến thức về tác dụng của luyện tập môn chạy cự ly ngắn, cự ly trung bình, những kĩ thuật của bài tập | CO 3  CO 5 |
| CLO 4 | Thực hiện đúng kỹ thuật bài 9 động tác thể dục tay không, bài tập với vòng, bài tập với gậy và chạy cự ly ngắn, cự ly trung bình; biết vận dụng kiến thức các môn học trong học phần vào rèn luyện thân thể | CO 2  CO 3  CO 4  CO 5 |

**4. Học liệu**

***4.1. Giáo trình***

[1]. Đàm Thị Hậu, Trương Thanh Bình, Nguyễn Văn Tri, (2007), *Giáo trình điền kinh,* NXB Thể dục thể thao.

[2]. Lê Quang Sơn (Chủ biên), Nguyễn Đình Thành, (2007), *Thể dục,* NXB Giáo dục, NXB Đại học sư phạm.

***4.2. Tài liệu tham khảo***

[3]. Nguyễn Kim Minh - Nguyễn Trọng Hải - Trần Đồng Lâm - Đặng Ngọc Quang. 2004, Giáo trình điền kinh, NXB ĐHSP.

[4]. Nguyễn Ngọc Đông - Dương Nghiệp Chí - Nguyễn Thị Kim Cúc - Trần Phúc Phong, 1998, Điền kinh và thể dục. NXB thể dục thể thao.

**5. Cấu trúc học phần**

- Tổng số tiết trên lớp: 30 tiết;

- Tổng số tuần học: 15 tuần;

- Phân bố: 2 tiết/ buổi x 1 buổi/ tuần x 15 buổi = 30 tiết;

- Kiểm tra, đánh giá:

+ Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;

+ Kiểm tra định kì: 1 bài;

+ Thi kết thúc học phần:1 bài

**6. Kế hoạch dạy học**

**Bảng 2. Kế hoạch dạy học**

| **Tuần** | **Buổi** | **Nội dung dạy học** | **Số tiết** | **CĐR**  **của bài học** | **Hướng tới**  **CLOs** | **Hoạt động**  **dạy - học** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)* | *(7)* |
| 1 | 1 | ***Giới thiệu học phần***  **Chương I: Lý thuyết chung (2 tiết)**  1.1. Tóm tắt lịch sử PT TDTT  1.2. GDTC mục đích, yêu cầu, nhiệm vụ và các hình thức GDTC.  - Khái niệm GDTC  - Mục đích của GDTC trong các trường Đại học  - Nhiệm vụ của giáo dục đào tạo  - Các hình thức GDTC  1.3. Đề phòng chấn thương trong luyện tập TDTT  - Nguyên nhân  - Phương pháp phòng ngừa | 2 lý thuyết | - Nắm bắt được lịch sử phát triển của TDTT, GDTC trong các trường ĐH, CĐ.  - Nắm được khái niệm, mục đích, nhiệm vụ, các hình thức GDTC  - Nắm được các nguyên nhân, phương pháp phòng ngừa trong luyện tập TDTT | CLO 1 | GV: Thuyết trình, giảng giải nội dung  SV: Nghiên cứu tài liệu, nghe giảng, ghi chép bài đầy đủ, trình bày theo yêu cầu của GV |
| 2 | 2 | **Chương II: Thể dục**  2.1. Bài tập thể dục tay không 9 động tác | 2 thực hành | - Biết được tác dụng bài thể dục tay không, biết bài tập thể dục tay không 9 động tác  - Thuộc bài, tập đúng nhịp điệu, kỹ thuật chính xác | CLO 2  CLO 4 | GV: phân tích, thị phạm các kỹ thuật, chia nhóm để sinh viên tập luyện; quan sát, sửa sai kịp thời những lỗi xảy ra trong quá trình tập luyện.  SV: quan sát GV giảng giải, làm mẫu; thực hiện theo yêu cầu bài tập |
| 3 | 3 | 2.2. Bài tập thể dục tay không 9 động tác (tiếp)  Ôn tập bài tập thể dục tay không 9 động tác | 2 thực hành | - Nắm bắt được bài tập thể dục tay không 9 động tác  - Thuộc bài, tập đúng nhịp điệu, kỹ thuật chính xác | CLO 2  CLO 4 | GV: chia nhóm để sinh viên tập luyện; quan sát, sửa sai kịp thời những lỗi xảy ra trong quá trình tập luyện.  SV: thực hiện theo yêu cầu bài tập |
| 4 | 4 | 2.3. Bài tập thể dục với gậy 32 động tác | 2 thực hành | - Nắm được bài tập với gậy 32 động tác  - Thuộc bài, tập đúng nhịp điệu, kỹ thuật chính xác | CLO 2  CLO 4 | GV: phân tích, thị phạm các kỹ thuật, chia nhóm để sinh viên tập luyện; quan sát, sửa sai kịp thời những lỗi xảy ra trong quá trình tập luyện.  SV: quan sát GV giảng giải, làm mẫu; thực hiện theo yêu cầu bài tập |
| 5 | 5 | 2.4. Bài tập thể dục với gậy 32 động tác (tiếp)  Ôn tập BT thể dục 32 động tác gậy | 2 thực hành | - Nắm được bài tập với gậy 32 động tác  - Thuộc bài, tập đúng nhịp điệu, kỹ thuật chính xác | CLO 2  CLO 4 | GV: chia nhóm để sinh viên tập luyện; quan sát, sửa sai kịp thời những lỗi xảy ra trong quá trình tập luyện.  SV: thực hiện theo yêu cầu bài tập |
| 6 | 6 | 2.5. Bài tập thể dục với vòng 32 động tác | 2 thực hành | - Nắm được bài tập với vòng 32 động tác - Thuộc bài, tập đúng nhịp điệu, kỹ thuật chính xác | CLO 2  CLO 4 | GV: phân tích, thị phạm các kỹ thuật, chia nhóm để sinh viên tập luyện; quan sát, sửa sai kịp thời những lỗi xảy ra trong quá trình tập luyện.  SV: quan sát GV giảng giải, làm mẫu; thực hiện theo yêu cầu bài tập |
| 7 | 7 | 2.6. Bài tập thể dục với vòng 32 động tác, Ôn tập Bài tập thể dục 32 động tác vòng | 2 thực hành | - Nắm được bài tập với vòng – gậy 32 động tác  - Thuộc bài, tập đúng nhịp điệu, kỹ thuật chính xác | CLO 2  CLO 4 | GV: chia nhóm để sinh viên tập luyện.  SV: thực hiện theo yêu cầu bài tập |
| 8 | 8 | 2.7. Kiểm tra bài tập thể dục tay không 9 động tác, bài tập thể dục 32 động tác với gậy, bài tập thể dục 32 động tác với vòng  - Kiểm tra: hình thức bốc thăm chon lựa 1 trong 3 bài | 2 thực hành | - Thực hiện tốt bài tập thể dục tay không 9 động tác, bài tập với gậy 32 động tác, bài tập với vòng 32 động tác  - Thuộc bài, tập đúng nhịp điệu, kỹ thuật chính xác  - Thực hiện kiểm tra đạt yêu cầu | CLO 2  CLO 4 | GV: chia nhóm để sinh viên ôn tập  SV: thực hiện theo yêu cầu bài tập và kiểm tra |
| 9 | 9 | **Chương III: Điền kinh**  3.1. Chạy cự ly ngắn  - Giới thiệu lịch sử phát triển, tác dụng chạy cự ly ngắn  - Giới thiệu nguyên lý kỹ thuật  - Kỹ thuật xuất phát thấp  - Kỹ thuật chạy lao | 2 thực hành | - Trình bày được lịch sử, tác dụng chạy cự li ngắn  - Nắm bắt được nguyên lý kỹ thuật chạy cự li ngắn  - Thực hiện được kỹ thuật xuất phát thấp, kỹ thuật chạy lao | CLO 3  CLO 4 | GV: phân tích, thị phạm các kỹ thuật, chia nhóm để sinh viên tập luyện; quan sát, sửa sai kịp thời những lỗi xảy ra trong quá trình tập luyện.  SV: quan sát GV giảng giải, làm mẫu; thực hiện theo yêu cầu bài tập |
| 10 | 10 | 3.2. Chạy cự ly ngắn (tiếp)  - Kỹ thuật chạy giữa quãng  - Kỹ thuật phối hợp tay, chân và toàn thân  - Kỹ thuật đánh đích | 2 thực hành | - Nắm bắt được kỹ thuật các giai đoạn trong chạy cự ly ngắn giữa quãng và đánh đích  - Thực hiện được các giai đoạn của kỹ thuật chạy cự ly ngắn | CLO 3  CLO 4 | GV: chia nhóm để sinh viên tập luyện.  SV: thực hiện theo yêu cầu bài tập |
| 11 | 11 | 3.3. Chạy cự ly ngắn (tiếp)  - Hoàn thiện toàn bộ kỹ thuật chạy  cự ly ngắn | 2 thực hành | Thực hiện tốt các giai đoạn của kỹ thuật chạy cự ly ngắn | CLO 3  CLO 4 | GV: chia nhóm để sinh viên tập luyện.  SV: thực hiện theo yêu cầu bài tập |
| 12 | 12 | 3.4. Ôn tập chạy cự ly ngắn | 2 thực hành | - Đạt thành tích tốt nhất của mỗi sinh viên tham gia kiểm tra | CLO 3  CLO 4 | GV: chia nhóm để sinh viên tập luyện.  SV: thực hiện theo yêu cầu bài tập |
| 13 | 13 | 3.5. Chạy cự ly trung bình (800m nữ, 1500m nam) (6 tiết)  - Giới thiệu lịch sử phát triển và tác dụng của tập luyện chạy cự li trung bình  - Các giai đoạn kĩ thuật: Kỹ thuật xuất phát cao  - Kỹ thuật chạy đường vòng  - Kỹ thuật chạy phối hợp với thở  - Kỹ thuật về đích và đánh đích | 2 thực hành | - Trình bày được lịch sử tác dụng của Chạy cự ly trung bình  - Thực hiện được các giai đoạn của kỹ thuật | CLO 3  CLO 4 | GV: chia nhóm để sinh viên tập luyện.  SV: thực hiện theo yêu cầu bài tập |
| 14 | 14 | 3.6. Chạy cự ly trung bình (tiếp)  - Hoàn thiện kỹ thuật chạy cự ly trung bình  - Kỹ thuật sau khi về đích kết hợp với thở sâu nhịp nhàng | 2 thực hành | Thực hiện được các giai đoạn của kỹ thuật | CLO 3  CLO 4 | GV: chia nhóm để sinh viên tập luyện.  SV: thực hiện theo yêu cầu bài tập |
| 15 | 15 | 3.7. Chạy cự ly trung bình (tiếp)  - Hoàn thiện kỹ thuật chạy cự ly trung bình  - Một số bài tập bổ trợ kỹ thuật chạy cự ly trung bình | 2 thực hành | Thực hiện được các giai đoạn của kỹ thuật, các bài tập bổ trọ kỹ thuật | CLO 3  CLO 4 | GV: chia nhóm để sinh viên tập luyện.  SV: thực hiện theo yêu cầu bài tập |

**7. Đánh giá học phần**

***7.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá***

**Bảng 3. Kiểm tra - đánh giá**

| **Thành phần, tên bài đánh giá (\*)** | **Trọng số** | **Nội dung đánh giá** | **Trọng số**  **con** | **Rubric**  **(đánh dấu x nếu có)** | **Hướng tới**  **đánh giá CLOs** | **Cách thức đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) |
| A1  Đánh giá chuyên cần | 10% | Ý thức tham gia học tập đầy đủ, hoàn thành đúng hạn các yêu cầu của giảng viên và tích cực phát biểu ý kiến. |  |  | CLO 1  CLO 2  CLO 3  CLO 4 | - Theo dõi ý thức học tập của SV. Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ GV giao.  - Thống kê ngày nghỉ của SV. |
| A2  Đánh giá định kỳ | 30% | Kiểm tra bài tập thể dục tay không 9 động tác, BT thể dục với gậy, BT thể dục với vòng (bốc thăm 1 trong 3 bài) |  |  | CLO 2  CLO 4 | Đánh giá trực tiếp SV thực hiện theo hình thức thực hành |
| A3  Đánh giá cuối kỳ | 60% | Thực hiện bài tập thể dục tay không 9 động tác, BT thể dục với gậy, BT thể dục với vòng (bốc thăm 1 trong 3 bài) |  |  | CLO 2  CLO 4 | Đánh giá trực tiếp SV thực hiện theo hình thức thực hành |

(\*) Nội dung A1, A2, A3 là gợi ý, tùy đặc thù học phần có thể xác định các nội dung, số lượng đánh giá phù hợp.

***7.2. Tiêu chí đánh giá***

*7.2.1. Đánh giá chuyên cần*

**Bảng 4. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá chuyên cần**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Điểm cho mỗi mục** | **Nội dung, tiêu chí đánh giá** | | |
| **Thời gian dự lớp**  **(30%)** | **Ý thức**  **học trên lớp**  **(30%)** | **Ý thức tự học**  **(40%)** |
| 4 | - | - | Thực hiện 100% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao; chủ động chuẩn bị câu hỏi, tập bài tập  thể hiện có ý thức nghiên cứu tài liệu. |
| 3 | Dự đủ, đúng giờ 100% số tiết trên lớp. | Tích cực phát biểu, trao đổi, tập luyện theo hướng dẫn của giáo viên | Thực hiện từ 100% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao. |
| 2 | Dự đủ, đúng giờ >90% số tiết trên lớp | Có ý thức phát biểu, trao đổi, tập luyện theo hướng dẫn của giáo viên | Thực hiện từ 75% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao. |
| 1 | Dự đủ, đúng giờ >80% số tiết trên lớp | Học tập thụ động | Thực hiện từ 50% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao. |
| 0 | Tham dự ít hơn 80% số tiết trên lớp  \* Không đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần | Thái độ học tập không tích cực | Thực hiện ít hơn 50% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao. |

*7.2.2. Kiểm tra định kỳ*

- Nội dung: kiểm tra 1 trong 3 bài tập thể dục tay không 9 động tác, bài tập thể dục 32 động tác với gậy, bài tập thể dục 32 động tác với vòng

- Hình thức: thực hành, mỗi SV bốc thăm 1 trong 3 bài và thực hiện 1 lần

- Thời gian: 2 - 3 phút

**Bảng 5. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì**

| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** |  | **Điểm** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Kiểm tra 1 trong 3 bài tập thể dục tay không 9 động tác, bài tập thể dục 32 động tác với gậy, bài tập thể dục 32 động tác với vòng | - Thực hiện đúng trình tự và tư thế các động tác trong bài tập. | | 5 |
| - Bài tập có tính nhịp điệu và thẩm mỹ cao, không có động tác thừa | | 5 |
| **Tổng điểm** | | | | **10** |

*7.2.3. Thi kết thúc học phần*

- Nội dung: thực hiện 1 trong 3 bài tập thể dục tay không 9 động tác, bài tập thể dục 32 động tác với gậy, bài tập thể dục 32 động tác với vòng

- Hình thức: thực hành, mỗi SV bốc thăm 1 trong 3 bài và thực hiện 1 lần

- Thời gian: 2 – 3 phút

**Bảng 6. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài thi kết thúc học phần**

| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** |  | **Điểm** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Kiểm tra 1 trong 3 bài tập thể dục tay không 9 động tác, bài tập thể dục 32 động tác với gậy, bài tập thể dục 32 động tác với vòng | - Thực hiện đúng trình tự và tư thế các động tác trong bài tập. | | 5 |
| - Bài tập có tính nhịp điệu và thẩm mỹ cao, không có động tác thừa | | 5 |
| **Tổng điểm** | | | | **10** |

*Quảng Ninh, ngày….tháng….năm 2020*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hiệu trưởng** | **Trưởng khoa** | **Trưởng bộ môn** | **Người biên soạn**  **Phùng Đức Nhật** |

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẠ LONG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **KHOA KHOA HỌC CƠ BẢN** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**GIÁO DỤC THỂ CHẤT 2 (BƠI LỘI)**

**Trình độ đào tạo: Đại học - Cao đẳng sư phạm**

**Ngành: Tất cả các ngành**

**1. Thông tin chung về học phần**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1.1. Mã học phần:*** | CB601023 |
| ***1.2. Tên học phần:*** | Giáo dục thể chất 2 (Bơi lội) |
| ***1.3. Tên tiếng Anh:*** | Physical Education 2 (Swimming) |
| ***1.4. Số tín chỉ:*** | 2 (2TH) |
| ***1.5. Phân bố thời gian*** |  |
| **-** Lý thuyết: | 4 |
| - Thực hành: | 56 |
| - Tự học: | 60 |
| ***1.6. Quản lí, phụ trách học phần*** |  |
| - Khoa quản lí học phần: | Khoa Khoa học Cơ bản |
| - Giảng viên phụ trách chính: | ThS. Phạm Văn Hoàng |
| - Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: | ThS. Nguyễn Thế Anh, ThS. Nguyễn Văn Anh, ThS. Hoàng Thị Thanh Hà, ThS. Phùng Đức Nhật, Phạm Huy Công, Vũ Thị Hồng Định |
| ***1.7. Điều kiện tham gia học phần*** |  |
| **-** Học phần tiên quyết: | Không |
| - Học phần học trước: | Giáo dục thể chất 1 |
| - Học phần song hành: | Không |

**2. Mục tiêu học phần**

***2.1. Mục tiêu chung***

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản của môn Bơi lội, những hiểu biết về ý nghĩa tác dụng của viêc tập luyện Bơi lội, các bài tập phát triển thể lực, cách sử dụng có hiệu quả các bài tập đó trong cuộc sống nhằm nâng cao sức khoẻ và đề phòng tai nạn trong môi trường nước.

***2.2. Mục tiêu cụ thể (COs)***

*2.2.1. Về kiến thức*

- CO 1: Cung cấp cho sinh viên kiến thức về khái niệm, lịch sử phát triển, ý nghĩa, mục đích, tác dụng tập luyện Bơi lội.

- CO 2: Hiểu được nguyên lý vận động trong môi trường nước và yêu cầu trong quá trình tập luyện bơi lội.

*2.2.2. Về kỹ năng*

- CO 3: Thực hiện được kỹ thuật bơi Ếch: Kỹ thuật động tác chân, kỹ thuật động tác tay, kỹ thuật phối hợp tay và chân, kỹ thuật phối hợp tay chân kết hợp với thở, kỹ thuật đứng nước.

*2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm*

- CO 4: Nghiêm túc, tự giác, tích cực trong luyện tập; xây dựng ý thức tự học, tự rèn luyện thể chất.

**3. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)**

**Bảng 1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của học phần**

Khi học xong học phần, SV có khả năng:

| **Ký hiệu** | **Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)** | **Hỗ trợ cho**  **mục tiêu** |
| --- | --- | --- |
| CLO 1 | Nắm được khái niệm, lịch sử phát triển, ý nghĩa, mục đích, tác dụng tập luyện Bơi lội, nguyên lý vận động trong môi trường nước và yêu cầu trong quá trình tập luyện bơi lội | CO 1, CO 2 |
| CLO 2 | Nắm được kỹ thuật bơi ếch: Kỹ thuật động tác chân, kỹ thuật động tác tay, kỹ thuật phối hợp tay và chân, kỹ thuật phối hợp tay chân kết hợp với thở, kỹ thuật đứng nước | CO 3, CO 4, |
| CLO 3 | Vận dụng các kiến thức môn Bơi lội vào rèn luyện thân thể, có ý thức tự học, tự rèn luyện thể chất | CO 3, CO 4 |

**4. Học liệu**

***4.1. Giáo trình***

[1]. ThS. Ngô Xuân Viện (chủ biên) (2015), Giáo trình Bơi thể thao, Nxb Thể dục thể thao.

[2]. Th.S Nguyễn Thành Sơn, Nguyễn Mạnh Kha (2005), *Giáo trình bơi ếch*, Nxb Thể dục thể thao.

***4.2. Tài liệu tham khảo***

[3]. Bộ môn thể thao dưới nước (1996) Chương trình môn học, Nxb Thể dục thể thao.

**5. Cấu trúc học phần**

- Tổng số tiết trên lớp: 60 tiết;

- Tổng số tuần học: 15 tuần;

- Phân bố: 4 tiết/ buổi x 1 buổi/ tuần x15 buổi = 60 tiết

- Kiểm tra, đánh giá:

+ Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;

+ Kiểm tra định kì: 2 bài;

+ Thi kết thúc học phần:1 bài

**6. Kế hoạch dạy học**

**Bảng 2. Kế hoạch dạy học**

| **Tuần** | **Buổi** | **Nội dung dạy học** | **Số tiết** | **CĐR**  **của bài học** | **Hướng tới**  **CLOs** | **Hoạt động**  **dạy - học** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)* |  |
| **1** | **1** | **Giới thiệu môn học**  **Chương 1. Lý thuyết (2 tiết)**  1.1. Lịch sử phát triển môn Bơi .  1.2. Mục đích, ý nghĩa, tác dụng và yêu cầu trong quá trình tập luyện môn Bơi.  1.3. Một số điều luật cơ bản môn bơi  1.4. Nguyên lý vận động trong môi trường nước và yêu cầu trong quá trình tập luyện bơi lội | 4 lý thuyết | - Nắm được khái niệm môn Bơi lội, đặc điểm tác dụng của Bơi lội với sức khỏe người tâp. Nêu được nguồn gốc ra đời và quá trình phát triển môn Bơi lội trên thế giới và Việt Nam  - Nắm được những nguyên lý cơ bản về Bơi lội. |  | GV: Thuyết trình, giảng giải nội dung  SV: Nghiên cứu tài liệu, nghe giảng, ghi chép bài đầy đủ, trình bày theo yêu cầu của GV |
| **2** | **2** | **Chương 2. Kỹ thuật bơi ếch**  2.1. Giới thiệu kỹ thuật bơi ếch.  - Các bước khởi động, làm quen nước  - Bài tập nổi  - Các bài tập bổ trợ | 4 thực hành | - Nắm được bước khởi động, làm quen nước, kỹ thuật nổi  - Thực hiện được các bài tập bổ trợ |  | GV: phân tích, thị phạm kỹ thuật, chia nhóm để sinh viên tập luyện, gv quan sát, sửa sai kịp thời những lỗi xảy ra trong quá trình tập luyện, giao bài tập về nhà để sv ôn tập lại kỹ thuật.  SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện |
| **3** | **3** | 2.2. Kỹ thuật chân trong bơi ếch  - Giới thiệu kỹ thuật chân trong bơi ếch  - Bài tập trên cạn  - Bài tập dưới nước | 4 thực hành | - Nắm được kỹ thuật chân trong bơi ếch  - Thực hiện được các bài tập |  | GV: phân tích, thị phạm kỹ thuật, chia nhóm để sinh viên tập luyện, gv quan sát, sửa sai kịp thời những lỗi xảy ra trong quá trình tập luyện, giao bài tập về nhà để sv ôn tập lại kỹ thuật.  SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện |
| **4** | **4** | 2.3. Ôn tập kỹ thuật chân trong bơi ếch; Giới thiệu kỹ thuật tay trong bơi ếch  - Ôn tập kỹ thuật chân trong bơi ếch  - Giới thiệu kỹ thuật tay trong bơi ếch  - Bài tập trên cạn  - Bài tập dưới nước | 4 thực hành | - Thực hiện được yêu cầu của kỹ thuật  - Nắm được kỹ thuật tay trong bơi ếch  - Thực hiện được các bài tập |  | GV: phân tích, thị phạm kỹ thuật, chia nhóm để sinh viên tập luyện, gv quan sát, sửa sai kịp thời những lỗi xảy ra trong quá trình tập luyện, giao bài tập về nhà để sv ôn tập lại kỹ thuật.  SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện |
| **5** | **5** | 2.4. Ôn tập kỹ thuật tay trong bơi ếch. Giới thiệu kỹ thuật thở trong bơi ếch  - Ôn tập kỹ thuật tay trong bơi ếch  - Giới thiệu kỹ thuật thở trong bơi ếch  - Bài tập trên cạn  - Bài tập dưới nước | 4 thực hành | - Thực hiện được yêu cầu của kỹ thuật  - Nắm được kỹ thuật thở trong bơi ếch  - Thực hiện được các bài tập |  | GV: phân tích, thị phạm kỹ thuật, chia nhóm để sinh viên tập luyện, gv quan sát, sửa sai kịp thời những lỗi xảy ra trong quá trình tập luyện, giao bài tập về nhà để sv ôn tập lại kỹ thuật.  SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện |
| **6** | **6** | 2.5. Kỹ thuật phối hợp chân và tay trong bơi ếch  - Bài tập trên cạn  - Bài tập dưới nước | 4 thực hành | - Nắm được kỹ thuật phối hợp chân và tay trong bơi ếch - Thực hiện được các bài tập |  | GV chia nhóm để sinh viên tập luyện; giao bài tập về nhà để sv ôn tập lại kỹ thuật.  SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện |
| **7** | **7** | 2.6. Ôn tập kỹ thuật phối hợp chân và tay trong bơi ếch (2 tiết)  - Bài tập trên cạn  - Bài tập dưới nước  \* Kiểm tra (2 tiết):  - Động tác chân trong bơi ếch | 4 thực hành | - Thực hiện được yêu cầu của kỹ thuật  - Thực hiện được các bài tập  - Thực hiện tốt nội dung kiểm tra |  | GV: phân tích, thị phạm kỹ thuật, chia nhóm để sinh viên tập luyện, gv quan sát, sửa sai kịp thời những lỗi xảy ra trong quá trình tập luyện, giao bài tập về nhà để sv ôn tập lại kỹ thuật.  SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện và kiểm tra |
| **8** | **8** | 2.7. Kỹ thuật phối hợp tay thở trong bơi ếch; Giới thiệu kỹ thuật phối hợp chân, tay, thở  - Bài tập trên cạn  - Bài tập dưới nước | 4 thực hành | - Nắm được kỹ thuật chân thở trong bơi ếch  - Thực hiện được các bài tập |  | GV chia nhóm để sinh viên tập luyện; giao bài tập về nhà để sv ôn tập lại kỹ thuật.  SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện |
| **9** | **9** | Bài 8: Ôn kỹ thuật phối hợp tay thở trong bơi ếch và kỹ thuật tay, chân ,thở.  - Bài tập trên cạn  - Bài tập dưới nước | 4 thực hành | - Nắm được kỹ thuật tay thở trong kiểu bơi ếch  - Thực hiện được các bài tập |  | GV: phân tích, thị phạm kỹ thuật, chia nhóm để sinh viên tập luyện, gv quan sát, sửa sai kịp thời những lỗi xảy ra trong quá trình tập luyện, giao bài tập về nhà để sv ôn tập lại kỹ thuật.  SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện |
| **10** | **10** | Bài 9:Ôn kỹ thuật phối hợp tay, chân, thở trong bơi ếch  - Bài tập trên cạn  - Bài tập dưới nước | 4 thực hành | - Nắm được kỹ thuật tay thở trong bơi ếch  - Thực hiện được các bài tập |  | GV chia nhóm để sinh viên tập luyện; giao bài tập về nhà để sv ôn tập lại kỹ thuật.  SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện |
| **11** | **11** | Bài 10: Phối hợp toàn bộ kỹ thuật trong bơi ếch . | 4 thực hành | - Nắm được kỹ thuật trong bơi ếch |  | GV Chia nhóm để sinh viên ôn tập luyện; Kiểm tra theo nhóm .  SV: thực hiện theo yêu cầu luyện tập |
| **12** | **12** | Bài 11: Phối hợp toàn bộ kỹ thuật trong bơi ếch (tiếp)  - Tập luyện phối hợp toàn bộ kỹ thuật trong bơi ếch  - Bài tập trên cạn  - Bài tập dưới nước | 4 thực hành | - Nắm được kỹ thuật trong bơi ếch  - Thực hiện được các bài tập |  | GV chia nhóm để sinh viên tập luyện; giao bài tập về nhà để sv ôn tập lại kỹ thuật.  SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện |
| **13** | **13** | Bài 12: Phối hợp toàn bộ kỹ thuật trong bơi ếch (tiếp)  - Tập luyện phối hợp toàn bộ kỹ thuật trong bơi ếch  - Bài tập trên cạn  - Bài tập dưới nước | 4 thực hành | - Nắm được kỹ thuật trong bơi ếch  - Thực hiện được các bài tập |  | GV chia nhóm để sinh viên tập luyện; giao bài tập về nhà để sv ôn tập lại kỹ thuật.  SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện |
| **14** | **14** | Bài 13: Phối hợp toàn bộ kỹ thuật trong bơi ếch (tiếp)  - Tập luyện phối hợp toàn bộ kỹ thuật trong bơi ếch  - Bài tập trên cạn  - Bài tập dưới nước | 4 thực hành | - Nắm được kỹ thuật trong bơi ếch  - Thực hiện được các bài tập |  | GV chia nhóm để sinh viên tập luyện; giao bài tập về nhà để sv ôn tập lại kỹ thuật.  SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện |
| **15** | **15** | Bài 13: Ôn tập kỹ thuật trong bơi ếch – Kiểm tra  - Tập luyện phối hợp toàn bộ kỹ thuật trong bơi ếch  - Kiểm tra kỹ thuật bơi ếch | 4 thực hành | - Nắm được kỹ thuật trong bơi ếch  - Thực hiện được yêu cầu kiểm tra |  | GV Chia nhóm để sinh viên ôn tập luyện; Kiểm tra theo nhóm .  SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện và kiểm tra |

(\*) Giới thiệu học phần: Vị trí, vai trò của học phần trong CTĐT của ngành; CO, CLO, nội dung học phần, các hình thức, trọng số, tiêu chí, biểu điểm các bài kiểm tra đánh giá; phương pháp học tập học phần, yêu cầu đối với SV; cách sử dụng, theo dõi ĐCCT học phần.

**8. Đánh giá học phần**

**8.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá**

**Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá**

| **Thành phần, tên bài đánh giá (\*)** | **Trọng số** | **Nội dung đánh giá** | **Trọng số**  **con** | **Rubric**  **(đánh dấu x nếu có)** | **Hướng tới**  **đánh giá CLOs** | **Cách thức đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) |
| A1  Đánh giá chuyên cần | 10% | Ý thức tham gia học tập đầy đủ, hoàn thành đúng hạn các yêu cầu của giảng viên và tích cực phát biểu ý kiến. |  |  | CLO 1  CLO 2  CLO 3 | Thang điểm 10 |
| A2  Đánh giá định kỳ | 30% | Kiểm tra kỹ thuật phối hợp động tác chân và động tác tay trong bơi ếch. | 50 % |  | CLO 2  CLO 3 | Thang điểm 10 |
| Kiểm tra kỹ thuật bơi ếch | 50 % |  | CLO 2  CLO 3 | Thang điểm 10 |
| A3  Đánh giá cuối kỳ | 60% | Thực hiện kỹ thuật bơi ếch |  |  | CLO 2  CLO 3 | Thang điểm 10 |

(\*) Nội dung A1, A2, A3 là gợi ý, tùy đặc thù học phần có thể xác định các nội dung, số lượng đánh giá phù hợp.

***8.2. Tiêu chí đánh giá***

*8.2.1. Đánh giá chuyên cần*

- Số buổi đi học đầy đủ: 3 điểm

- Tích cực trao đổi, tập luyện theo hướng dẫn của giảng viên: 4 điểm

- Ý thức tự học thực hiện nhiệm vụ học tập được giao, tập luyện ngoại khóa sau giờ lên lớp: 3 điểm

*8.2.2. Kiểm tra định kỳ*

*Bài kiểm tra định kỳ số 1*

- Nội dung: thực hiện kỹ thuật động tác chân phối hợp với động tác tay trong bơi ếch

- Hình thức: thực hành, mỗi SV thực hiện 1 lần

- Thời gian: 1 - 2 phút

**Bảng 5.1. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì số 1**

| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** |  | **Điểm** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Thành tích | - Quãng đường bơi được đạt yêu cầu 6m |  | 6 |
| 2 | Kỹ thuật động tác | - Phối hợp chân – tay tốt, kỹ thuật ổn định, nhịp nhàng | | 4 |
| **Tổng điểm** | | | | **10** |

*Bài kiểm tra định kỳ số 2*

- Nội dung: thực hiện phối hợp toàn bộ kỹ thuật trong bơi ếch

- Hình thức: thực hành, mỗi SV thực hiện 1 lần

- Thời gian: 1 - 2 phút

**Bảng 5.2. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì số 2**

| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** |  | **Điểm** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Thành tích | - Quãng đường bơi được đạt yêu cầu 20m | | 6 |
| 2 | Kỹ thuật động tác | - Phối hợp tay - chân – thở tốt, kỹ thuật ổn định, nhịp nhàng | | 4 |
| **Tổng điểm** | | | | **10** |

*8.2.3. Thi kết thúc học phần*

- Nội dung: thực hiện toàn bộ kỹ thuật trong bơi ếch

- Hình thức: thực hành, mỗi SV thực hiện 1 lần

- Thời gian: 1 - 5 phút

**Bảng 6. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài thi kết thúc học phần**

| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** |  | **Điểm** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Thành tích | - Quãng đường bơi được đạt yêu cầu 50m | | 7 |
| 2 | Kỹ thuật động tác | - Phối hợp tay - chân – thở tốt, kỹ thuật ổn định, nhịp nhàng | | 3 |
| **Tổng điểm** | | | | **10** |

*Quảng Ninh, ngày….tháng….năm…..*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hiệu trưởng** | **Trưởng khoa** | **Trưởng bộ môn** | **Người biên soạn**  **Phạm Văn Hoàng** |

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẠ LONG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **KHOA KHOA HỌC CƠ BẢN** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**GIÁO DỤC THỂ CHẤT 2 (BÓNG BÀN)**

**Trình độ đào tạo: Đại học - Cao đẳng sư phạm**

**Ngành: Tất cả các ngành**

**1. Thông tin chung về học phần**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1.1. Mã học phần:*** | CB601023 |
| ***1.2. Tên học phần:*** | Giáo dục thể chất 2 (Bóng bàn) |
| ***1.3. Tên tiếng Anh:*** | Physical Education 2 (Table tennis) |
| ***1.4. Số tín chỉ:*** | 2 (2TH) |
| ***1.5. Phân bố thời gian*** |  |
| **-** Lý thuyết: | 4 |
| - Thực hành: | 56 |
| - Tự học: | 60 |
| ***1.6. Quản lí, phụ trách học phần*** |  |
| - Khoa quản lí học phần: | Khoa Khoa học Cơ bản |
| - Giảng viên phụ trách chính: | ThS. Hoàng Thị Thanh Hà |
| - Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: | ThS. Phạm Văn Hoàng, ThS. Nguyễn Thế Anh, ThS. Nguyễn Văn Anh, ThS. Phùng Đức Nhật, Phạm Huy Công, Vũ Thị Hồng Định |
| ***1.7. Điều kiện tham gia học phần*** |  |
| **-** Học phần tiên quyết: | Không |
| - Học phần học trước: | Giáo dục thể chất 1 |
| - Học phần song hành: | Không |

**2. Mục tiêu học phần**

***2.1. Mục tiêu chung***

Sau khi học xong học phần, người học có những kiến thức về lý thuyết Bóng bàn và nắm được Luật Bóng bàn cơ bản; nắm được kỹ thuật cơ bản của môn Bóng bàn, biết vận dụng các kiến thức môn Bóng bàn để rèn luyện bản thân.

***2.2. Mục tiêu cụ thể (COs)***

*2.2.1. Về kiến thức*

- CO 1: Có kiến thức về khái niệm, lịch sử phát triển, tác dụng của việc luyện tập Bóng bàn; nắm được một số điều luật, cách thức tổ chức thi đấu và phương pháp trọng tài Bóng bàn.

- CO 2: Có kiến thức về một số kỹ thuật cơ bản môn Bóng bàn.

*2.2.2. Về kỹ năng*

- CO 3: Có kỹ năng thực hiện đúng một số kỹ thuật cơ bản môn Bóng bàn, biết vận dụng các kiến thức môn Bóng bàn vào rèn luyện thân thể.

*2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm*

- CO 4: Nghiêm túc, tự giác, tích cực trong luyện tập; xây dựng ý thức tự học, tự rèn luyện thể chất.

**3. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)**

**Bảng 1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của học phần**

Khi học xong học phần, SV có khả năng:

| **Ký hiệu** | **Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)** | **Hỗ trợ cho**  **mục tiêu** |
| --- | --- | --- |
| CLO 1 | Nắm được khái niệm, lịch sử phát triển, tác dụng của việc luyện tập Bóng bàn; nắm được một số điều luật, cách thức tổ chức thi đấu và phương pháp trọng tài Bóng bàn | CO 1, CO 3 |
| CLO 2 | Nắm được một số kỹ thuật cơ bản môn Bóng bàn | CO 2, CO 3, |
| CLO 3 | Vận dụng các kiến thức môn Bóng bàn vào rèn luyện thân thể, có ý thức tự học, tự rèn luyện thể chất | CO 3, CO 4 |

**4. Học liệu**

***4.1. Giáo trình***

[1]. Đào Ngọc Dũng, Tô Tiến Thành, Tố Thế Thợi (2012), *Giáo trình Bóng bàn,* Nxb Thể dục thể thao, Trường Đại học Sư phạm Thể dục thể thao Hà Nội.

[2]. Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Tổng cục Thể dục thể thao (2016), *Luật thi đấu bóng bàn,* Nxb Thể dục thể thao.

***4.2. Tài liệu tham khảo***

[3]. Nguyễn Danh Thái, Vũ Thành Sơn (1999), *Bóng bàn,* Nxb Thể dục thể thao,

**5. Cấu trúc học phần**

- Tổng số tiết trên lớp: 60 tiết;

- Tổng số tuần học: 15 tuần;

- Phân bố: 4 tiết/ buổi x 1 buổi/ tuần x15 buổi = 60 tiết

- Kiểm tra, đánh giá:

+ Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;

+ Kiểm tra định kì: 2 bài;

+ Thi kết thúc học phần:1 bài

**6. Kế hoạch dạy học**

**Bảng 2. Kế hoạch dạy học**

| **Tuần** | **Buổi** | **Nội dung dạy học** | **Số tiết** | **CĐR**  **của bài học** | **Hướng tới**  **CLOs** | **Hoạt động**  **dạy - học** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)* | *(7)* |
| 1 | 1 | **Giới thiệu học phần**  **Chương 1. Lý thuyết (2 tiết)**  1.1. Khái niệm môn bóng bàn  1.2. Đặc điểm, tác dụng của bóng bàn với sức khỏe người tập  1.3. Nguồn gốc và quá trình phát triển môn bóng bàn trên thế giới và Việt Nam  1.4. Nguyên lý cơ bản về đánh bóng bàn  1.5. Mấu chốt cơ bản khi đánh bóng  1.6. Khái niệm, phân loại kỹ thuật bóng bàn  **Chương 2. Kỹ thuật bóng bàn (52 tiết)**  2.1. Giới thiệu và hướng dẫn cách cầm vợt, bài tập cảm giác bóng (2 tiết) | 2 lý  thuyết  2 thực  hành | - Nắm được khái niệm môn bóng bàn, đặc điểm tác dụng của bóng bàn với sức khỏe người tập .  - Nêu được nguồn gốc ra đời và quá trình phát triển môn bóng bàn trên thế giới và Việt Nam  - Nắm được những nguyên lý cơ bản về đánh bóng bàn.  - Nắm được những mấu chốt cơ bản khi đánh bóng  - Nắm được kỹ thuật bóng bàn là gì, phân loại kỹ thuật bóng bàn.  - Nắm được các cách cầm vợt, Thực hiện được các bài tập tâng bóng tại chỗ, bài tập tâng bóng vào tường | CLO 1  CLO 2 | - GV: Thuyết trình, giảng giải nội dung  - SV: Nghiên cứu tài liệu, nghe giảng, ghi chép bài đầy đủ, trình bày theo yêu cầu của GV  - GV: phân tích, thị phạm các kỹ thuật, chia nhóm để sinh viên tập luyện; quan sát, sửa sai kịp thời những lỗi xảy ra trong quá trình tập luyện.  - SV: quan sát GV giảng giải, làm mẫu; thực hiện theo yêu cầu bài tập |
| 2 | 2 | 2.2. Kỹ thuật giao bóng xoáy lên thuận tay, trái tay cơ bản. Kỹ thuật vụt bóng thuận tay  - Giới thiệu kỹ thuật giao bóng xoáy lên thuận tay, trái tay cơ bản; các bài tập bổ trợ.  - Kỹ thuật vụt bóng thuận tay; các bài tập bổ trợ.  -Thể lực: Bài tập thể lực phát triển sức nhanh | 4 thực  hành | - Nắm được kỹ thuật giao bóng xoáy lên thuận tay, trái tay cơ bản.  - Hiểu và thực hiện được các bài tập bổ trợ kỹ thuật giao bóng xoáy lên thuận tay, trái tay cơ bản.  - Hiểu và thực hiện được kỹ thuật vụt bóng thuận tay.  - Hiểu và thực hiện được các bài tập bổ trợ kỹ thuật vụt bóng thuận tay. | CLO 2  CLO 3 | - GV: phân tích, thị phạm kỹ thuật, chia nhóm để sinh viên tập luyện, gv quan sát, sửa sai kịp thời những lỗi xảy ra trong quá trình tập luyện  - SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện |
| 3 | 3 | 2.3. Giao bóng xoáy lên thuận tay, trái tay vào ô (45cm x 45cm) quy định cuối bàn. Kỹ thuật di chuyển trong đánh bóng bàn. Ôn tập kỹ thuật vụt bóng thuận tay  - Giao bóng xoáy lên thuận tay, trái tay vào ô (45cm x 45 cm) quy định cuối bàn  - Kỹ thuật di chuyển trong đánh bóng bàn  - Ôn tập kỹ thuật vụt bóng thuận tay  - Thể lực: Bài tập phát triển sức mạnh | 4 thực  hành | - Thực hiện được yêu cầu của kỹ thuật.  - Hiểu và thực hiện được kỹ thuật di chuyển trong đánh bóng bàn.  - Thực hiện được bài tập thể lực. | CLO 2  CLO 3 | - GV: phân tích, thị phạm kỹ thuật, chia nhóm để sinh viên tập luyện, gv quan sát, sửa sai kịp thời những lỗi xảy ra trong quá trình tập luyện; giao bài tập về nhà để sv ôn tập lại kỹ thuật di chuyển, kỹ thuật giao bóng xoáy lên thuận, trái tay.  - SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện |
| 4 | 4 | 2.4. Ôn tập kỹ thuật giao bóng xoáy lên thuận tay trái tay vào ô quy định. Ôn tập kỹ thuật vụt bóng thuận tay. Giới thiệu Kỹ thuật vụt bóng trái tay cơ bản  - Ôn tập kỹ thuật Giao bóng xoáy lên thuận tay, trái tay vào ô (45cm x 45 cm) quy định cuối bàn.  - Ôn tập kỹ thuật vụt bóng thuận tay theo đường cơ bản.  - Giới thiệu Kỹ thuật vụt bóng trái tay cơ bản.  - Các bài tập bổ trợ  - Thể lực: Bài tập thể lực chuyên môn | 4 thực  hành | - Thực hiện được kỹ thuật động tác theo yêu cầu.  - Thực hiện được bài tập thể lực. | CLO 2  CLO 3 | - GV: tổ chức tập luyện lại kỹ thuật giao bóng xoáy lên thuận tay, trái tay cơ bản, vụt bóng tuận tay, phân tích, thị phạm kỹ thuật, chia nhóm để sinh viên tập luyện; giao bài tập về nhà để sv ôn tập lại kỹ thuật vụt bóng thuận tay; kỹ thuật giao bóng xoáy lên thuận tay, trái tay.  - SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện  - GV: phân tích, thị phạm kỹ thuật, chia nhóm để sinh viên tập luyện; giao bài tập về nhà để sv ôn tập lại kỹ thuật vụt bóng trái tay.  SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện. |
| 5 | 5 | 2.5. Ôn tập Kỹ thuật vụt bóng thuận tay, trái tay cơ bản  - Ôn tập Kỹ thuật vụt bóng thuận tay.  - Ôn tập Kỹ thuật vụt bóng trái tay.  - Bài tập thể lực phát triển sức mạnh tốc độ | 4 thực  hành | - Thực hiện được kỹ thuật động tác theo yêu cầu.  - Thực hiện được bài tập thể lực. | CLO 2  CLO 3 | - GV: phân tích, thị phạm kỹ thuật, chia nhóm để sinh viên tập luyện; giao bài tập về nhà để sv ôn tập.  - SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện. |
| 6 | 6 | 2.6. Ôn tập kỹ thuật vụt bóng thuận tay, trái tay cơ bản. Kỹ thuật gò bóng thuận, trái tay  - Ôn tập kỹ thuật vụt bóng thuận tay, trái tay cơ bản  - Giới thiệu Kỹ thuật gò bóng thuận, trái tay  - Các bài tập bổ trợ | 4 thực  hành | - Thực hiện được kỹ thuật động tác theo yêu cầu.  - Hiểu nguyên lý kỹ thuật động tác và thực hiện được kỹ thuật gò bóng thuận, trái tay.  - Thực hiện được bài tập bổ trợ |  | - GV: phân tích, thị phạm kỹ thuật, chia nhóm để sinh viên tập luyện; giao bài tập về nhà để sv ôn tập.  - SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện. |
| 7 | 7 | 2.7. Ôn tập kỹ thuật gò bóng thuận tay và trái tay. Giới thiệu kỹ thuật gò bóng phối hợp thuận tay, trái tay theo đường chéo cơ bản  - Ôn tập Kỹ thuật gò bóng thuận tay.  - Ôn tập Kỹ thuật gò bóng trái tay.  - Gò bóng phối hợp thuận tay, trái tay theo đường chéo cơ bản  - Bài tập thể lực phát triển khéo léo | 4 thực  hành | - Thực hiện tốt kỹ thuật gò bóng thuận tay và trái tay.  - Thực hiện được kỹ thuật gò bóng phối hợp thuận tay, trái tay theo đường chéo cơ bản  - Thực hiện được bài tập thể lực. | CLO 2  CLO 3 | - GV: phân tích, thị phạm kỹ thuật, chia nhóm để sinh viên tập luyện; giao bài tập về nhà để sv ôn tập.  - SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện. |
| 8 | 8 | 2.8. Ôn tập kỹ thuật gò bóng thuận tay và trái tay. Giới thiệu kỹ thuật giao bóng xoáy xuống thuận, trái tay  - Ôn tập kỹ thuật gò bóng thuận tay và trái tay  - Giới thiệu kỹ thuật giao bóng xoáy xuống thuận, trái tay  - Tập các bài tập bổ trợ  - Bài tập Thể lực phát triển khéo léo | 4 thực  hành | - Thực hiện được kỹ thuật gò bóng thuận tay và trái tay.  - Nắm được nguyên lý kỹ thuật giao bóng xoáy xuống thuận, trái tay.  - Thực hiện được các bài tâp bổ trợ. | CLO 2  CLO 3 | - GV: phân tích, thị phạm kỹ thuật, chia nhóm để sinh viên tập luyện; giao bài tập về nhà để sv ôn tập.  - SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện |
| 9 | 9 | 2.9. Ôn tập kỹ thuật giao bóng xoáy xuống thuận tay và trái tay theo đường chéo, kỹ thuật gò bóng thuận tay và trái tay theo đường chéo, kỹ thuật giao bóng xoáy lên thuận tay, trái tay; Giới thiệu một số cách đỡ giao bóng cơ bản | 4 thực  hành | - Thực hiện được các kỹ thuật động tác  - Thực hiện được các kỹ thuật động tác. Nắm được các cách đỡ giao bóng cơ bản. | CLO 2  CLO 3 | - GV: phân tích, thị phạm kỹ thuật, chia nhóm để sinh viên tập luyện; giao bài tập về nhà để sv ôn tập.  - SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện. |
| 10 | 10 | 2.10. Kỹ thuật líp bóng thuận, trái tay  - Giới thiệu Kỹ thuật líp bóng thuận, trái tay  - Các bài tập bổ trợ | 4 thực  hành | - Nắm được nguyên lý kỹ thuật động tác.  - Thực hiện được các bài tập bổ trợ. | CLO 2  CLO 3 | - GV: phân tích, thị phạm kỹ thuật, chia nhóm để sinh viên tập luyện; giao bài tập về nhà để sv ôn tập.  - SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện. |
| 11 | 11 | 2.11. Ôn tập Kỹ thuật líp bóng thuận tay và trái tay theo đường chéo (2 tiết); Kiểm tra kỹ thuật vụt bóng thuận tay, trái tay theo đường chéo cơ bản (2 tiết) | 4 thực  hành | - Thực hiện được kỹ thuật líp bóng thuận tay và trái tay theo đường chéo.  - Thực hiện đạt yêu cầu nội dung kiểm tra | CLO 2  CLO 3 | - GV: phân tích, thị phạm kỹ thuật, chia nhóm để sinh viên tập luyện; giao bài tập về nhà để sv ôn tập.  - SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện. |
| 12 | 12 | 2.12. Kỹ thuật di chuyển phối hợp vụt bóng thuận tay từ 2 điểm vào 1 điểm.  - Giới thiệu kỹ thuật di chuyển phối hợp vụt bóng thuận tay từ 2 điểm vào 1 điểm  - Các bài tập bổ trợ  - Thể lực: Bài tập thể lực phát triển sức nhanh, khéo léo  - Thi đấu tập. | 4 thực  hành | - Thực hiện được kỹ thuật động tác.  - Thực hiện được các bài tập | CLO 2  CLO 3 | GV: chia nhóm để sinh viên tập luyện; giao bài tập về nhà để sv ôn tập.  SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện |
| 13 | 13 | 2.13.Ôn tập kỹ thuật vụt bóng thuận tay, trái tay; kỹ thuật gò bóng thuận tay, trái tay theo nội dung thi  - Thể lực: bài tập thể lực chuyên môn. | 4 thực  hành | - Thực hiện được các yêu cầu của kỹ thuật.  - Thực hiện được các bài tập | CLO 2  CLO 3 | GV: chia nhóm để sinh viên tập luyện; giao bài tập về nhà để sv ôn tập.  SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện |
| 14 | 14 | 2.14.Ôn tập kỹ thuật vụt bóng thuận tay, trái tay; kỹ thuật gò bóng thuận tay, trái tay theo nội dung thi (2 tiết)  -Thể lực: bài tập thể lực chuyên môn.  **Chương 3. Phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài; Ôn tập và kiểm tra (2 tiết)**  3.1.Một số điều luật bóng bàn. Tổ chức thi đấu và phương pháp trọng tài bóng bàn | 2 thực  hành  2 lý thuyết | - Thực hiện được các yêu cầu của kỹ thuật.  - Nắm được một số điều luật bóng bàn cơ bản, phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài trong bóng bàn. | CLO 1  CLO 2  CLO 3 | GV: chia nhóm để sinh viên tập luyện; giao bài tập về nhà để sv ôn tập; Hướng dẫn nghiên cứu tìm hiểu về nội dung bài học.  GV tổ chức thi đấu để áp dụng các kỹ thuật và tìm hiểu các phương pháp trọng tài.  SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện |
| 15 | 15 | 3.2. Ôn tập kỹ thuật vụt bóng thuận tay, trái tay; kỹ thuật gò bóng thuận tay, trái tay theo nội dung thi (2 tiết).  Kiểm tra (2 tiết) | 4 thực  hành | - Thực hiện được các yêu cầu của kỹ thuật.  - Thực hiện tốt các nội dung kiểm tra. | CLO 1  CLO 3 | GV: Chia nhóm để sinh viên ôn tập luyện; Kiểm tra theo nhóm .  SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện và kiểm tra |

**7. Đánh giá học phần**

***7.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá***

**Bảng 3. Kiểm tra - đánh giá**

| **Thành phần, tên bài đánh giá (\*)** | **Trọng số** | **Nội dung**  **đánh giá** | **Trọng số**  **con** | **Rubric**  **(đánh dấu x nếu có)** | **Hướng tới**  **đánh giá CLOs** | **Cách thức đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) |
| A1  Đánh giá chuyên cần | 10% | - Ý thức tổ chức kỷ luật trong quá trình học  - Số lượng giờ lên lớp |  |  | CLO 3 | - Theo dõi ý thức học tập của SV. Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ GV giao.  - Thống kê ngày nghỉ của SV. |
| A2  Đánh giá định kỳ | 30% | - Vụt bóng thuận tay đường chéo phải 10 lần/1 SV (điểm tối đa)  - Vụt bóng trái tay đường chéo trái 10 lần /1 SV (điểm tối đa) | 50% |  | CLO 2 | Đánh giá trực tiếp SV thực hiện theo hình thức thực hành |
| - Gò bóng thuận tay theo đường chéo phải 10 lần /1 SV (điểm tối đa)  - Gò bóng trái tay theo đường chéo trái 10 lần /1 SV (điểm tối đa) | 50% |  |
| A3  Đánh giá cuối kỳ | 60% | - Vụt bóng thuận, trái tay phối hợp 20 lần/1 SV (điểm tối đa)  - Gò bóng thuận, trái tay phối hợp 20 lần/1 SV (điểm tối đa) |  |  | CLO 2 | Đánh giá trực tiếp SV thực hiện theo hình thức thực hành |

***7.2. Tiêu chí đánh giá***

*7.2.1. Đánh giá chuyên cần*

**Bảng 4. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá chuyên cần**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Điểm cho mỗi mục** | **Nội dung, tiêu chí đánh giá** | | |
| **Thời gian dự lớp**  **(30%)** | **Ý thức**  **học trên lớp**  **(30%)** | **Ý thức tự học**  **(40%)** |
| 4 | - | - | Thực hiện 100% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao; tập luyện ngoại khóa sau giờ lên lớp, có ý thức nghiên cứu tài liệu. |
| 3 | Dự đủ, đúng giờ 100% số tiết trên lớp. | Tích cực phát biểu, trao đổi, tập luyện theo hướng dẫn của giáo viên | Thực hiện từ 100% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao. |
| 2 | Dự đủ, đúng giờ >90% số tiết trên lớp | Có ý thức phát biểu, trao đổi, tập luyện theo hướng dẫn của giáo viên | Thực hiện từ 75% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao. |
| 1 | Dự đủ, đúng giờ >80% số tiết trên lớp | Học tập thụ động | Thực hiện từ 50% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao. |
| 0 | Tham dự ít hơn 80% số tiết trên lớp  \* Không đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần | Thái độ học tập không tích cực | Thực hiện ít hơn 50% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao. |

*7.2.2. Kiểm tra định kỳ*

*Bài kiểm tra định kỳ số 1*

- Nội dung:

+ Vụt bóng thuận tay đường chéo phải 10 lần/1 SV (điểm tối đa)

+ Vụt bóng trái tay đường chéo trái 10 lần /1 SV (điểm tối đa)

- Hình thức: thực hành, thực hiện theo nhóm (2 SV/1 nhóm) hoặc theo cá nhân (có người hỗ trợ), mỗi SV thực hiện 2 lần, tính thành tích của lần thực hiện cao nhất.

- Thời gian: 3-5 phút

**Bảng 5. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì số 1**

| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** |  | **Điểm** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Vụt bóng thuận tay đường chéo phải 10 lần/1 SV;  Vụt bóng trái tay đường chéo trái 10 lần /1 SV | - Thành tích: Số lần thực hiện kỹ thuật đạt yêu cầu | | 8 |
| - Kỹ thuật động tác:  + Tư thế động tác đúng, di chuyển linh hoạt  + Đường bóng ổn định, chính xác  + Đường bóng đi có lực và cách lưới không cao hơn 20 cm theo chiều vuông góc với mặt bàn | | 2 |
| **Tổng điểm** | | | | **10** |

*Bài kiểm tra định kỳ số 2*

- Nội dung:

+ Gò bóng thuận tay theo đường chéo phải 10 lần /1 SV (điểm tối đa)

+ Gò bóng trái tay theo đường chéo trái 10 lần /1 SV (điểm tối đa)

- Hình thức: thực hành, thực hiện theo nhóm (2 SV/1 nhóm) hoặc theo cá nhân (có người hỗ trợ), mỗi SV thực hiện 2 lần, tính thành tích của lần thực hiện cao nhất.

- Thời gian: 3-5 phút

**Bảng 6. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì số 2**

| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** |  | **Điểm** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Gò bóng thuận tay đường chéo phải;  Gò bóng trái tay đường chéo trái. | - Thành tích: Số lần thực hiện kỹ thuật đạt yêu cầu | | 8 |
| - Kỹ thuật động tác:  + Tư thế động tác đúng, di chuyển linh hoạt  + Đường bóng ổn định, chính xác  + Đường bóng đi có lực và cách lưới không cao hơn 20 cm theo chiều vuông góc với mặt bàn | | 2 |
| **Tổng điểm** | | | | **10** |

*7.2.3. Thi kết thúc học phần*

- Nội dung:

+ Vụt bóng thuận, trái tay phối hợp 20 lần/1 SV (điểm tối đa)

+ Gò bóng thuận, trái tay phối hợp 20 lần / 1 SV (điểm tối đa)

- Hình thức: thực hành, thực hiện theo nhóm (2 SV/1 nhóm) hoặc theo cá nhân (có người hỗ trợ), mỗi SV thực hiện 2 lần, tính thành tích của lần thực hiện cao nhất.

- Thời gian: 3 - 5 phút

**Bảng 7. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài thi kết thúc học phần**

| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** |  | **Điểm** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Vụt bóng thuận, trái tay phối hợp  Gò bóng thuận, trái tay phối hợp | - Thành tích: Số lần thực hiện kỹ thuật đạt yêu cầu | | 8 |
| - Kỹ thuật động tác:  + Tư thế động tác đúng, di chuyển linh hoạt  + Đường bóng ổn định, chính xác  + Đường bóng đi có lực và cách lưới không cao hơn 20 cm theo chiều vuông góc với mặt bàn | | 2 |
| **Tổng điểm** | | | | **10** |

*Quảng Ninh, ngày tháng năm 2020*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hiệu trưởng** | **Trưởng khoa** | **Trưởng bộ môn** | **Người biên soạn**  **Hoàng Thị Thanh Hà** |

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẠ LONG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **KHOA KHOA HỌC CƠ BẢN** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**GIÁO DỤC THỂ CHẤT 2 (BÓNG ĐÁ)**

**Trình độ đào tạo: Đại học - Cao đẳng sư phạm**

**Ngành: Tất cả các ngành**

**1. Thông tin chung về học phần**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1.1. Mã học phần:*** | CB601023 |
| ***1.2. Tên học phần:*** | Giáo dục thể chất 2 (Bóng Đá) |
| ***1.3. Tên tiếng Anh:*** | Physical Education 2 (football) |
| ***1.4. Số tín chỉ:*** | 2 (2TH) |
| ***1.5. Phân bố thời gian*** |  |
| **-** Lý thuyết: | 4 |
| - Thực hành: | 56 |
| - Tự học: | 60 |
| ***1.6. Quản lí, phụ trách học phần*** |  |
| - Khoa quản lí học phần: | Khoa Khoa học Cơ bản |
| - Giảng viên phụ trách chính: | Phạm Huy Công |
| - Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: | ThS. Phạm Văn Hoàng, ThS. Nguyễn Thế Anh, ThS. Nguyễn Văn Anh, ThS.Phùng Đức Nhật, ThS.Hoàng Thị Thanh Hà, Vũ Thị Hồng Định |
| ***1.7. Điều kiện tham gia học phần*** |  |
| **-** Học phần tiên quyết: | Không |
| - Học phần học trước: | Giáo dục thể chất 1 |
| - Học phần song hành: | Không |

**2. Mục tiêu học phần**

***2.1. Mục tiêu chung***

Sau khi học xong học phần, người học có những kiến thức về lý thuyết Bóng đá và nắm được Luật Bóng đá cơ bản; nắm được kỹ thuật cơ bản của môn Bóng đá, biết vận dụng các kiến thức môn Bóng đá để rèn luyện bản thân.

***2.2. Mục tiêu cụ thể (COs)***

*2.2.1. Về kiến thức*

- CO 1: Có kiến thức về khái niệm, lịch sử phát triển, tác dụng của việc luyện tập Bóng đá; nắm được một số điều luật, cách thức tổ chức thi đấu và phương pháp trọng tài Bóng đá.

- CO 2: Có kiến thức về một số kỹ thuật cơ bản môn Bóng đá.

*2.2.2. Về kỹ năng*

- CO 3: Có kỹ năng thực hiện đúng một số kỹ thuật cơ bản môn Bóng đá, biết vận dụng các kiến thức môn Bóng đá vào rèn luyện thân thể.

*2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm*

- CO 4: Nghiêm túc, tự giác, tích cực trong luyện tập; xây dựng ý thức tự học, tự rèn luyện thể chất.

**3. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)**

**Bảng 1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của học phần**

Khi học xong học phần, SV có khả năng:

| **Ký hiệu** | **Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)** | **Hỗ trợ cho**  **mục tiêu** |
| --- | --- | --- |
| CLO 1 | Nắm được khái niệm, lịch sử phát triển, tác dụng của việc luyện tập Bóng đá; nắm được một số điều luật, cách thức tổ chức thi đấu và phương pháp trọng tài Bóng đá | CO 1, CO 3 |
| CLO 2 | Nắm được một số kỹ thuật cơ bản môn Bóng đá | CO 2, CO 3, |
| CLO 3 | Vận dụng các kiến thức môn Bóng đá vào rèn luyện thân thể, có ý thức tự học, tự rèn luyện thể chất | CO 3, CO 4 |

**4. Học liệu**

***4.1. Giáo trình***

[1]. Đặng Bình – Vũ Xuân Long. (2003), *Bóng đá kỹ chiến thuật và phương pháp tập luyện,* Nxb.Thể dục thể thao Hà Nội.

[2]. Tổng cục TDTT*, Luật bóng đá 5,7,11 người*. (2008), Nxb.Thể dục thể thao Hà Nội

***4.2. Tài liệu tham khảo***

[3]. Phạm Ngọc Viễn- Phạm Quang- Trần Quốc Tuấn – Nguyễn Minh Ngọc (2004), *Chương trình huấn luyện Bóng đá trẻ,* Nxb.Thể dục thể thao Hà nội.

**5. Cấu trúc học phần**

- Tổng số tiết trên lớp: 60 tiết.

- Tổng số tuần học: 15 tuần.

- Phân bố: 4 tiết/ buổi x 1 buổi/ tuần x 15 buổi = 60 tiết.

- Kiểm tra, đánh giá:

+ Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học.

+ Kiểm tra định kì: 2 bài;

+ Thi kết thúc học phần:1 bài

**6. Kế hoạch dạy học**

**Bảng 2. Kế hoạch dạy học**

| **Tuần** | **Buổi** | **Nội dung dạy học** | **Số tiết** | **CĐR**  **của bài học** | **Hướng tới**  **CLOs** | **Hoạt động**  **dạy - học** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)* | *(7)* |
| 1 | 1 | ***Giới thiệu học phần***  **Chương 1. Lý thuyết (2 tiết)**  1. 1. Lý thuyết chung.  - Sơ lược lịch sử ra đời và phát triển môn Bóng đá .  - Ý nghĩa, tác dụng tập luyện Bóng đá.  - Nguyên lý kỹ thuật môn Bóng đá.  - Luật thi đấu và sân bãi dụng cụ môn Bóng đá  **Chương 2. Kỹ thuật Bóng đá (50 tiết)**  2.1. Kỹ thuật đá bóng chủ yếu  - Đá bóng bằng má trong bàn chân  - Đá bóng bằng mu trong bàn chân  - Đá bóng bằng mu chính diện  - Đá bóng bằng má ngoài bàn chân  - Đá bóng bằng mũi bàn chân  - Tập thể lực chung | 2 lý  thuyết  2 thực  hành | - Nắm được khái niệm môn Bóng đá, đặc điểm tác dụng của Bóng đá với sức khỏe người tâp .  - Nắm được nguồn gốc ra đời và quá trình phát triển môn Bóng đá trên thế giới và Việt Nam  - Nắm được những nguyên lý các kỹ thuật cơ bản về Bóng đá.  - Nắm được luật thi đấu và sân bãi dụng cụ môn Bóng đá  - Hiểu được các kỹ thuật đá bóng chủ yếu.  -Thực hiện được các kỹ thuật đá bóng. | CLO 1  CLO 2 | GV: Thuyết trình, giảng giải nội dung  SV: Nghiên cứu tài liệu, nghe giảng, ghi chép bài đầy đủ, trình bày theo yêu cầu của GV  GV: phân tích, thị phạm các kỹ thuật, chia nhóm để sinh viên tập luyện; quan sát, sửa sai kịp thời những lỗi xảy ra trong quá trình tập luyện. Giao bài tập về nhà để sv ôn tập lại kỹ thuật đá bóng.  SV: quan sát GV giảng giải, làm mẫu; thực hiện theo yêu cầu bài tập |
| 2 | 2 | 2.2Ôn các kỹ thuật đá bóng chủ yếu  - Đá bóng bằng má trong bàn chân  - Đá bóng bằng mu trong bàn chân  - Đá bóng bằng mu chính diện  - Đá bóng bằng má ngoài bàn chân  - Đá bóng bằng mũi bàn chân  - Tập thể lực chung | 4 thực  hành | - Thực hiện được yêu cầu của kỹ thuật đá bóng. | CLO 2  CLO 3 | GV: chia nhóm để sinh viên tập luyện; giao bài tập về nhà để sv ôn tập.  SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện |
| 3 | 3 | 2.3. Kỹ thuật đỡ bóng  - Đỡ bóng bằng lòng bàn chân  - Đỡ bóng bằng má ngoài  - Đỡ bóng bằng mu chính diện  - Đỡ bóng bằng đùi  - Thể lực: Bài tập thể lực chung. | 4 thực  hành | - Hiểu được các kỹ thuật đỡ bóng chủ yếu.  -Thực hiện được các kỹ thuật đỡ bóng. | CLO 2  CLO 3 | GV: phân tích, thị phạm kỹ thuật, chia nhóm để sinh viên tập luyện, gv quan sát, sửa sai kịp thời những lỗi xảy ra trong quá trình tập luyện; giao bài tập về nhà để sv ôn tập lại kỹ thuật đỡ bóng.  SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện |
| 4 | 4 | 2.4. Ôn kỹ thuật đỡ bóng  - Đỡ bóng bằng lòng bàn chân  - Đỡ bóng bằng má ngoài  - Đỡ bóng bằng mu chính diện  - Đỡ bóng bằng đùi  - Thể lực: Bài tập thể lực chung. | 4 thực  hành | - Thực hiện được yêu cầu của kỹ thuật đá bóng.  . | CLO 2  CLO 3 | GV: chia nhóm để sinh viên tập luyện; giao bài tập về nhà để sv ôn tập.  SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện |
| 5 | 5 | 2.5. Ôn kỹ thuật đỡ bóng (tiếp); Các bài tập phát triển sức bền.  - Ôn tập kỹ thuật đỡ bóng  - Chạy liên tục 12 phút  - Nhảy dây tốc độ cao tại chỗ  - Chạy hình chữ chi 5, 10, 15, 20 và 25m | 4 thực  hành | - Hiểu được các bài tập phát triển sức bền trong Bóng đá.  - Thực hiện tốt các bài tập. | CLO 2  CLO 3 | GV: phân tích, thị phạm bài tập, chia nhóm để sinh viên tập luyện, quan sát sửa sai; giao bài tập về nhà để sv ôn tập.  SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện |
| 6 | 6 | 2.6. Kỹ thuật cướp, cắt bóng  - Cướp bóng trực diện (trước mặt)  - Cướp bóng từ hai bên  - Bài tập phát triển thể lực chung | 4 thực  hành | - Hiểu được kỹ thuật cướp, cắt bóng.  - Thực hiện được kỹ thuật cướp, cắt bóng. |  | GV: phân tích, thị phạm kỹ thuật, chia nhóm để sinh viên tập luyện, quan sát sửa sai; giao bài tập về nhà để sv ôn tập.  SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện |
| 7 | 7 | 2.7. Ôn kỹ thuật cướp ,cắt bóng  - Cướp bóng trực diện (trước mặt)  - Cướp bóng từ hai bên  - Bài tập phát triển thể lực chung | 4 thực  hành | - Thực hiện được yêu cầu của kỹ thuật đá bóng. | CLO 2  CLO 3 | GV: Chia nhóm để sinh viên tập luyện; giao bài tập về nhà để sv ôn tập.  SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện |
| 8 | 8 | 2.8. Kỹ thuật ném biên.  - Đứng tại chỗ ném biên  - Chạy lấy đà ném biên  - Kiểm tra định kỳ lần 1: sút bóng cố định vào khung thành | 4 thực  hành | - Hiểu được các kỹ thuật động tác ném biên  - Thực hiện được các kỹ thuật động tác ném biên.  - Thực hiện đạt yêu cầu nội dung kiểm tra | CLO 2  CLO 3 | GV: phân tích, thị phạm kỹ thuật, chia nhóm để sinh viên tập luyện; giao bài tập về nhà để sv ôn tập.  SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện và kiểm tra |
| 9 | 9 | 2.9. Ôn kỹ thuật ném biên.  - Đứng tại chỗ ném biên  - Chạy lấy đà ném biên  - Bài tập phát triển thể lực chung | 4 thực  hành | .  - Thực hiện được các kỹ thuật ném biên. | CLO 2  CLO 3 | GV: Chia nhóm để sinh viên tập luyện; giao bài tập về nhà để sv ôn tập.  SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện |
| 10 | 10 | 2.10. Kỹ thuật dẫn bóng  - Dẫn bóng bằng má trong bàn chân  - Dẫn bóng bằng má ngoài bàn chân  - Dẫn bóng bằng mu bàn chân | 4 thực  hành | - Hiểu được yếu lĩnh kỹ thuật dẫn bóng  - Thực hiện tốt các bài tập. | CLO 2  CLO 3 | GV: phân tích, thị phạm kỹ thuật, chia nhóm để sinh viên tập luyện, quan sát sửa sai; giao bài tập về nhà để sv ôn tập.  SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện |
| 11 | 11 | 2.11. Ôn tập kỹ thuật dẫn bóng  - Ôn tập dẫn bóng bằng má trong bàn chân  - Ôn tập dẫn bóng bằng má ngoài bàn chân  - Ôn tập dẫn bóng bằng mu bàn chân | 4 thực  hành | - Thực hiện được kỹ thuật dẫn bóng | CLO 2  CLO 3 | GV: Chia nhóm để sinh viên ôn tập luyện; Kiểm tra theo nhóm .  SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện và kiểm tra |
| 12 | 12 | 2.12. Kỹ thuật thủ môn.  - Yếu lĩnh kỹ thuật bắt bóng  - Kỹ thuật bắt bóng bổng  - Kỹ thuật vồ bắt bóng  - Kỹ thuật đấm bóng  - Kỹ thuật phát bóng  - Bài tập phát triển thể lực chung | 4 thực  hành | - Thực hiện được các kỹ thuật thủ môn. | CLO 2  CLO 3 | GV: chia nhóm để sinh viên tập luyện; giao bài tập về nhà để sv ôn tập.  SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện |
| 13 | 13 | 2.13. Ôn tập các kỹ thuật cơ bản; Các bài tập phát triển thể lực  - Ôn tập kỹ thuật dẫn bóng, sút bóng  - Bài tập phát triển thể lực chung | 4 thực  hành | - Hiểu được các bài tập phát triển sức bền trong Bóng đá.  - Thực hiện tốt các bài tập. | CLO 2  CLO 3 | GV: Phân tích, thị phạm bài tập, chia nhóm để sinh viên tập luyện, quan sát sửa sai; giao bài tập về nhà để sv ôn tập.  SV: Thực hiện theo yêu cầu tập luyện |
| 14 | 14 | **Chương 3. Phương pháp tổ chức thi đấu, trọng tài; Ôn tập, kiểm tra (8 tiết).**  3.1. Phương pháp tổ chức thi đấu, trọng tài, thực hành tổ chức.  - Phương pháp tổ chức thi đấu, trọng tài.  - Thực hành tổ chức thi đấu một trận Bóng đá. | 2 lý thuyết  2 thực hành | - Hiểu và nắm được phương pháp tổ chức thi đấu, trọng tài một trận bóng đá.  - Thực hiện tốt các nội dungtổ chức thi đấu một trận bóng đá. | CLO 1  CLO 2  CLO 3 | GV: Thuyết trình, giảng giải nội dung  SV: Nghiên cứu tài liệu, nghe giảng, ghi chép bài đầy đủ, trình bày theo yêu cầu của GV  GV tổ chức thi đấu để áp dụng các kỹ thuật và tìm hiểu các phương pháp trọng tài.  SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện |
| 15 | 15 | 3.2. Ôn tập kỹ thuật đá bóng theo nội dung thi (2 tiết).  - Kiểm tra định kỳ lần 2 (2 tiết): ném biên | 4 thực  hành |  | CLO 1  CLO 3 | GV: Chia nhóm để sinh viên ôn tập luyện; Kiểm tra theo nhóm .  SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện và kiểm tra |

**7. Đánh giá học phần**

***7.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá***

**Bảng 3. Kiểm tra - đánh giá**

| **Thành phần, tên bài đánh giá (\*)** | **Trọng số** | **Nội dung**  **đánh giá** | **Trọng số**  **con** | **Rubric**  **(đánh dấu x nếu có)** | **Hướng tới**  **đánh giá CLOs** | **Cách thức đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) |
| A1  Đánh giá chuyên cần | 10% | - Thời gian dự lớp  - Ý thức học trên lớp  - Ý thức tự học |  |  | CLO 3 | - Theo dõi ý thức học tập của SV. Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ GV giao.  - Thống kê ngày nghỉ của SV. |
| A2  Đánh giá định kỳ | 30% | - Đá bóng cố định vào khung thành  + 7 m (Nữ)  + 10 m ( Nam)  (điểm tối đa) | 50% |  | CLO 2 | Đánh giá trực tiếp SV thực hiện theo hình thức thực hành |
| - Chạy đà ném biên  + 15 m (Nữ)  + 24 m ( Nam)  (điểm tối đa) | 50% |  |
| A3  Đánh giá cuối kỳ | 60% | - Dẫn bóng luồn cọc sút cầu môn 03 quả/Sv.  (điểm tối đa) |  |  | CLO 2 | Đánh giá trực tiếp SV thực hiện theo hình thức thực hành |

***7.2. Tiêu chí đánh giá***

*7.2.1. Đánh giá chuyên cần*

**Bảng 4. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá chuyên cần**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Điểm cho mỗi mục** | **Nội dung, tiêu chí đánh giá** | | |
| **Thời gian dự lớp**  **(30%)** | **Ý thức**  **học trên lớp**  **(30%)** | **Ý thức tự học**  **(40%)** |
| 4 | - | - | Thực hiện 100% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao; tập luyện ngoại khóa sau giờ lên lớp, có ý thức nghiên cứu tài liệu. |
| 3 | Dự đủ, đúng giờ 100% số tiết trên lớp. | Tích cực phát biểu, trao đổi, tập luyện theo hướng dẫn của giáo viên | Thực hiện từ 100% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao. |
| 2 | Dự đủ, đúng giờ > 90% số tiết trên lớp | Có ý thức phát biểu, trao đổi, tập luyện theo hướng dẫn của giáo viên | Thực hiện từ 75% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao. |
| 1 | Dự đủ, đúng giờ > 80% số tiết trên lớp | Học tập thụ động | Thực hiện từ 50% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao. |
| 0 | Tham dự ít hơn 80% số tiết trên lớp  \* Không đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần | Thái độ học tập không tích cực | Thực hiện ít hơn 50% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao. |

*7.2.2. Kiểm tra định kỳ*

*Bài kiểm tra định kỳ số 1*

- Nội dung: Đá bóng cố định vào khung thành (khoảng cách: nữ 7m, nam 10m)

- Hình thức: Thực hành, thực hiện theo cá nhân mỗi SV thực hiện 03 lần

- Thời gian: 2-3 phút

**Bảng 5. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì số 1**

| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** |  | **Điểm** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Đá bóng cố định vào khung thành (khoảng cách: nữ 7m, nam 10m) | - Thành tích: Số lần sút bóng vào khung thành đạt tối đa | | 8 |
| - Kỹ thuật động tác:  + Tư thế động tác đúng  + Sút bóng có lực, đúng yêu cầu | | 2 |
| **Tổng điểm** | | | | **10** |

*Bài kiểm tra định kỳ số 2*

- Nội dung: Chạy đà ném biên nữ 15 m, nam 24 m (điểm tối đa)

- Hình thức: Thực hành, thực hiện theo cá nhân mỗi SV thực hiện 03 lần, tính thành tích của lần thực hiện cao nhất.

- Thời gian: 2-3 phút

**Bảng 6. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì số 2**

| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** |  | **Điểm** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Chạy đà ném biên nữ 15 m, nam 24 m (điểm tối đa) | - Thành tích: Ném đạt cự ly tối đa | | 8 |
| - Kỹ thuật động tác:Tư thế động tác đúng yêu cầu kỹ thuật | | 2 |
| **Tổng điểm** | | | | **10** |

*7.2.3. Thi kết thúc học phần*

- Nội dung: Dẫn bóng luồn cọc sút cầu môn

- Hình thức: Thực hành, thực hiện theo cá nhân, mỗi SV thực hiện 03 lần

- Thời gian: 3 - 5 phút

**Bảng 7. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài thi kết thúc học phần**

| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** |  | **Điểm** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Dẫn bóng luồn cọc sút cầu môn. | - Thành tích: số lần sút bóng vào khung thành đạt tối đa | | 8 |
| - Kỹ thuật động tác:  + Tư thế động tác đúng, di chuyển linh hoạt,dẫn bóng không chạm cọc.  + Sút bóng vào gôn, đường bóng đi có lực, không chạm mặt sân. | | 2 |
| **Tổng điểm** | | | | **10** |

*Quảng Ninh, ngày tháng năm 2020*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hiệu trưởng** | **Trưởng khoa** | **Trưởng bộ môn** | **Người biên soạn**  **Phạm Huy Công** |

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẠ LONG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **KHOA KHOA HỌC CƠ BẢN** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**GIÁO DỤC THỂ CHẤT 2 (BÓNG CHUYỀN)**

**Trình độ đào tạo: Đại học và Cao đẳng sư phạm**

**Ngành: Tất cả các ngành**

**1. Thông tin chung về học phần**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1.1. Mã học phần:*** | CB601023 |
| ***1.2. Tên học phần:*** | Giáo dục thể chất 2 (Bóng chuyền) |
| ***1.3. Tên tiếng Anh:*** | Physical Education 2 (Volleyball) |
| ***1.4. Số tín chỉ:*** | 2 (2TH) |
| ***1.5. Phân bố thời gian*** |  |
| **-** Lý thuyết: | 4 |
| - Thực hành: | 56 |
| - Tự học: | 60 |
| ***1.6. Quản lí, phụ trách học phần*** |  |
| - Khoa quản lí học phần: | Khoa Khoa học Cơ bản |
| - Giảng viên phụ trách chính: | Nguyễn Văn Anh |
| - Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: | ThS. Phạm Văn Hoàng, ThS. Nguyễn Thế Anh, ThS. Hoàng Thị Thanh Hà, ThS.Phùng Đức Nhật, Phạm Huy Công, Vũ Thị Hồng Định |
| ***1.7. Điều kiện tham gia học phần*** |  |
| **-** Học phần tiên quyết: | Không |
| - Học phần học trước: | Giáo dục thể chất 1 |
| - Học phần song hành: | Không |

**2. Mục tiêu học phần**

***2.1. Mục tiêu chung***

Sau khi học xong học phần, người học có những kiến thức về lý thuyết Chuyền và nắm được Luật Bóng chuyền cơ bản; nắm được kỹ thuật cơ bản của môn Bóng chuyền, biết vận dụng các kiến thức môn Bóng chuyền để rèn luyện bản thân.

***2.2. Mục tiêu cụ thể (COs)***

*2.2.1. Về kiến thức*

- CO 1: Có kiến thức về lịch sử phát triển, tác dụng của việc luyện tập Bóng chuyền; nắm được một số điều luật, nắm được cách thức tổ chức thi đấu và phương pháp trọng tài Bóng chuyền.

- CO 2: Có kiến thức về một số kỹ thuật cơ bản môn Bóng chuyền.

*2.2.2. Về kỹ năng*

- CO 3: Có kỹ năng thực hiện đúng một số kỹ thuật cơ bản môn Bóng chuyền, biết vận dụng các kiến thức môn Bóng chuyền vào rèn luyện thân thể.

*2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm*

- CO 4: Nghiêm túc, tự giác, tích cực trong luyện tập; xây dựng ý thức tự học, tự rèn luyện thể chất.

**3. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)**

**Bảng 1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của học phần**

Khi học xong học phần, SV có khả năng:

| **Ký hiệu** | **Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)** | **Hỗ trợ cho**  **mục tiêu** |
| --- | --- | --- |
| CLO 1 | Nắm được lịch sử phát triển, tác dụng của việc luyện tập Bóng chuyền; nắm được một số điều luật, nắm được cách thức tổ chức thi đấu và phương pháp trọng tài Bóng chuyền | CO 1, CO 3 |
| CLO 2 | Nắm được một số kỹ thuật cơ bản môn Bóng chuyền | CO 2, CO 3, |
| CLO 3 | Vận dụng các kiến thức môn Bóng chuyền vào rèn luyện thân thể, có ý thức tự học, tự rèn luyện thể chất | CO 3, CO 4 |

**4. Học liệu**

***4.1. Giáo trình***

[1]. Nguyễn Viết Minh – Hồ Đắc Sơn (2004), Giáo trình Bóng chuyền, Nxb Đại học Sư phạm.

[2]. Đào Mạnh Hùng (2004), Giáo trình Bóng chuyền, Nxb Thể dục thể thao.

***4.2. Tài liệu tham khảo***

[3]. Đinh Lẫm, Xuân Ngà, Hữu Hùng, Nghiêm Thúc (dịch) (1997), *Bóng chuyền,*  NXB TDTT

[4]. Lê Văn Hồng, (1998), *Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm,* NXB TDTT

[5]. Lưu Quang Hiệp, Phạm Thị Uyên (1995), *Sinh lý,* NXB TDTT

[6]. Nguyễn Toán, Phạm Danh Tốn (2000),  *Lý luận và phương pháp TDTT,* NXB TDTT

**5. Cấu trúc học phần**

- Tổng số tiết trên lớp: 60 tiết;

- Tổng số tuần học: 15 tuần;

- Phân bố: 4 tiết/ buổi x 1 buổi/ tuần x 15 buổi = 60 tiết;

- Kiểm tra, đánh giá:

+ Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;

+ Kiểm tra định kì: 2 bài;

+ Thi kết thúc học phần:1 bài

**6. Kế hoạch dạy học**

**Bảng 3. Kế hoạch dạy học**

| **Tuần** | **Buổi** | **Nội dung dạy học** | **Số tiết** | **CĐR**  **của bài học** | **Hướng tới**  **CLOs** | **Hoạt động**  **dạy - học** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)* |  |
| 1 | 1 | **Chương 1. Lý thuyết (4 tiết)**  1.1.Lịch sử phát triển của môn Bóng chuyền  + Nguồn gốc ra đời môn bóng chuyền  + Lịch sử phát triển bóng chuyền trên thế giới.  + Lịch sử phát triển bóng chuyền ở Việt nam.  1.2.Ảnh hưởng của tập luyện bóng chuyền đối với cơ thể  + Ảnh hưởng đối với sự phát triển của cơ thể  + Ảnh hưởng tới sức khỏe của bản thân | 4 lý thuyết | - Nắm được nguồn gốc phát triển, lịch sử phát triển của môn Bóng chuyền trong nước và trên thế giới  - Hiểu được ảnh hưởng của tập luyện bóng chuyền đối với cơ thể, qua đó tạo động lực trong quá trình học tập môn học | CLO 1  CLO 2 | GV: Thuyết trình, giảng giải nội dung  SV: Nghiên cứu tài liệu, nghe giảng, ghi chép bài đầy đủ, trình bày theo yêu cầu của GV |
| 2 | 2 | **Chương 2. Kỹ thuật bóng chuyền: (42 tiết)**  2.1. Tư thế chuẩn bị và các bước di chuyển (4 tiết)  - Tư thế chuẩn bị  - Các bước di chuyển | 4 Thực hành | - Hiểu và thực hiện được tư thế chuẩn bị, nắm được tầm quan trọng của tư thế chuẩn bị trong tập luyện và thi đấu bóng chuyền  - Hiểu, thực hiện và biết kết hợp các bước di chuyển 1 cách thuần thục | CLO 2  CLO 3 | GV: phân tích, thị phạm kỹ thuật, chia nhóm để sinh viên tập luyện, gv quan sát, sửa sai kịp thời những lỗi xảy ra trong quá trình tập luyện  SV: quan sát GV giảng giải, làm mẫu; thực hiện theo yêu cầu bài tập |
| 3 | 3 | 2.2. Kỹ thuật chuyền bóng cao tay (8 tiết)  Chuyền bóng cao tay bằng hai tay. | 4 Thực hành | - Hiểu và thực hiện được kỹ thuật chuyền bóng cao tay bằng hai tay.  - Nắm được vị trí, vai trò của kỹ thuật chuyền bóng cao tay trong bóng chuyền  - Nắm được những bài tập bổ trợ cho kỹ thuật chuyền bóng cao tay | CLO 2  CLO 3 | - GV: phân tích, thị phạm kỹ thuật, chia nhóm để sinh viên tập luyện, gv quan sát, sửa sai kịp thời những lỗi xảy ra trong quá trình tập luyện; giao bài tập về nhà để sv ôn tập lại kỹ thuật chuyền bóng cao tay bằng hai tay  - SV: thực hiện theo yêu cầu |
| 4 | 4 | 2.3. Kỹ thuật chuyền bóng cao tay (tiếp)  - Ôn kỹ thuật chuyền bóng cao tay bằng hai tay  - Các bài tập và phương pháp tổ chức luyện tậpcủng cố kỹ thuật chuyền bóng cao tay. | 4 Thực hành | - Ôn tập lại kỹ thuật chuyền bóng cao tay bằng hai tay  - Hiểu và thực hiện được những phương pháp tập luyện để củng cố kỹ thuật chuyền bóng cao tay.  - Thực hiện thuần thục những bài tập bổ trợ cho kỹ thuật chuyền bóng cao tay | CLO 2  CLO 3 | GV: Chia nhóm để sinh viên tập luyện; giao bài tập về nhà để sv ôn tập lại kỹ thuật chuyền bóng cao tay  .  SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện |
| 5 | 5 | 2.4. Kỹ thuật chuyền bóng thấp tay (đệm bóng) (8 tiết)  Chuyền bóng thấp tay | 4 Thực hành | - Hiểu và thực hiện được kỹ thuật chuyền bóng thấp tay bằng hai tay.  - Nắm được vị trí, vai trò của kỹ thuật chuyền bóng thấp tay trong bóng chuyền  - Nắm được những bài tập bổ trợ cho kỹ thuật chuyền bóng thấp tay | CLO 2  CLO 3 | GV: phân tích, thị phạm kỹ thuật, chia nhóm để sinh viên tập luyện, gv quan sát, sửa sai kịp thời những lỗi xảy ra trong quá trình tập luyện; giao bài tập về nhà để sv ôn tập lại kỹ thuật chuyền bóng cao tay bằng hai tay  - SV: thực hiện theo yêu cầu |
| 6 | 6 | 2.5. Kỹ thuật chuyền bóng thấp tay (đệm bóng) (tiếp)  - Chuyền bóng thấp tay  - Các bài tập và phương pháp tổ chức luyện tập củng cố kỹ thuật chuyền bóng thấp tay | 4 Thực hành | - Ôn tập lại kỹ thuật chuyền bóng thấp tay  - Hiểu và thực hiện được những phương pháp tập luyện để củng cố kỹ thuật chuyền bóng thấp tay.  - Thực hiện thuần thục những bài tập bổ trợ cho kỹ thuật chuyền bóng thấp tay |  | GV phân tích, thị phạm kỹ thuật, chia nhóm để sinh viên tập luyện; giao bài tập về nhà để sv ôn tập.  SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện |
| 7 | 7 | 2.6. Kỹ thuật phát bóng (8 tiết)  - Phát bóng thấp tay trước mặt.  - Phát bóng cao tay trước mặt. | 4 Thực hành | - Hiểu và thực hiện được kỹ thuật phát bóng thấp tay trước mặt và phát bóng cao tay trước mặt  - Nắm được vị trí, vai trò của kỹ thuật phát bóng cao tay và phát bóng thấp tay trước mặt  - Nắm được những bài tập bổ trợ cho kỹ thuật phát bóng cao tay và phát bóng thấp tay trước mặt | CLO 2  CLO 3 | GV phân tích, thị phạm kỹ thuật, chia nhóm để sinh viên tập luyện; giao bài tập về nhà để sv ôn tập.  SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện |
| 8 | 8 | 2.7. Kỹ thuật phát bóng (tiếp)  - Phát bóng thấp tay trước mặt.  - Phát bóng cao tay trước mặt  - Các phương pháp luyện tập kỹ thuật phát bóng. | 4 Thực hành | - Hiểu và thực hiện được những phương pháp tập luyện để củng cố kỹ thuật phát bóng cao tay và phát bóng thấp tay trước mặt.  - Thực hiện thuần thục những bài tập bổ trợ cho kỹ thuật phát bóng cao tay và phát bóng thấp tay trước mặt | CLO 2  CLO 3 | GV phân tích, thị phạm kỹ thuật, chia nhóm để sinh viên tập luyện; giao bài tập về nhà để sv ôn tập.  SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện |
| 9 | 9 | 2.8. Kỹ thuật đập bóng (8 tiết)  - Đập bóng chính diện theo phương lấy đà.  - Phối hợp chuyền bước một, bước hai đập bóng. | 4 Thực hành | - Hiểu được kỹ thuật đập bóng chính diện theo phương lấy đà  - Nắm được vị trí, vai trò của kỹ thuật đập bóng trong bóng chuyền  - Nắm được những bài tập bổ trợ để phối hợp chuyền bước một, bước hai đập bóng. | CLO 2  CLO 3 | GV phân tích, thị phạm kỹ thuật, chia nhóm để sinh viên tập luyện; giao bài tập về nhà để sv ôn tập.  SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện |
| 10 | 10 | 2.9. Kỹ thuật đập bóng (tiếp)  - Ôn tập kỹ thuật đập bóng chính diện theo phương lấy đà.  - Ôn tập phối hợp chuyền bước một, bước hai đập bóng. | 4 Thực hành | - Hiểu được kỹ thuật đập bóng chính diện theo phương lấy đà  - Nắm được vị trí, vai trò của kỹ thuật đập bóng trong bóng chuyền  - Nắm được những bài tập bổ trợ để phối hợp chuyền bước một, bước hai đập bóng. | CLO 2  CLO 3 | GV phân tích, thị phạm kỹ thuật, chia nhóm để sinh viên tập luyện; giao bài tập về nhà để sv ôn tập.  SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện |
| 11 | 11 | 2.10. Kỹ thuật chắn bóng (4 tiết)  - Chắn bóng cá nhân.  - Chắn bóng tập thể. | 4 Thực hành | - Hiểu được kỹ thuật chắn bóng cá nhân và chắn bóng tập thể  - Nắm được vị trí, vai trò của kỹ thuật chắn bóng trong bóng chuyền  - Nắm được những bài tập bổ trợ kỹ thuật chắn bóng | CLO 2  CLO 3 | GV phân tích, thị phạm kỹ thuật, chia nhóm để sinh viên tập luyện; giao bài tập về nhà để sv ôn tập.  SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện |
| 12 | 12 | 2.11. Ôn tạp + kiểm tra  - Ôn tập kỹ thuật chuyền bóng cao tay  - Ôn tập kỹ thuật chuyền bóng cao tay  - Ôn tập kỹ thuật phát bóng thấp tay trước mặt  - Ôn tập kỹ thuật phát bóng cao tay trước mặt  - Kiểm tra: Nội dung phát bóng thấp tay(Nữ), cao tay(Nam) 05 quả vào ô | 4 Thực hành | -Thực hiện được các kỹ thuật chuyền bóng cao tay, thấp tay, phát bóng thấp tay, cao tay  -Thực hiện tốt các nội dung kiểm tra | CLO 2  CLO 3 | GV chia nhóm để sinh viên tập luyện; giao bài tập về nhà để sv ôn tập.  SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện |
| 13 | 13 | **Chương 3. Chiến thuật bóng chuyền (4 tiết)**  3.1. Chiến thuật tấn công.  3.2. Chiến thuật phòng thủ. | 4 Thực hành | - Hiểu được chiến thuật tấn công  - Hiểu được chiến thuật phòng thủ  - Biết cách ứng dụng trong tập luyện và thi đấu | CLO 2  CLO 3 | GV phân tích, thị phạm kỹ thuật, chia nhóm để sinh viên tập luyện; giao bài tập về nhà để sv ôn tập.  SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện |
| 14 | 14 | **Chương 4. Phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài (6 tiết)**  Các hình thức thi đấu và trọng tài trong bóng chuyền . | 4 Thực hành | - Hiểu được các hình thức thi đấu và trọng tài trong bóng chuyền  - Ấp dụng vào công tác tổ chức thi đấu và trọng tài trong bóng chuyền | CLO 1  CLO 2  CLO 3 | GV phân tích, giảng giải, chia nhóm để sinh viên tập luyện; giao bài tập về nhà để sv ôn tập; Hướng dẫn nghiên cứu tìm hiểu về nội dung bài học.  GV tổ chức thi đấu để áp dụng các kỹ thuật và tìm hiểu các phương pháp trọng tài.  SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện |
| 15 | 15 | Bài 15: Ôn tập các hình thức thi đấu và trọng tài trong bóng chuyền (tiếp); Ôn tập, kiểm tra.  4.1.Ôn tập các hình thức thi đấu và trọng tài trong bóng chuyền  4.2. Ôn tập+ Kiểm tra (2 tiết)  Nội dung: Chuyền bóng qua lại sử dụng 2 kỹ thuật cao tay và thấp tay | 4 Thực hành | - Hiểu được các hình thức thi đấu và trọng tài trong bóng chuyền  - Ấp dụng vào công tác tổ chức thi đấu và trọng tài trong bóng chuyền  -Thực hiện tốt các nội dung kiểm tra. | CLO 1  CLO 3 | GV Chia nhóm để sinh viên ôn tập luyện; Kiểm tra theo nhóm .  SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện và kiểm tra |

(\*) Giới thiệu học phần: Vị trí, vai trò của học phần trong CTĐT của ngành; CO, CLO, nội dung học phần, các hình thức, trọng số, tiêu chí, biểu điểm các bài kiểm tra đánh giá; phương pháp học tập học phần, yêu cầu đối với SV; cách sử dụng, theo dõi ĐCCT học phần.

**7. Đánh giá học phần**

***7.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá***

**Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá**

| **Thành phần, tên bài đánh giá (\*)** | **Trọng số** | **Nội dung**  **đánh giá** | **Trọng số**  **con** | **Rubric**  **(đánh dấu x nếu có)** | **Hướng tới**  **đánh giá CLOs** | **Cách thức đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) |
| A1  Đánh giá chuyên cần | 10% | - Số buổi đi học đày đủ  - Tích cực xây dựng bài, trao đổi, thảo luận theo hướng dẫn của giáo viên  - Ý thức tự học | 30%  30%  40% |  | CLO 3 | - Thang điểm 10 |
| A2  Đánh giá định kỳ | 30% | Phát bóng thấp tay(Nữ), cao tay(Nam) 05 quả vào ô  (điểm tối đa) | 50% |  | CLO 2 | - Thang điểm 10 |
| Chuyền bóng qua lại sử dụng 2 kỹ thuật cao tay và thấp tay  (điểm tối đa) | 50% |  |
| A3  Đánh giá cuối kỳ | 60% | Chuyền bóng qua lại sử dụng 2 kỹ thuật cao tay và thấp tay 20 lần/1sv  (điểm tối đa) | 100% |  | CLO 2 | - Thang điểm 10 |

(\*) Nội dung A1, A2, A3 là gợi ý, tùy đặc thù học phần có thể xác định các nội dung, số lượng đánh giá phù hợp.

***7.2. Tiêu chí đánh giá***

*7.2.1. Đánh giá chuyên cần*

**Bảng 4. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá chuyên cần**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Điểm cho mỗi mục** | **Nội dung, tiêu chí đánh giá** | | |
| **Thời gian dự lớp**  **(30%)** | **Ý thức**  **học trên lớp**  **(30%)** | **Ý thức tự học**  **(40%)** |
| 4 | - | - | Thực hiện 100% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao; tập luyện ngoại khóa sau giờ lên lớp, có ý thức nghiên cứu tài liệu. |
| 3 | Dự đủ, đúng giờ 100% số tiết trên lớp. | Tích cực phát biểu, trao đổi, tập luyện theo hướng dẫn của giáo viên | Thực hiện từ 100% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao. |
| 2 | Dự đủ, đúng giờ 90% số tiết trên lớp | Có ý thức phát biểu, trao đổi, tập luyện theo hướng dẫn của giáo viên | Thực hiện từ 75% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao. |
| 1 | Dự đủ, đúng giờ >= 80% số tiết trên lớp | Học tập thụ động | Thực hiện từ 50% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao. |
| 0 | Tham dự ít hơn 80% số tiết trên lớp  \* Không đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần | Thái độ học tập không tích cực | Thực hiện ít hơn 50% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao. |

*7.2.2. Kiểm tra định kỳ*

*Bài kiểm tra định kỳ số 1*

- Nội dung:

+ Phát bóng thấp tay(Nữ), cao tay(Nam) 05 quả vào ô (điểm tối đa)

- Hình thức: Thực hành, từng cá nhân thực hiện

- Thời gian: 3-5 phút

**Bảng 5.1. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì số 1**

| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** |  | **Điểm** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Thành tích | - Số lần thực hiện đạt thành tích tối đa | | 8 |
| 2 | Kỹ thuật động tác | - Tư thế động tác đúng, di chuyển linh hoạt  - Đường bóng ổn định, chính xác  - Đường bóng đi có lực và cách lưới không quá cao | | 2 |
| **Tổng điểm** | | | | **10** |

*Bài kiểm tra định kỳ số 2*

- Nội dung:

+ Chuyền bóng qua lại sử dụng 2 kỹ thuật cao tay và thấp tay 20 lần/1sv

(điểm tối đa)

- Hình thức: Thực hành, thực hiện theo nhóm (2 SV/1 nhóm) hoặc theo cá nhân (có người hỗ trợ)

- Thời gian: 3-5 phút

**Bảng 5.2. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì số 2**

| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** |  | **Điểm** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Thành tích | - Số lần thực hiện đạt thành tích tối đa | | 8 |
| 2 | Kỹ thuật động tác | - Tư thế động tác đúng, di chuyển linh hoạt  - Đường bóng ổn định, chính xác  - Đường bóng đi có lực và cách lưới không quá cao | | 2 |
| **Tổng điểm** | | | | **10** |

*7.2.3. Thi kết thúc học phần*

- Nội dung: Chuyền bóng qua lại sử dụng 2 kỹ thuật cao tay và thấp tay 20 lần/1sv (điểm tối đa)

- Hình thức: Thực hành, thực hiện theo nhóm (2 SV/1 nhóm) hoặc theo cá nhân (có người hỗ trợ)

- Thời gian: 3 - 5 phút

**Bảng 6. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài thi kết thúc học phần**

| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** |  | **Điểm** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Chuyền bóng qua lại sử dụng 2 kỹ thuật cao tay và thấp tay 20 lần/1sv  (điểm tối đa) | -Thành tích:  + Số lần thực hiện đạt thành tích tối đa | | 8 |
| 2 | - Kỹ thuật động tác:  +Tư thế động tác đúng, di chuyển linh hoạt  + Đường bóng ổn định, chính xác | | 2 |
| **Tổng điểm** | | | | **10** |

*Quảng Ninh, ngày….tháng….năm…..*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hiệu trưởng** | **Trưởng khoa** | **Trưởng bộ môn** | **Người biên soạn**  **Nguyễn Văn Anh** |

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẠ LONG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **KHOA KHOA HỌC CƠ BẢN** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**GIÁO DỤC THỂ CHẤT 2 (BÓNG RỔ)**

**Trình độ đào tạo: Đại học - Cao đẳng sư phạm**

**Ngành**: **Tất cả các ngành**

**1. Thông tin chung về học phần**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1.1. Mã học phần:*** | CB601023 |
| ***1.2. Tên học phần:*** | Giáo dục thể chất 2 (Bóng rổ) |
| ***1.3. Tên tiếng Anh:*** | Physical Education 2 (Basketball) |
| ***1.4. Số tín chỉ:*** | 2 (2TH) |
| ***1.5. Phân bố thời gian*** |  |
| **-** Lý thuyết: | 4 |
| - Thực hành: | 56 |
| - Tự học: | 60 |
| ***1.6. Quản lí, phụ trách học phần*** |  |
| - Khoa quản lí học phần: | Khoa Khoa học Cơ bản |
| - Giảng viên phụ trách chính: | ThS. Phùng Đức Nhật |
| - Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: | ThS. Phạm Văn Hoàng, ThS. Nguyễn Thế Anh, ThS. Nguyễn Văn Anh, ThS. Hoàng Thị Thanh Hà, Phạm Huy Công, Vũ Thị Hồng Định |
| ***1.7. Điều kiện tham gia học phần*** |  |
| **-** Học phần tiên quyết: | Không |
| - Học phần học trước: | Giáo dục thể chất 1 |
| - Học phần song hành: | Không |

**2. Mục tiêu học phần**

***2.1. Mục tiêu chung***

Sau khi học xong học phần, sinh viên có những kiến thức về lý thuyết Bóng rổ và nắm được Luật Bóng rổ cơ bản; nắm được kỹ thuật cơ bản của môn Bóng rổ, biết vận dụng các kiến thức môn Bóng rổ để rèn luyện bản thân.

***2.2. Mục tiêu cụ thể (COs)***

*2.2.1. Về kiến thức*

- CO 1: Có kiến thức về khái niệm, lịch sử phát triển, tác dụng của việc luyện tập Bóng rổ; nắm được một số điều luật, cách thức tổ chức thi đấu và phương pháp trọng tài Bóng rổ.

- CO 2: Có kiến thức về một số kỹ thuật cơ bản môn Bóng rổ.

*2.2.2. Về kỹ năng*

- CO 3: Có kỹ năng thực hiện đúng một số kỹ thuật cơ bản môn Bóng rổ, biết vận dụng các kiến thức môn Bóng rổ vào rèn luyện thân thể.

*2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm*

- CO 4: Có sự nghiêm túc, tự giác, tích cực trong luyện tập; xây dựng ý thức tự học, tự rèn luyện thể chất.

**3. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)**

**Bảng 1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của học phần**

Khi học xong học phần, SV có khả năng:

| **Ký hiệu** | **Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)** | **Hỗ trợ cho**  **mục tiêu** |
| --- | --- | --- |
| CLO 1 | Hiểu được khái niệm, lịch sử phát triển, tác dụng của việc luyện tập Bóng rổ; một số điều luật, cách thức tổ chức thi đấu và phương pháp trọng tài Bóng rổ | CO 1, CO 2 |
| CLO 2 | Vận dụng được một số kỹ thuật cơ bản môn Bóng rổ | CO 2, CO 3, CO 4 |
| CLO 3 | Vận dụng các kiến thức môn Bóng rổ vào rèn luyện thân thể, có ý thức tự học, tự rèn luyện thể chất | CO 2, CO 3, CO 4 |

**4. Học liệu**

***4.1. Giáo trình***

[1].Nguyễn Hữu Bằng, Đỗ Mạnh Hưng, (2004), *Giáo trình bóng rổ,* NXB Đại học Sư phạm

[2]. Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Tổng cục Thể dục thể thao, (2016), *Luật thi đấu bóng rổ,* NXB Thể dục thể thao

***4.2. Tài liệu tham khảo***

[3]. Kiến Vân, Huyền Trang, (2010), *Những điều cần biết về bóng rổ*, NXB Thể dục thể thao.

**5. Cấu trúc học phần**

- Tổng số tiết trên lớp: 60 tiết;

- Tổng số tuần học: 15 tuần;

- Phân bố: 4 tiết/buổi x 1 buổi/ tuần x 15 buổi = 60 tiết;

- Kiểm tra, đánh giá:

+ Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;

+ Kiểm tra định kì: 2 bài;

+ Thi kết thúc học phần:1 bài

**6. Kế hoạch dạy học**

**Bảng 2. Kế hoạch dạy học**

| **Tuần** | **Buổi** | **Nội dung dạy học** | **Số tiết** | **CĐR**  **của bài học** | **Hướng tới**  **CLOs** | **Hoạt động**  **dạy - học** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)* | *(7)* |
| 1 | 1 | ***Giới thiệu học phần***  **Chương 1. Lý thuyết chung (2 tiết)**  1.1. Khái niệm môn Bóng rổ.  1.2. Nguồn gốc và quá trình phát triển môn Bóng rổ trên thế giới và Việt Nam  1.3. Đặc điểm, tác dụng của bóng rổ với sức khỏe người tập.  1.4. Kỹ thuật bóng rổ  - Khái niệm  - Phân loại kỹ thuật  - Kỹ thuật tấn công  và phòng thủ  1.5. Chiến thuật bóng rổ:  - Khái niệm  - Phân loại chiến thuật  - Những chức năng của cầu thủ  - Kỹ thuật tấn công  - Kỹ thuật phòng thủ  **Chương 2. Kỹ thuật bóng rổ (50 tiết)**  2.1. Giới thiệu, hướng dẫn tư thế chuẩn bị và kỹ thuật di chuyển (2 tiết)  - Giới thiệu và hướng dẫn kỹ thuật di chuyển.  - Bài tập cảm giác bóng: các bài tập cá nhân tại chỗ nhồi bóng xuống đất | 2 lý thuyết  2 thực  hành | Trình bày được khái niệm môn Bóng rổ  Trình bày được đặc điểm tác dụng của Bóng rổ với sức khỏe người tập .  Trình bày được nguồn gốc ra đời và quá trình phát triển môn Bóng rổ trên thế giới và Việt Nam  Trình bày được kỹ thuật bóng rổ là gì, phân loại kỹ thuật bóng rổ.  Nắm được những nội dung cơ bản về chiến thuật bóng rổ  Biết được tư thế chuẩn bị và các cách di chuyển, Thực hiện được các bài tập cá nhân tại chỗ nhồi bóng xuống đất | CLO 1  CLO 2 | GV: Thuyết trình, giảng giải nội dung  SV: Nghiên cứu tài liệu [1], nghe giảng, chi chép bài đầy đủ, trình bày theo yêu cầu của GV  GV: phân tích, thị phạm các kỹ thuật, chia nhóm để sinh viên tập luyện; quan sát, sửa sai kịp thời những lỗi xảy ra trong quá trình tập luyện.  SV: quan sát GV giảng giải, làm mẫu; thực hiện theo yêu cầu bài tập |
| 2 | 2 | 2.2.Ôn tập tư thế chuẩn bị và kỹ thuật di chuyển  - Thực hiện các kỹ thuật di chuyển  - Tập luyện các bài tập bổ trợ | 4 thực hành | - Thực hiện chính xác tư thế chuẩn bị và các kỹ thuật di chuyển    - Thực hiện được các bài tập bổ trợ | CLO 2  CLO 3 | GV: phân tích, thị phạm các kỹ thuật, chia nhóm để sinh viên tập luyện; quan sát, sửa sai kịp thời những lỗi xảy ra trong quá trình tập luyện.  SV: quan sát GV giảng giải, làm mẫu; thực hiện theo yêu cầu bài tập |
| 3 | 3 | 2.3.Kỹ thuật chuyền bắt bóng  - Giới thiệu kỹ thuật chuyền bắt bóng bằng 1 và 2 tay  - Các bài tập bổ trợ | 4 thực hành | - Nắm được kỹ thuật chuyền bắt bóng  - Thực hiện chính xác kỹ thuật chuyền bắt bóng  - Biết và thực hiện được các bài tập bổ trợ | CLO 2  CLO 3 | GV: phân tích, thị phạm các kỹ thuật, chia nhóm để sinh viên tập luyện; quan sát, sửa sai kịp thời những lỗi xảy ra trong quá trình tập luyện.  SV: quan sát GV giảng giải, làm mẫu; thực hiện theo yêu cầu bài tập |
| 4 | 4 | 2.4. Kỹ thuật dẫn bóng  - Giới thiệu và hướng dẫn kỹ thuật dẫn bóng  - Các bài tập bổ trợ | 4 thực hành | - Nắm được kỹ thuật dẫn bóng  - Thực hiện chính xác kỹ thuật dẫn bóng  - Biết và thực hiện  được các bài tập bổ trợ | CLO 2  CLO 3 | GV: phân tích, thị phạm các kỹ thuật, chia nhóm để sinh viên tập luyện; quan sát, sửa sai kịp thời những lỗi xảy ra trong quá trình tập luyện.  SV: quan sát GV giảng giải, làm mẫu; thực hiện theo yêu cầu bài tập |
| 5 | 5 | 2.5. Kỹ thuật ném rổ  - Giới thiệu và hướng dẫn kỹ thuật ném rổ  - Các bài tập bổ trợ | 4 thực hành | - Nắm được kỹ thuật ném rổ  - Thực hiện chính xác kỹ thuật ném rổ  - Biết và thực hiện được các bài tập bổ trợ | CLO 2  CLO 3 | GV: phân tích, thị phạm các kỹ thuật, chia nhóm để sinh viên tập luyện; quan sát, sửa sai kịp thời những lỗi xảy ra trong quá trình tập luyện.  SV: quan sát GV giảng giải, làm mẫu; thực hiện theo yêu cầu bài tập |
| 6 | 6 | 2.6. Ôn tập kỹ thuật ném rổ  - Thực hiện kỹ thuật ném rổ  - Tập luyện các bài tập bổ trợ  - Thể lực chuyên môn | 4 thực hành | - Thực hiện chính xác kỹ thuật ném rổ  - Biết và thực hiện được các bài tập bổ trợ | CLO 2  CLO 3 | GV: chia nhóm để sinh viên tập luyện; SV: thực hiện theo yêu cầu bài tập |
| 7 | 7 | 2.7. Kỹ thuật dẫn bóng 2 bước ném rổ  - Giới thiệu và hướng dẫn tập luyện kỹ thuật dẫn bóng 2 bước ném  - Các bài tập bổ trợ | 4 thực hành | - Nắm được kỹ thuật dẫn bóng 2 bước ném rổ  - Biết và thực hiện được các bài tập bổ trợ | CLO 2  CLO 3 | GV: phân tích, thị phạm các kỹ thuật, chia nhóm để sinh viên tập luyện; quan sát, sửa sai kịp thời những lỗi xảy ra trong quá trình tập luyện.  SV: quan sát GV giảng giải, làm mẫu; thực hiện theo yêu cầu bài tập |
| 8 | 8 | 2.8. Ôn tập kỹ thuật dẫn bóng 2 bước ném rổ  - Thực hiện kỹ thuật dẫn bóng 2 bước ném rổ  - Tập luyện các bài tập bổ trợ  - Thể lực chuyên môn | 4 thực hành | - Thực hiện chính xác kỹ thuật dẫn bóng 2 bước ném rổ  - Biết và thực hiện được các bài tập bổ trợ | CLO 2  CLO 3 | GV: chia nhóm để sinh viên tập luyện;  SV: thực hiện theo yêu cầu bài tập |
| 9 | 9 | 2.9. Kỹ thuật dẫn bóng luồn cọc  - Hướng dẫn và giới thiệu kỹ thuật dẫn bóng luồn cọc  - Hướng dẫn và giới thiệu kỹ thuật dẫn bóng luồn cọc kết hợp 2 bước ném rổ  - Các bài tập bổ trợ | 4 thực hành | - Nắm được kỹ thuật dẫn bóng luồn cọc  - Nắm được kỹ thuật dẫn bóng luồn cọc kết hợp 2 bước ném rổ  - Biết và thực hiện được các bài tập bổ trợ | CLO 2  CLO 3 | GV: phân tích, thị phạm các kỹ thuật, chia nhóm để sinh viên tập luyện; quan sát, sửa sai kịp thời những lỗi xảy ra trong quá trình tập luyện.  SV: quan sát GV giảng giải, làm mẫu; thực hiện theo yêu cầu bài tập |
| 10 | 10 | 2.10. Ôn tập kỹ thuật dẫn bóng luồn cọc kết hợp 2 bước ném rổ  - Thực hiện kỹ thuật dẫn bóng luồn cọc kết hợp 2 bước ném rổ  - Tập luyện các bài tập bổ trợ  - Thể lực chuyên môn | 4 thực hành | - Thực hiện chính xác kỹ thuật dẫn bóng luồn cọc kết hợp 2 bước ném rổ  - Biết và thực hiện được các bài tập bổ trợ | CLO 2  CLO 3 | GV: chia nhóm để sinh viên tập luyện;  SV: thực hiện theo yêu cầu bài tập |
| 11 | 11 | 2.11. Ôn tập kỹ thuật dẫn bóng luồn cọc kết hợp 2 bước ném rổ. Kiểm tra  - Thực hiện kỹ thuật dẫn bóng luồn cọc kết hợp 2 bước ném rổ  - Tập luyện các bài tập bổ trợ  - Thể lực chuyên môn  - Kiểm tra kỹ thuật tại chỗ ném rổ 1 tay trên cao | 4 thực hành | - Thực hiện chính xác kỹ thuật dẫn bóng luồn cọc kết hợp 2 bước ném rổ  - Biết và thực hiện được các bài tập bổ trợ  - Thực hiện đạt yêu cầu nội dung kiểm tra | CLO 2  CLO 3 | GV: chia nhóm để sinh viên tập luyện;  SV: thực hiện theo yêu cầu bài tập và kiểm tra |
| 12 | 12 | 2.12. Chiến thuật bóng rổ  - Phân loại chiến thuật  - Chức năng của các cầu thủ | 4 thực hành | - Nắm được một số chiền thuật cơ bản trong thi đấu.  - Biết được chức năng của các cầu thủ | CLO 2  CLO 3 | GV: phân tích, thị phạm các kỹ thuật, chia nhóm để sinh viên tập luyện  SV: quan sát GV giảng giải, làm mẫu; thực hiện theo yêu cầu bài tập |
| 13 | 13 | 2.13. Ôn tập kỹ thuật tại chỗ ném phạt 2 điểm và kỹ thuật dẫn bóng luồn cọc kết hợp 2 bước ném rổ  - Thực hiện kỹ thuật tại chỗ ném phạt 2 điểm  - Thực hiện kỹ thuật dẫn bóng luồn cọc kết hợp 2 bước ném rổ  - Tập luyện các bài tập bổ trợ  - Thể lực chuyên môn | 4 thực hành | - Thực hiện chính xác kỹ thuật tại chỗ ném phạt 2 điểm và kỹ thuật dẫn bóng luồn cọc kết hợp 2 bước ném rổ  - Biết và thực hiện được các bài tập bổ trợ | CLO 2  CLO 3 | GV: chia nhóm để sinh viên tập luyện;  SV: thực hiện theo yêu cầu bài tập và kiểm tra |
| 14 | 14 | **Chương 3. Phương pháp thi đấu, trọng tài; ôn tập - kiểm tra (8 tiết)**  3.1 Phương pháp thi đấu, trọng tài (2 tiết)  - Nhiệm vụ và các hình thức thi đấu  - Các bước tiến hành tổ chức một giải bóng rổ  - Các hình thức tiến hành thi đấu bóng rổ  - Những điều luật cơ bản  - Phương pháp trọng tài bóng rổ  - Tổ chức thi đấu | 2 lý thuyết  2 thực hành | - Nắm được phương pháp thi đấu và trọng tài  - Nắm được cách thức thi đấu cơ bản | CLO 1  CLO 3 | GV: phân tích, thị phạm các kỹ thuật, chia nhóm để sinh viên tập luyện  SV: quan sát GV giảng giải, làm mẫu; thực hiện theo yêu cầu bài tập |
| 15 | 15 | 3.2. Ôn Tập kiểm tra  - Ôn tập kỹ thuật tại chỗ ném phạt 2 điểm và kỹ thuật dẫn bóng luồn cọc kết hợp 2 bước ném rổ  - Kiểm tra kỹ thuật dẫn bóng luồn cọc kết hợp 2 bước ném rổ | 4 thực hành | - Thực hiện đúng yêu cầu bài tập  - Thực hiện đạt yêu cầu nội dung kiểm tra | CLO 2  CLO 3 | GV: chia nhóm để sinh viên tập luyện;  SV: thực hiện theo yêu cầu bài tập và kiểm tra |

***7. Đánh giá học phần***

***7.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá***

**Bảng 3. Kiểm tra - đánh giá**

| **Thành phần, tên bài đánh giá (\*)** | **Trọng số** | **Nội dung đánh giá** | **Trọng số con** | **Rubric**  **(đánh dấu x nếu có)** | **Hướng tới**  **đánh giá CLOs** | **Cách thức đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) |
| A1  Đánh giá chuyên cần | 10% | Ý thức tham gia học tập đầy đủ, hoàn thành đúng hạn các yêu cầu của giảng viên và tích cực phát biểu ý kiến. |  |  | CLO 1  CLO 2  CLO 3 | - Theo dõi ý thức học tập của SV. Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ GV giao.  - Thống kê ngày nghỉ của SV. |
| A2  Đánh giá định kỳ | 30% | Kỹ thuật tại chỗ ném rổ 1 tay trên cao | 50 % |  | CLO 2  CLO 3 | Đánh giá trực tiếp SV thực hiện theo hình thức thực hành |
| Kỹ thuật dẫn bóng luồn cọc kết hợp 2 bước ném rổ | 50 % |  | CLO 2  CLO 3 |
| A3  Đánh giá cuối kỳ | 60% | Kỹ thuật dẫn bóng luồn cọc kết hợp 2 bước ném rổ |  |  | CLO 2  CLO 3 | Đánh giá trực tiếp SV thực hiện theo hình thức thực hành |

***7.2. Tiêu chí đánh giá***

*7.2.1. Đánh giá chuyên cần*

**Bảng 4. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá chuyên cần**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Điểm cho mỗi mục** | **Nội dung, tiêu chí đánh giá** | | |
| **Thời gian dự lớp**  **(30%)** | **Ý thức**  **học trên lớp**  **(30%)** | **Ý thức tự học**  **(40%)** |
| 4 | - | - | Thực hiện 100% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao; chủ động chuẩn bị câu hỏi, tập bài tập thể hiện có ý thức nghiên cứu tài liệu. |
| 3 | Dự đủ, đúng giờ 100% số tiết trên lớp. | Tích cực phát biểu, trao đổi, tập luyện theo hướng dẫn của giáo viên | Thực hiện từ 100% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao. |
| 2 | Dự đủ, đúng giờ > 90% số tiết trên lớp | Có ý thức phát biểu, trao đổi, tập luyện theo hướng dẫn của giáo viên | Thực hiện từ 75% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao. |
| 1 | Dự đủ, đúng giờ > 80% số tiết trên lớp | Học tập thụ động | Thực hiện từ 50% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao. |
| 0 | Tham dự ít hơn 80% số tiết trên lớp  \* Không đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần | Thái độ học tập không tích cực | Thực hiện ít hơn 50% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao. |

*7.2.2. Kiểm tra định kỳ*

*Bài kiểm tra định kỳ số 1*

- Nội dung: thực hiện kỹ thuật tại chỗ ném rổ 1 tay trên cao

- Hình thức: thực hành, mỗi SV thực hiện 1 lần 10 quả

- Thời gian: 2 - 3 phút

**Bảng 5. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì số 1**

| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** |  | **Điểm** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Thực hiện kỹ thuật tại chỗ ném rổ 1 tay trên cao | - Thành tích: số lần thực hiện kỹ thuật đạt yêu cầu | | 8 |
| - Kỹ thuật động tác: thực hiện kỹ thuật ném rổ vàtư thế động tác tốt | | 2 |
| **Tổng điểm** | | | | **10** |

*Bài kiểm tra định kỳ số 2*

- Nội dung: thực hiện kỹ thuật dẫn bóng kết hợp 2 bước ném rổ

- Hình thức: thực hành, mỗi SV thực hiện 5 lần

- Thời gian: 2 - 3 phút

**Bảng 6. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì số 2**

| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** |  | **Điểm** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Thực hiện kỹ thuật dẫn bóng kết hợp 2 bước ném rổ | - Thành tích: số lần thực hiện kỹ thuật đạt yêu cầu | | 8 |
| - Kỹ thuật động tác: thực hiện kỹ thuật ném rổ và dẫn bóng tốt | | 2 |
| **Tổng điểm** | | | | **10** |

*7.2.3. Thi kết thúc học phần*

- Nội dung:

- Hình thức: thực hành, mỗi SV thực hiện 5 lần

- Thời gian: 3 – 5 phút

**Bảng 7. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài thi kết thúc học phần**

| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** |  | **Điểm** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Thực hiện kỹ thuật dẫn bóng luồn cọc kết hợp 2 bước ném rổ | - Thành tích: số lần thực hiện kỹ thuật đạt yêu cầu |  | 8 |
| - Kỹ thuật động tác: thực hiện kỹ thuật ném rổ và dẫn bóng tốt  - Bóng vào rổ |  | 2 |
| **Tổng điểm** | | | | **10** |

*Quảng Ninh, ngày….tháng….năm…..*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hiệu trưởng** | **Trưởng khoa** | **Trưởng bộ môn** | **Người biên soạn**  **ThS. Phùng Đức Nhật** |

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẠ LONG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **KHOA KHOA HỌC CƠ BẢN** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**GIÁO DỤC THỂ CHẤT 2 (CẦU LÔNG)**

**Trình độ đào tạo: Đại học - Cao đẳng sư phạm**

**Ngành: Tất cả các ngành**

**1. Thông tin chung về học phần**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1.1. Mã học phần:*** | CB601023 |
| ***1.2. Tên học phần:*** | Giáo dục thể chất 2 (Cầu lông) |
| ***1.3. Tên tiếng Anh:*** | Physical Education 2 (badminton) |
| ***1.4. Số tín chỉ:*** | 2 (2TH) |
| ***1.5. Phân bố thời gian*** |  |
| **-** Lý thuyết: | 4 |
| - Thực hành: | 56 |
| - Tự học: | 120 |
| ***1.6. Quản lí, phụ trách học phần*** |  |
| - Khoa quản lí học phần: | Khoa Khoa học Cơ bản |
| - Giảng viên phụ trách chính: | ThS. Nguyễn Văn Anh |
| - Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: | ThS. Phạm Văn Hoàng, ThS. Nguyễn Thế Anh, ThS. Hoàng Thị Thanh Hà, ThS.Phùng Đức Nhật, Phạm Huy Công, Vũ Thị Hồng Định |
| ***1.7. Điều kiện tham gia học phần*** |  |
| **-** Học phần tiên quyết: | Không |
| - Học phần học trước: | Giáo dục thể chất 1 |
| - Học phần song hành: | Không |

**2. Mục tiêu học phần**

***2.1. Mục tiêu chung***

Sau khi học xong học phần, người học có những kiến thức về lý thuyết Cầu lông và nắm được Luật Cầu lông cơ bản; nắm được kỹ thuật cơ bản của môn Cầu lông, biết vận dụng các kiến thức môn cầu lông để rèn luyện bản thân.

***2.2. Mục tiêu cụ thể (COs)***

*2.2.1. Về kiến thức*

- CO 1: Có kiến thức về khái niệm, lịch sử phát triển, tác dụng của việc luyện tập Cầu lông; nắm được một số điều luật, cách thức tổ chức thi đấu và phương pháp trọng tài Cầu lông.

- CO 2: Có kiến thức về một số kỹ thuật cơ bản môn Cầu lông.

*2.2.2. Về kỹ năng*

- CO 3: Có kỹ năng thực hiện đúng một số kỹ thuật cơ bản môn Cầu lông, biết vận dụng các kiến thức môn Cầu lông vào rèn luyện thân thể.

*2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm*

- CO 4: Nghiêm túc, tự giác, tích cực trong luyện tập; xây dựng ý thức tự học, tự rèn luyện thể chất.

**3. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)**

**Bảng 1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của học phần**

Khi học xong học phần, SV có khả năng:

| **Ký hiệu** | **Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)** | **Hỗ trợ cho**  **mục tiêu** |
| --- | --- | --- |
| CLO 1 | Nắm được khái niệm, lịch sử phát triển, tác dụng của việc luyện tập Cầu lông; nắm được một số điều luật, cách thức tổ chức thi đấu và phương pháp trọng tài Cầu lông | CO 1, CO 3 |
| CLO 2 | Nắm được một số kỹ thuật cơ bản môn Cầu lông | CO 2, CO 3, |
| CLO 3 | Vận dụng các kiến thức môn Cầu lông vào rèn luyện thân thể, có ý thức tự học, tự rèn luyện thể chất | CO 3, CO 4 |

**4. Học liệu**

***4.1. Giáo trình***

[1]. Trần Văn Vinh (2003), Giáo trình Cầu lông, Nxb Thể dục thể thao.

[2]. Đào Chí Thành (2002), Luật thi đấu Cầu lông, Nxb Thể dục thể thao.

***4.2. Tài liệu tham khảo***

[3]. Trần Văn Vinh – Đào Chí Thành (1998), Giáo trình Cầu lông, Nxb Thể dục thể thao.

[4]. Nguyễn Văn Hồng, Trần Việt Dũng (2008), Giáo trình Cầu lông, Nxb Tp HCM

**5. Cấu trúc học phần**

- Tổng số tiết trên lớp: 60 tiết;

- Tổng số tuần học: 15 tuần;

- Phân bố: 4 tiết/ buổi x 1 buổi/ tuần x 15 buổi = 60 tiết;

- Kiểm tra, đánh giá:

+ Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;

+ Kiểm tra định kì: 2 bài;

+ Thi kết thúc học phần:1 bài

**6. Kế hoạch dạy học**

**Bảng 3. Kế hoạch dạy học**

| **Tuần** | **Buổi** | **Nội dung dạy học** | **Số tiết** | **CĐR**  **của bài học** | **Hướng tới**  **CLOs** | **Hoạt động**  **dạy - học** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)* | *(7)* |
| 1 | 1 | **Chương 1. Lý thuyết (2 tiết)**   * 1. Khái niệm môn Cầu lông   1.2. Đặc điểm, tác dụng của Cầu lông với sức khỏe người tập.  1.3. Nguồn gốc và quá trình phát triển môn Cầu lông trên thế giới và Việt Nam.  1.4. Nguyên lý kỹ thuật môn cầu lông.  1.5. Kỹ thuật cơ bản.  **Chương 2. Thực hành kỹ thuật Cầu lông: (52 tiết)**  2.1 Cách cầm vợt, cầm cầu và tư thế chuẩn bị cơ bản. (2 tiết).  - Cách cầm vợt  - Cách cầm cầu  - Các tư thế chuẩn bị cơ bản | 2 lý thuyết  2 thực hành | - Nắm được khái niệm môn Cầu lông, đặc điểm tác dụng của Cầu lông với sức khỏe người tâp .  - Nêu được nguồn gốc ra đời và quá trình phát triển môn Cầu lông trên thế giới và Việt Nam  - Nắm được những nguyên lý cơ bản về đánh Cầu lông.  - Nắm được những mấu chốt cơ bản khi đánh cầu  Nắm và thực hiện được cách cầm vợt, cầm cầu, các tư thế chuẩn bị cơ bản. | CLO 1  CLO 2 | GV: Thuyết trình, giảng giải nội dung  SV: Nghiên cứu tài liệu [1], nghe giảng, chi chép bài đầy đủ, trình bày theo yêu cầu của GV  GV: phân tích, thị phạm các kỹ thuật, chia nhóm để sinh viên tập luyện; quan sát, sửa sai kịp thời những lỗi xảy ra trong quá trình tập luyện.  SV: quan sát GV giảng giải, làm mẫu; thực hiện theo yêu cầu bài tập |
| 2 | 2 | 2.2. Kỹ thuật di chuyển  - Kỹ thuật di chuyển bước đơn  - Kỹ thuật di chuyển đa bước  - Kỹ thuật di chuyển nhảy bước  - Các bài tập kỹ thuật di chuyển | 2 thực hành | - Nắm và thực hiện được kỹ thuật di chuyển đơn bước, đa bước, bước nhảy và các bài tập di chuyển. | CLO 2  CLO 3 | GV: phân tích, thị phạm kỹ thuật, chia nhóm để sinh viên tập luyện, gv quan sát, sửa sai kịp thời những lỗi xảy ra trong quá trình tập luyện  SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện |
| 3 | 3 | 2.3. Kỹ thuật phát cầu  - Phát cầu thuận tay  - Phát cầu trái tay  - Bài tập thể lực phát triển khéo léo. | 2 thực hành | - Nắm được nguyên lý kỹ thuật phát cầu thuận tay, phát cầu trái tay.  - Thực hiện cơ bản đúng động tác kỹ thuật phát cầu thuận tay, trái tay.  - Thực hiện được bài tập thể lực. | CLO 2  CLO 3 | GV phân tích, thị phạm kỹ thuật, chia nhóm để sinh viên tập luyện; giao bài tập về nhà để sv ôn tập.  SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện |
| 4 | 4 | 2.4. Ôn tập kỹ thuật phát cầu.  - Ôn kỹ thuật phát cầu thuận tay  - Ôn kỹ thuật phát cầu trái tay  - Bài tập Thể lực phát triển khéo léo | 2 thực hành | - Thực hiện chính xác động tác kỹ thuật phát cầu thuận tay, trái tay.  - Phát cầu thuận tay, trái tay vào các vị trí khác nhau trên sân.  - Thực hiện được các bài tâp thể lực. | CLO 2  CLO 3 | GV phân tích, thị phạm kỹ thuật, chia nhóm để sinh viên tập luyện; giao bài tập về nhà để sv ôn tập.  SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện |
| 5 | 5 | 2.5.Kỹ thuật đánh cầu thấp tay  - Kỹ thuật đánh cầu thấp tay bên phải  + Tại chỗ đánh cầu thấp tay bên phải  + Di chuyển đơn bước đánh cầu thấp tay bên phải  + Di chuyển đa bước đánh cầu bên phải  - Kỹ thuật đánh cầu thấp tay bên trái  + Tại chỗ đánh cầu thấp tay bên phải  + Di chuyển đơn bước đánh cầu thấp tay bên phải  + Di chuyển đa bước đánh cầu bên phải  - Thể lực: Đánh cầu thấp tay bên phải, bên trái liên tục 1 phút | 2 thực hành | - Nắm được nguyên lý kỹ thuật đánh cầu thấp tay bên phải, đánh cầu thấp tay bên trái.  - Thực hiện cơ bản đúng động tác kỹ thuật đánh cầu tấp tay bên phải, đánh cầu thấp tay bên trái.  -Thực hiện được bài tập thể lực. | CLO 2  CLO 3 | GV phân tích, thị phạm kỹ thuật, chia nhóm để sinh viên tập luyện; giao bài tập về nhà để sv ôn tập.  SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện |
| 6 | 6 | 2.6. Ôn kỹ thuật đánh cầu thấp tay bên phải , bên trái  Thể lực: Bài tập thể lực chuyên môn. | 2 thực hành | - Thực hiện được kỹ thuật động tác theo yêu cầu  - Thực hiện được bài tập thể lực. | CLO 2  CLO 3 | GV phân tích, thị phạm kỹ thuật, chia nhóm để sinh viên tập luyện; giao bài tập về nhà để sv ôn tập lại kỹ thuật vụt bóng trái tay.  SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện |
| 7 | 7 | 2.7. Kỹ thuật đánh cầu cao tay  - Kỹ thuật đánh cầu trên đầu (cao xa)  - Kỹ thuật đánh cầu cao phải tay  - Kỹ thuật đánh cầu cao trái tay  - Bài tập thể lực phát triển sức mạnh tốc độ. | 2 thực hành | - Nắm được nguyên lý kỹ thuật đánh cầu thấp tay bên phải, đánh cầu thấp tay bên trái.  - Thực hiện cơ bản đúng động tác kỹ thuật đánh cầu tấp tay bên phải, đánh cầu thấp tay bên trái.  - Thực hiện được bài tập thể lực. | CLO 2  CLO 3 | GV phân tích, thị phạm kỹ thuật, chia nhóm để sinh viên tập luyện; giao bài tập về nhà để sv ôn tập.  SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện |
| 8 | 8 | 2.8. Ôn tập kỹ thuật đánh cầu cao tay  - Ôn kỹ thuật đánh cầu trên đầu (cao xa)  - Ôn kỹ thuật đánh cầu cao phải tay  - Ôn kỹ thuật đánh cầu cao trái tay | 2 thực hành | - Thực hiện được kỹ thuật động tác theo yêu cầu.  - Thực hiện được bài tập bổ trợ |  | GV phân tích, thị phạm kỹ thuật, chia nhóm để sinh viên tập luyện; giao bài tập về nhà để sv ôn tập.  SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện |
| 9 | 9 | 2.9. Kỹ thuật đập cầu.  Kỹ thuật đập cầu thuận tay  - Một số bài tập phát triển kỹ năng đập cầu thuận tay.  - Tập mô phỏng động tác không cầu nhiều lần thuần thục  -Tập động tác đập cầu có người phục vụ | 2 thực hành | - Nắm được nguyên lý kỹ thuật động tác  -Thực hiện được các kỹ thuật động tác | CLO 2  CLO 3 | GV phân tích, thị phạm kỹ thuật, chia nhóm để sinh viên tập luyện; giao bài tập về nhà để sv ôn tập.  SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện |
| 10 | 10 | 2.10 Kỹ thuật đập cầu (tiếp)  - Kỹ thuật đập cầu trái tay  + Một số bài tập phát triển kỹ năng đập cầu trái tay.  + Tập mô phỏng động tác không cầu nhiều lần thuần thục  + Tập động tác đập cầu có người phục vụ | 2 thực hành | - Nắm được nguyên lý kỹ thuật động tác.  - Thực hiện được các kỹ thuật động tác | CLO 2  CLO 3 | GV phân tích, thị phạm kỹ thuật, chia nhóm để sinh viên tập luyện; giao bài tập về nhà để sv ôn tập.  SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện |
| 11 | 11 | 2.11. Ôn tập kỹ thuật đập cầu ( 2 tiết)  - Ôn kỹ thuật đập cầu thuận tay  - Ôn kỹ thuật đập cầu trái tay  **-** Kiểm tra (2 tiết)  + Kiểm tra nội dung đánh phát cầu vào ô. | 2 thực hành | Thực hiện được kỹ thuật động tác.  - Thực hiện tốt các nội dung kiểm tra. | CLO 2  CLO 3 | GV Chia nhóm để sinh viên luyện tập  SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện và kiểm tra |
| 12 | 12 | 2.12. Kỹ thuật đánh cầu gần lưới  - Móc cầu  - Bạt cầu  - Đánh cầu trên lưới | 2 thực hành | - Nắm được nguyên lý kỹ thuật móc cầu, bạt cầu, đánh cầu trên lưới.  - Thực hiện cơ bản động tác kỹ thuật móc cầu, bạt cầu, đánh cầu trên lưới | CLO 2  CLO 3 | - GV phân tích, thị phạm kỹ thuật, chia nhóm để sinh viên tập luyện; giao bài tập về nhà để sv ôn tập.  - SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện |
| 13 | 13 | Chương 3. Phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài (2 tiết); Ôn tập, kiểm tra(10 tiết)  3.1. Một số điều luật cầu lông. Tổ chức thi đấu và phương pháp trọng tài cầu lông  3.2.Ôn tập (2 tiết)  - Ôn kỹ thuật đánh cầu phải, trái thấp tay  - Ôn kỹ thuật đánh cầu phải, trái cao tay  - Ôn kỹ thuật đánh cầu trên đầu | 2 lý thuyết  2 thực hành | - Nắm được một số điều luật cầu lông cơ bản, tổ chức thi đấu và trọng tài môn cầu lông  - Áp dụng vào công tác tổ chức thi đấu và trọng tài môn cầu lông  -Thực hiện được các yêu cầu của kỹ thuật | CLO 2  CLO 3 | - GV chia nhóm để sinh viên tập luyện; giao bài tập về nhà để sv ôn tập; Hướng dẫn nghiên cứu tìm hiểu về nội dung bài học.  - GV tổ chức thi đấu để áp dụng các kỹ thuật và tìm hiểu các phương pháp trọng tài.  - SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện. |
| 14 | 14 | 3.3. Ôn tập  - Ôn kỹ thuật đập cầu thuận tay  -.Ôn kỹ thuật đập cầu trái tay | 2 thực hành | - Thực hiện được các yêu cầu của kỹ thuật. | CLO 1  CLO 2  CLO 3 | GV chia nhóm để sinh viên tập luyện; giao bài tập về nhà để sv ôn tập; Hướng dẫn nghiên cứu tìm hiểu về nội dung bài học.  SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện |
| 15 | 15 | 3.4. Ôn tập,kiểm tra (2 tiết)  - Ôn tập(2 tiết)  - Kiểm tra (2 tiết)  + Kiểm tra nội dung đánh cầu qua lại | 2 thực hành | - Thực hiện được các yêu cầu của kỹ thuật.  - Thực hiện tốt các nội dung kiểm tra. | CLO 1  CLO2  CLO 3 | GV Chia nhóm để sinh viên luyện tập; Kiểm tra theo nhóm  SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện và kiểm tra |

(\*) Giới thiệu học phần: Vị trí, vai trò của học phần trong CTĐT của ngành; CO, CLO, nội dung học phần, các hình thức, trọng số, tiêu chí, biểu điểm các bài kiểm tra đánh giá; phương pháp học tập học phần, yêu cầu đối với SV; cách sử dụng, theo dõi ĐCCT học phần.

**7. Đánh giá học phần**

***7.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá***

**Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá**

| **Thành phần, tên bài đánh giá (\*)** | **Trọng số** | **Nội dung**  **đánh giá** | **Trọng số**  **con** | **Rubric**  **(đánh dấu x nếu có)** | **Hướng tới**  **đánh giá CLOs** | **Cách thức đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) |
| A1  Đánh giá chuyên cần | 10% | - Thời gian dự lớp  - Ý thức học trên lớp  - Ý thức tự học |  |  | CLO 3 | - Theo dõi ý thức học tập của SV. Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ GV giao.  - Thống kê ngày nghỉ của SV. |
| A2  Đánh giá định kỳ | 30% | - Phát cầu vào ô 5 quả/1 SV (điểm tối đa) | 50% |  | CLO 2 | Đánh giá trực tiếp SV thực hiện theo hình thức thực hành |
| - Đánh cầu qua lại 20 lần/ 1Sv (điểm tối đa) | 50% |  |
| A3  Đánh giá cuối kỳ | 60% | - Phát cầu vào ô 5 quả/1 SV (điểm tối đa)  - Đánh cầu qua lại 20 lần/ 1Sv (điểm tối đa) |  |  | CLO 2 | Đánh giá trực tiếp SV thực hiện theo hình thức thực hành |

(\*) Nội dung A1, A2, A3 là gợi ý, tùy đặc thù học phần có thể xác định các nội dung, số lượng đánh giá phù hợp.

***7.2. Tiêu chí đánh giá***

*7.2.1. Đánh giá chuyên cần*

**Bảng 4. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá chuyên cần**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Điểm cho mỗi mục** | **Nội dung, tiêu chí đánh giá** | | |
| **Thời gian dự lớp**  **(30%)** | **Ý thức**  **học trên lớp**  **(30%)** | **Ý thức tự học**  **(40%)** |
| 4 | - | - | Thực hiện 100% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao; tập luyện ngoại khóa sau giờ lên lớp, có ý thức nghiên cứu tài liệu. |
| 3 | Dự đủ, đúng giờ 100% số tiết trên lớp. | Tích cực phát biểu, trao đổi, tập luyện theo hướng dẫn của giáo viên | Thực hiện từ 100% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao. |
| 2 | Dự đủ, đúng giờ >90% số tiết trên lớp | Có ý thức phát biểu, trao đổi, tập luyện theo hướng dẫn của giáo viên | Thực hiện từ 75% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao. |
| 1 | Dự đủ, đúng giờ >80% số tiết trên lớp | Học tập thụ động | Thực hiện từ 50% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao. |
| 0 | Tham dự ít hơn 80% số tiết trên lớp  \* Không đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần | Thái độ học tập không tích cực | Thực hiện ít hơn 50% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao. |

*7.2.2. Kiểm tra định kỳ*

*Bài kiểm tra định kỳ số 1*

- Nội dung: Phát cầu 05 quả/1 SV (điểm tối đa)

- Hình thức: thực hành, thực hiện theo nhóm (2 SV/1 nhóm) hoặc theo cá nhân (có người hỗ trợ)

- Thời gian: 3 – 5 phút

**Bảng 5. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì**

| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** |  | **Điểm** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Thành tích | - Số lần phát cầu đạt tối đa | | 8 |
| 2 | Kỹ thuật động tác | - Tư thế động tác đúng, di chuyển linh hoạt  - Đường cầu ổn định, chính xác và không cao quá 20cm so với lưới. | | 2 |
| **Tổng điểm** | | | | **10** |

*Bài kiểm tra định kỳ số 2*

- Nội dung: Đánh cầu qua lại 20 lần chạm/1 SV (điểm tối đa)

- Hình thức: thực hành, theo nhóm (2 SV/1 nhóm) hoặc theo cá nhân (có người hỗ trợ), mỗi SV thực hiện 2 lần, tính thành tích của lần cao nhất

- Thời gian: 3 – 5 phút

**Bảng 6. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì số 2**

| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** |  | **Điểm** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Thành tích | - Số lần đánh qua lại đa tối đa | | 8 |
| 2 | Kỹ thuật động tác | - Tư thế động tác đúng, di chuyển linh hoạt  - Đường cầu ổn định, chính xác và có lực | | 2 |
| **Tổng điểm** | | | | **10** |

*7.2.3. Thi kết thúc học phần*

- Nội dung:

+ Phát cầu 05 quả/1 SV (điểm tối đa)

+ Đánh cầu qua lại 20 lần/1 SV (điểm tối đa)

- Hình thức: thực hành, theo nhóm (2 SV/1 nhóm) hoặc theo cá nhân (có người hỗ trợ), đối với nội dung đánh cầu qua lại, mỗi SV thực hiện 2 lần, tính thành tích của lần cao nhất

- Thời gian: 3 - 5 phút

**Bảng 7. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài thi kết thúc học phần**

| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** |  | **Điểm** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | + Phát cầu 05 quả/1 SV (điểm tối đa)  + Đánh cầu qua lại 20 lần/1 SV (điểm tối đa) | **-**Thành tích:  + Phát cầu đạt số lần tối đa  + Đánh cầu qua lại đạt số lần tối đa | | 8 |
| 2 | - Kỹ thuật động tác:  + Tư thế động tác đúng, di chuyển linh hoạt  + Đường cầu ổn định, chính xác và có lực  + Phát cầu không cao quá 20cm so với lưới | | 2 |
| **Tổng điểm** | | | | **10** |

*Quảng Ninh, ngày….tháng….năm…..*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hiệu trưởng** | **Trưởng khoa** | **Trưởng bộ môn** | **Người biên soạn**  **Nguyễn Văn Anh** |

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẠ LONG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **KHOA KHOA HỌC CƠ BẢN** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**GIÁO DỤC THỂ CHẤT 2 (ĐÁ CẦU, NHẢY DÂY)**

**Trình độ đào tạo: Đại học - Cao đẳng sư phạm**

**Ngành: Tất cả các ngành**

**1. Thông tin chung về học phần**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1.1. Mã học phần:*** | CB601023 |
| ***1.2. Tên học phần:*** | Giáo dục thể chất 2 (Đá cầu, nhảy dây) |
| ***1.3. Tên tiếng Anh:*** | Physical Education 2 (Shuttlecock, Jump rope) |
| ***1.4. Số tín chỉ:*** | 2 (2TH) |
| ***1.5. Phân bố thời gian*** |  |
| **-** Lý thuyết: | 4 |
| - Thực hành: | 56 |
| - Tự học: | 60 |
| ***1.6. Quản lí, phụ trách học phần*** |  |
| - Khoa quản lí học phần: | Khoa Khoa học Cơ bản |
| - Giảng viên phụ trách chính: | ThS. Hoàng Thị Thanh Hà |
| - Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: | ThS. Phạm Văn Hoàng, ThS. Nguyễn Thế Anh, ThS. Nguyễn Văn Anh, ThS. Phùng Đức Nhật, Phạm Huy Công, Vũ Thị Hồng Định |
| ***1.7. Điều kiện tham gia học phần*** |  |
| **-** Học phần tiên quyết: | Không |
| - Học phần học trước: | Giáo dục thể chất 1 |
| - Học phần song hành: | Không |

**2. Mục tiêu học phần**

***2.1. Mục tiêu chung***

Sau khi học xong học phần, người học có những kiến thức cơ bản về lý thuyết Đá cầu, nhảy dây; nắm được các kỹ thuật cơ bản của môn Đá cầu, nhảy dây. Biết vận dụng các kiến thức môn Đá cầu, nhảy dây để rèn luyện bản thân.

***2.2. Mục tiêu cụ thể (COs)***

*2.2.1. Về kiến thức*

- CO 1: Có kiến thức về lịch sử ra đời, xu hướng phát triển, ý nghĩa tác dụng của môn Đá cầu; Nắm được luật đá cầu, biết cách tổ chức và trọng tài giải phong trào Đá cầu.

- CO 2: Có kiến thức về một số kỹ thuật, chiến thuật môn Đá cầu.

- CO 3: Có kiến thức về kỹ thuật nhảy dây ngắn, dây dài

*2.2.2. Về kỹ năng*

- CO 4: Có kỹ năng thực hiện đúng một số kỹ thuật cơ bản môn Đá cầu, thực hiện đúng các kỹ thuật nhảy dây ngắn, dây dài. Biết vận dụng các kiến thức môn Đá cầu, nhảy dây vào rèn luyện thân thể.

*2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm*

- CO 5: Nghiêm túc, tự giác, tích cực trong luyện tập; xây dựng ý thức tự học, tự rèn luyện thể chất.

**3. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)**

**Bảng 1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của học phần**

Khi học xong học phần, SV có khả năng:

| **Ký hiệu** | **Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)** | **Hỗ trợ cho**  **mục tiêu** |
| --- | --- | --- |
| CLO 1 | Nắm được lịch sử ra đời, xu hướng phát triển, ý nghĩa tác dụng của môn Đá cầu; Nắm được luật đá cầu, biết cách tổ chức và trọng tài giải phong trào Đá cầu | CO 1, CO 2, CO 4 |
| CLO 2 | Nắm được một số kỹ thuật cơ bản môn Đá cầu | CO 2, CO 4, |
| CLO 3 | Nắm được một số kỹ thuật nhảy dây ngắn, dây dài | CO 3, CO 4 |
| CLO 4 | Vận dụng các kiến thức môn Đá cầu, nhảy dây vào rèn luyện thân thể, có ý thức tự học, tự rèn luyện thể chất | CO2, CO 3, CO 4, CO 5 |

**4. Học liệu**

***4.1. Giáo trình***

[1]. Đặng Ngọc Quang (2004), *Giáo trình Đá cầu,* Nxb. Giáo dục, Nxb Đại học sư phạm.

[2]. Lê Quang Sơn, Nguyễn Đình Thành (2007), *Thể dục,* Nxb. Giáo dục, Nxb. Đại học sư phạm.

***4.2. Tài liệu tham khảo***

[1]. Đặng Ngọc Quang, Nguyễn Duy Linh (1998), *Tài liệu giảng dạy môn Đá cầu*, Trường CĐSP Hà Nội.

[2]. Hà Đình Lâm (1998) *Tài liệu giảng dạy môn Đá cầu,* Trường CĐSP TDTTTW1.

**5. Cấu trúc học phần**

- Tổng số tiết trên lớp: 60 tiết;

- Tổng số tuần học: 15 tuần;

- Phân bố: 4 tiết/ buổi x 1 buổi/ tuần x15 buổi = 60 tiết

- Kiểm tra, đánh giá:

+ Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;

+ Kiểm tra định kì: 2 bài;

+ Thi kết thúc học phần:1 bài

**6. Kế hoạch dạy học**

**Bảng 2. Kế hoạch dạy học**

| **Tuần** | **Buổi** | **Nội dung dạy học** | **Số tiết** | **CĐR**  **của bài học** | **Hướng tới**  **CLOs** | **Hoạt động**  **dạy - học** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)* |  |
| 1 | 1 | **Giới thiệu học phần**  **Chương 1: Lý thuyết chung Đá cầu (4 tiết)**  1.1. Sơ lược lịch sử đá cầu ở Việt Nam  1.2. Thực trạng và xu hướng phát triển môn Đá cầu ở Việt Nam  1.3. Ý nghĩa và tác dụng của đá cầu đối với người tập  1.4. Nguyên lý cơ bản của kĩ thuật đá cầu  1.5. Phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài | 4 lý thuyết | - Nắm được sơ lược lịch sử môn đá cầu,  thực trạng và xu hướng phát triển môn Đá cầu ở Việt Nam, ý nghĩa và tác dụng của đá cầu đối với người tập.  - Nắm được những nguyên lý cơ bản về kĩ thuật đá cầu, yếu tố cơ bản trong đá cầu  - Nắm được một số điều luật đá cầu cơ bản, hình thức thi đấu và trọng tài trong Đá cầu.  - Áp dụng vào công tác tổ chức thi đấu và trọng tài trong Đá cầu. | CLO 1  CLO 2 | GV: Thuyết trình, giảng giải nội dung  SV: Nghiên cứu tài liệu, nghe giảng, ghi chép bài đầy đủ, trình bày theo yêu cầu của GV |
| 2 | 2 | **Chương 2. Kỹ thuật đá cầu (36 tiết)**  2.1. Kỹ thuật di chuyển trong đá cầu; Kỹ thuật phát cầu thấp chân chính diện | 4 thực hành | - Nắm được các kỹ thuật di chuyển.  - Nắm được kỹ thuật phát cầu thấp chân chính diện | CLO 2  CLO 4 | GV: phân tích, thị phạm kỹ thuật, chia nhóm để sinh viên tập luyện, gv quan sát, sửa sai kịp thời những lỗi xảy ra trong quá trình tập luyện  SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện |
| 3 | 3 | 2.2. Ôn tập Kỹ thuật di chuyển, kỹ thuật phát cầu thấp chân chính diện | 4 thực hành | - Thực hiện được yêu cầu của kỹ thuật. | CLO 2  CLO 4 | - GV: tổ chức ôn tập kỹ thuật di chuyển, phát cầu, chia nhóm để sinh viên tập luyện, gv quan sát, sửa sai kịp thời những lỗi xảy ra trong quá trình tập luyện; giao bài tập về nhà để sv ôn tập lại kỹ thuật di chuyển, kỹ thuật phát cầu  - SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện |
| 4 | 4 | 2.3**.** Kỹ thuật đá cầu bằng đùi  - Tâng cầu bằng đùi (không có cầu).  - Tâng cầu bằng đùi khi có cầu.  - Chuyền và đỡ cầu | 4 thực hành | - Thực hiện được kỹ thuật động tác theo yêu cầu. | CLO 2  CLO 4 | GV: phân tích, thị phạm kỹ thuật, chia nhóm để sinh viên tập luyện, gv quan sát, sửa sai kịp thời những lỗi xảy ra trong quá trình tập luyện  SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện |
| 5 | 5 | 2.4. Kỹ thuật đá cầu bằng má trong bàn chân  - Tâng cầu, đỡ cầu bằng má trong  - Chuyền cầu bằng má trong | 4 thực hành | - Thực hiện được kỹ thuật động tác theo yêu cầu. | CLO 2  CLO 4 | - GV: phân tích, thị phạm kỹ thuật, chia nhóm để sinh viên tập luyện, gv quan sát, sửa sai kịp thời những lỗi xảy ra trong quá trình tập luyện  - SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện |
| 6 | 6 | 2.5. Ôn tập kỹ thuật đá cầu bằng đùi, kỹ thuật đá cầu bằng má trong bàn chân | 4 thực hành | - Thực hiện được kỹ thuật đá cầu bằng đùi, kỹ thuật đá cầu bằng má trong bàn chân. | CLO 2  CLO 4 | - GV: tổ chức ôn tập kỹ thuật đá cầu bằng đùi, đá cầu bằng má trong bàn chân, chia nhóm để sinh viên tập luyện, gv quan sát, sửa sai kịp thời những lỗi xảy ra trong quá trình tập luyện; giao bài tập về nhà để sv ôn tập lại  - SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện |
| **7** | **7** | 2.6. Kỹ thuật đá cầu bằng má ngoài bàn chân  - Tâng cầu, đỡ cầu bằng má ngoài.  - Chuyền cầu bằng má ngoài. | 4 thực hành | - Thực hiện được kỹ thuật đá cầu bằng má ngoài bàn chân. | CLO 2  CLO 4 | - GV: phân tích, thị phạm kỹ thuật, chia nhóm để sinh viên tập luyện, gv quan sát, sửa sai kịp thời những lỗi xảy ra trong quá trình tập luyện  - SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện |
| 8 | 8 | 2.7. Kỹ thuật đá cầu bằng mu bàn chân  - Búng cầu và giật cầu  - Chuyền và đỡ cầu | 4 thực hành | - Thực hiện được kỹ thuật đá cầu bằng mu bàn chân | CLO 2  CLO 4 | - GV: phân tích, thị phạm kỹ thuật, chia nhóm để sinh viên tập luyện, gv quan sát, sửa sai kịp thời những lỗi xảy ra trong quá trình tập luyện  - SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện |
| 9 | 9 | 2.8. Ôn tập kỹ thuật đá cầu bằng má ngoài bàn chân, kỹ thuật đá cầu bằng mu bàn chân | 4 thực hành | Thực hiện được kỹ thuật đá cầu bằng má ngoài bàn chân, kỹ thuật đá câu bằng mu bàn chân | CLO 2  CLO 4 | - GV: tổ chức ôn tập kỹ thuật đá cầu bằng má ngoài bàn chân, đá cầu bằng mu bàn chân, chia nhóm để sinh viên tập luyện, gv quan sát, sửa sai kịp thời những lỗi xảy ra trong quá trình tập luyện; giao bài tập về nhà để sv ôn tập lại  - SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện |
| 10 | 10 | 2.9. Ôn tập các nội dung kiểm tra (2 tiết)  - Kiểm tra (2 tiết): tâng cầu | 4 thực hành | - Thực hiện được các kỹ thuật đã học  - Thực hiện tốt các nội dung kiểm tra. | CLO 2  CLO 4 | - GV: Chia nhóm để sinh viên tập luyện; Kiểm tra theo nhóm .  - SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện và kiểm tra |
| 11 | 11 | **Chương 3: Nhảy dây (20 tiết)**  3.1. Nhảy dây ngắn  - Cách so dây, trao dây  - Động tác nhảy chụm chân có bước đệm.  - Động tác nhảy chụm chân không có bước đệm. | 4 thực hành | - Thực hiện được động tác so dây, trao dây, động tác nhảy chụm chân có bước đệm, động tác nhảy chụm chân không có bước đệm | CLO 3  CLO 4 | - GV: phân tích, thị phạm kỹ thuật, chia nhóm để sinh viên tập luyện, gv quan sát, sửa sai kịp thời những lỗi xảy ra trong quá trình tập luyện  - SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện |
| 12 | 12 | 3.2. Nhảy dây ngắn (tiếp)  - Động tác nhảy qua dây từng chân một  - Động tác nhảy dây bắt chéo | 4 thực hành | - Thực hiện được động tác nhảy qua dây từng chân một, động tác nhảy dây bắt chéo | CLO 3  CLO 4 | - GV: phân tích, thị phạm kỹ thuật, chia nhóm để sinh viên tập luyện, gv quan sát, sửa sai kịp thời những lỗi xảy ra trong quá trình tập luyện  - SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện |
| 13 | 13 | 3.3.Nhảy dây ngắn (tiếp)  - Ôn tập các động tác: so dây, trao dây, nhảy chụm chân có bước đệm, nhảy chụm chân không có bước đệm, nhảy qua dây từng chân một, nhảy dây bắt chéo  - Thực hiện bài nhảy dây ngắn liên kết | 4 thực hành | - Thực hiện được các động tác đã học | CLO 3  CLO 4 | - GV: chia nhóm để sinh viên tập luyện; giao bài tập về nhà để sv ôn tập.  SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện |
| 14 | 14 | 3.4.Nhảy dây dài  - Chạy qua dây khi dây đang quay, vào dây thuận chiều.  - Vào thuận chiều, nhảy chụm chân không bước đệm rồi ra thuận chiều.  - Vào dây thuận chiều, nhảy chụm chân có bước đệm.  - Vào dây thuận chiều, nhảy qua dây từng chân một, đổi chân và ra dây thuận chiều. | 4 thực hành | - Thực hiện được các yêu cầu của kỹ thuật. | CLO 3  CLO 4 | GV chia nhóm để sinh viên tập luyện; giao bài tập về nhà để sv ôn tập.  SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện |
| 15 | 15 | 3.5.Ôn tập nhảy dây dài (2 tiết)  - Ôn tập bài liên kết nhảy dây dài  - Kiểm tra ( 2 tiết): thực hiện bài liên kết nhảy dây ngắn | 4 thực hành | - Thực hiện được các yêu cầu của kỹ thuật.  - Thực hiện tốt các nội dung kiểm tra. | CLO 3  CLO 4 | GV Chia nhóm để sinh viên ôn tập luyện; Kiểm tra theo nhóm .  SV: thực hiện theo yêu cầu tập luyện và kiểm tra |

**7. Đánh giá học phần**

***7.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá***

**Bảng 3. Kiểm tra - đánh giá**

| **Thành phần, tên bài đánh giá (\*)** | **Trọng số** | **Nội dung**  **đánh giá** | **Trọng số**  **con** | **Rubric**  **(đánh dấu x nếu có)** | **Hướng tới**  **đánh giá CLOs** | **Cách thức đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) |
| A1  Đánh giá chuyên cần | 10% | - Ý thức tổ chức kỷ luật trong quá trình học  - Số lượng giờ lên lớp |  |  | CLO 4 | - Theo dõi ý thức học tập của SV. Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ GV giao.  - Thống kê ngày nghỉ của SV. |
| A2  Đánh giá định kỳ | 30% | - Thực hiện tâng cầu: nam 30 lần chạm (điểm tối đa); nữ 20 lần chạm (điểm tối đa) | 50% |  | CLO 2, CLO 3 | Đánh giá trực tiếp SV thực hiện theo hình thức thực hành |
| - Thực hiện bài nhảy dây ngắn liên kết | 50% |  |
| A3  Đánh giá cuối kỳ | 60% | - Thực hiện kỹ thuật phát cầu thấp chân chính diện 5 quả vào khu vực quy định - Thực hiện bài nhảy dây ngắn liên kết |  |  | CLO 2, CLO 3 | Đánh giá trực tiếp SV thực hiện theo hình thức thực hành |

***7.2. Tiêu chí đánh giá***

*7.2.1. Đánh giá chuyên cần*

**Bảng 4. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá chuyên cần**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Điểm cho mỗi mục** | **Nội dung, tiêu chí đánh giá** | | |
| **Thời gian dự lớp**  **(30%)** | **Ý thức**  **học trên lớp**  **(30%)** | **Ý thức tự học**  **(40%)** |
| 4 | - | - | Thực hiện 100% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao; tập luyện ngoại khóa sau giờ lên lớp, có ý thức nghiên cứu tài liệu. |
| 3 | Dự đủ, đúng giờ 100% số tiết trên lớp. | Tích cực phát biểu, trao đổi, tập luyện theo hướng dẫn của giáo viên | Thực hiện từ 100% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao. |
| 2 | Dự đủ, đúng giờ >90% số tiết trên lớp | Có ý thức phát biểu, trao đổi, tập luyện theo hướng dẫn của giáo viên | Thực hiện từ 75% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao. |
| 1 | Dự đủ, đúng giờ >80% số tiết trên lớp | Học tập thụ động | Thực hiện từ 50% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao. |
| 0 | Tham dự ít hơn 80% số tiết trên lớp  \* Không đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần | Thái độ học tập không tích cực | Thực hiện ít hơn 50% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao. |

*7.2.2. Kiểm tra định kỳ*

*Bài kiểm tra định kỳ số 1*

- Nội dung:

+ Thực hiện kỹ thuật tâng cầu: nam 30 lần (điểm tối đa); nữ 20 lần (điểm tối đa)

- Hình thức: thực hành, thực hiện theo cá nhân, mỗi sinh viên thực hiện 02 lần, lấy thành tích lần cao nhất.

- Thời gian: 3-5 phút

**Bảng 5. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì số 1**

| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** |  | **Điểm** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Kỹ thuật tâng cầu | - Thành tích: Số lần thực hiện kỹ thuật đạt yêu cầu | | 8 |
| - Kỹ thuật động tác: Tư thế động tác đúng, di chuyển linh hoạt | | 2 |
| **Tổng điểm** | | | | **10** |

*Bài kiểm tra định kỳ số 2*

- Nội dung: Thực hiện bài nhảy dây ngắn liên kết

- Hình thức: Thực hành, thực hiện theo cá nhân

- Thời gian: 2 - 3 phút

**Bảng 6. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì số 2**

| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** |  | **Điểm** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Bài nhảy dây ngắn liên kết | -Thành tích: Số lần thực hiện kỹ thuật đạt yêu cầu | | 8 |
| - Kỹ thuật động tác:  + Thực hiện động tác đúng kỹ thuật  + Khả năng kết hợp tay chân tốt, tính nhịp điệu cao | | 2 |
| **Tổng điểm** | | | | **10** |

*7.2.3. Thi kết thúc học phần*

- Nội dung:

+ Thực hiện kỹ thuật phát cầu thấp chân chính diện 05 quả vào khu vực quy định (từ đường giới hạn tấn công đến cuối biên ngang)

+ Thực hiện bài nhảy dây ngắn liên kết

- Hình thức: thực hành, thực hiện theo cá nhân

- Thời gian: 3 - 5 phút

**Bảng 7. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài thi kết thúc học phần**

| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** |  | **Điểm** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | - Kỹ thuật phát cầu thấp chân chính diện 05 quả vào khu vực quy định  - Thực hiện bài nhảy dây ngắn liên kết | - Thành tích : Số lần thực hiện kỹ thuật đạt yêu cầu | | 8 |
| - Kỹ thuật động tác :  + Thực hiện động tác đúng kỹ thuật.  + Khả năng kết hợp tay chân tốt, tính nhịp điệu cao | | 2 |
| **Tổng điểm** | | | | **10** |

*Quảng Ninh, ngày….tháng….năm 2020*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hiệu trưởng** | **Trưởng khoa** | **Trưởng bộ môn** | **Người biên soạn**  **Hoàng Thị Thanh Hà** |

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẠ LONG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **KHOA HỌC CƠ BẢN** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH 1**

**(Đường lối quân sự của Đảng)**

**Trình độ đào tạo: Đại học, Cao đẳng sư phạm chính quy**

**Ngành:**

**1. Thông tin chung về học phần**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1.1. Mã học phần:*** | CB601024 |
| ***1.2. Tên học phần:*** | **GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG – AN NINH**  **(Đường lối quân sự của Đảng)** |
| ***1.3. Tên tiếng Anh:*** |  |
| ***1.4. Số tín chỉ:*** | 3 (3LT) |
| ***1.5. Phân bố thời gian*** | **45** |
| **-** Lý thuyết: | 37 |
| - Thảo luận/Thực hành: | 8 |
| - Tự học: | 90 |
| ***1.6. Quản lí, phụ trách học phần*** |  |
| - Khoa quản lí học phần: | Khoa Khoa học Cơ bản |
| - Giảng viên phụ trách chính: | Phạm Văn Hoàng |
| - Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: | Nguyễn Văn Anh, Nguyễn Thế Anh, Phạm Huy Công, Nguyễn Duy Hưng, Hà Quang Khải, Đỗ Thị Khánh Linh, Lý Văn Thành, Nguyễn Việt Phương, Nguyễn Đăng Khoa. |
| ***1.7. Điều kiện tham gia học phần*** |  |
| **-** Học phần tiên quyết: |  |
| - Học phần học trước: |  |
| - Học phần song hành: |  |

**2. Mục tiêu học phần**

***2.1. Mục tiêu chung***

Hiểu và phân tích được những kiến thức cơ bản về đối tượng và phương pháp nghiên cứu môn học và những quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc, nhận thức đúng về nguồn gốc, bản chất của chiến tranh, các quan điểm của Đảng về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, lực lượng vũ trang nhân dân để tiến hành chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc, kết hợp kinh tế xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng an ninh và những vẫn đề cơ bản về lịch sử nghệ thuật quân sự Việt Nam.

Sinh viên xác lập phương pháp luận trong nghiên cứu học phần, môn học giáo dục quốc phòng - an ninh, xây dựng niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay. Nắm vững các nội dung đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng cộng sản Việt Nam; vận dụng linh hoạt, sáng tạo kiến thức đã học vào hoạt động thực tiễn.

Có ý thức cao trong học tập, rèn luyện phẩm chất bản lĩnh chính trị vững vàng, yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội; xây dựng tác phong nhanh nhẹn; hình thành nếp sống có kỉ luật trong sinh hoạt tập thể, ý thức cộng đồng ở trường, lớp và khi ra công tác.

***2.2. Mục tiêu cụ thể (COs)***

*2.2.1. Về kiến thức*

- CO1: Giáo dục cho sinh viên hiểu và phân tích được những kiến thức cơ bản về đối tượng và phương pháp nghiên cứu môn học và những quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lê Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc, nhận thức đúng về nguồn gốc, bản chất của chiến tranh, các quan điểm của Đảng về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, lực lượng vũ trang nhân dân để tiến hành chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc

- CO2: Hiểu và áp dụng được những kiến thức cơ bản về kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh; lịch sử nghệ thuật quân sự Việt Nam vào công việc học tập và thực tiễn.

*2.2.2. Về kỹ năng*

- CO3: Có khả năng nhận thức và đánh giá được những quan điểm của CN Mác Lê nin, tư tưởng HCM về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, lực lượng vũ trang nhân dân xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc;

- CO4: Có kỹ năng phát hiện, phân tích vấn đề kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh; lịch sử nghệ thuật quân sự Việt Nam Trên cơ sở đó vận dụng vào học tập và thực tiễn

- CO5: Xây dựng kỹ năng làm việc nhóm, nắm vững các nội dung đường lối quân sự của Đảng vận dụng linh hoạt, sáng tạo kiến thức đã học vào thực tiễn.

*2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm*

- CO 6: Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.

- CO 7: Luôn xác định động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.

- CO 8: Có ý thức chủ động, tích cực trong học tập, rèn luyện phẩm chất bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với đường lối quân sự xây dựng của Đảng.

**3. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)**

**Bảng 1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của học phần**

Khi học xong học phần, SV có khả năng:

| **Ký hiệu** | **Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)** | **Hỗ trợ cho**  **mục tiêu** |
| --- | --- | --- |
| CLO1 | Nắm được những vấn đề cơ bản Học thuyết Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc; các quan điểm của Đảng về chiến tranh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang, nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; các quan điểm của Đảng về kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh | CO 1, CO 3 |
| CLO 2 | Giáo dục cho sinh viên kiến thức cơ bản về đường lối quốc phòng, an ninh của Đảng và công tác quản lý nhà nước về quốc phòng, an ninh | CO 2, CO 3, |
| CLO 3 | Vận dụng những kiến thức đã học vào cuộc sống góp phần xây dựng nhà nước VN XHCN vững mạnh | CO 3, CO 4 |

**4. Mối liên hệ giữa CĐR HP(CLO) với CĐR CTĐT (PLO)**

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

*I(Introduced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu*

*R (Reinforced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO vàở mức nâng cao hơn mức bắt đầu,có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,…*

*M (Mastery) – CLO có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu*

*A (Assessed) – Học phần quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần được thu thập minh chứng để đánh giá CĐR CTĐT.*

**Bảng 2.Mối liên hệ giữa CLO với PLO**

| **PLO** | (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| CLO 1 |  | I |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO 2 |  | I |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO 3 |  | R |  |  |  |  |  |  |  |  | R | R | R |
| Tổng hợp học phần |  | I |  |  |  |  |  |  |  |  | R | R | R |

**5. Học liệu**

***5.1. Giáo trình***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên tác giả** | **Năm XB** | **Tên sách, giáo trình,**  **tên bài báo, văn bản** | **NXB, tên tạp chí/**  **nơi ban hành VB** |
|  | **Giáo trình chính** | | | |
| 1 | Giáo dục quốc phòng – an ninh Tập 1 | Năm 2012 | Dùng cho sinh viên các trường Đại học, Cao đẳng) NXB giáo dục Việt Nam | NXB  giáo dục việt Nam |
| 2 | Giáo dục quốc phòng – an ninh Tập 2 | Năm 2012 | Dùng cho sinh viên các trường Đại học, Cao đẳng) NXB giáo dục Việt Nam | NXB  giáo dục việt Nam |

***5.2. Tài liệu tham khảo***

+ Các văn kiện của Đảng; các tài liệu chính thống về lịch sử Việt Nam, lịch sử thế giới.

+ Đảng cộng sản Việt Nam, Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, NXB Sự thật, Hà Nội, 1991.

+ Giáo trình Lịch sử quân sự, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1997…Thăm quan các Bảo tàng Lịch sử Việt Nam, Bảo tàng Lịch sử quân sự Việt Nam, Bảo tàng Cách mạng Việt Nam.

+ Chỉ thị số 18/2000/CT-TTg ngày 21 tháng 9 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác dân vận.

+ Bộ Tổng tham mưu, Một số văn bản quy phạm pháp luật hiện hành về luật Nghĩa vụ quân sự, Pháp lệnh về Lực lượng dân quân tự vệ, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2003.

+ Các văn bản hiện hành về giáo dục quốc phòng – an ninh cho học sinh, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2005.

+ Chỉ thị 12 CT/Tw ngày 03/5/2007 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác Giáo dục quốc phòng, an ninh trong tình hình mới.

+ Pháp lệnh Động viên công nghiệp quốc phòng, 2003; Nghị định số 219/CP ngày 28/12/1961 của hội đồng chính phủ nay là CP); Nghị định Giáo dục quốc phòng – an ninh số 116/2007/NĐ-CP ngày 10/7/2007.

+ Tài liệu tập huấn giáo viên, giảng viên giáo dục quốc phòng & an ninh các trường trung học phổ thông, trung cấp, cao đẳng, đại học năm 2020

**6. Cấu trúc học phần**

- Tổng số tiết trên lớp: 45tiết;

- Tổng số tuần học: tuần;

- Phân bố: tiết/ buổi, buổi/ tuần = buổi;

- Kiểm tra, đánh giá:

+ Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;

+ Kiểm tra định kì: 1 bài;

+ Thi kết thúc học phần:1 bài

**7. Kế hoạch dạy học**

**Bảng 3. Kế hoạch dạy học**

| **Tuần** | **Nội dung dạy học** | **Số tiết**  *(4)* | | | **CĐR**  **của bài học** | **Hướng tới**  **CLOs** | **Hoạt động**  **dạy - học** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *(1)* | *(3)* | *Tổng số tiết* | *Lý thuyết* | *Thảo luận/thực hành* | *(5)* | *(6)* | *(7)* |
| **1** | Bài 1:**ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU MÔN HỌC**   * 1. Đối tượng nghiên cứu   2. Phương pháp luận và các phương pháp nghiên cứu   3. Giới thiệu về môn học Giáo dục Quốc phòng – An ninh | **2** | 2 |  | -Nắm được các nội dung chính, trọng tâm của bài | CLO 1  CLO 2 | GV: Thuyết trình, giảng giải nội dung  SV: Nghiên cứu tài liệu, nghe giảng, ghi chép bài đầy đủ, trình bày theo yêu cầu của GV |
| **2** | Bài 2:**QUAN ĐIỂM CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC – LÊ NIN, TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CHIẾN TRANH, QUÂN ĐỘI VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC**  2.1.Quan điểm của Chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh  2.2. Quan điểm của Chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về quân đội  2.3. Quan điểm của Chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh bảo vệ Tổ quốc | **4** | 2 | 2 | -Nắm được các nội dung chính, trọng tâm của bài | CLO 2  CLO 3 | GV: Thuyết trình, giảng giải nội dung  SV: Nghiên cứu tài liệu, nghe giảng, ghi chép bài đầy đủ, trình bày theo yêu cầu của GV |
| **3** | Bài 3: **XÂY DỰNG NỀN QUỐC PHÒNG TOÀN DÂN, AN NINH NHÂN DÂN BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA**  3.1. Vị trí, đặc trưng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân  3.2. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân vững mạnh để bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa  3.3. Một số biện pháp chính xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân hiện nay | **4** | 4 |  | -Nắm được các nội dung chính, trọng tâm của bài | CLO 2  CLO 3 | GV: Thuyết trình, giảng giải nội dung  SV: Nghiên cứu tài liệu, nghe giảng, ghi chép bài đầy đủ, trình bày theo yêu cầu của GV |
| **4** | Bài 4:**CHIẾN TRANH NHÂN DÂN BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA**  4.1. Những vấn đề chung về chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc.  4.2. Quan điểm của Đảng trong chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc.  4.3. Một số nội dung chủ yếu của chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc. | **4** | 4 |  | -Nắm được các nội dung chính, trọng tâm của bài | CLO 2  CLO 3 | GV: Thuyết trình, giảng giải nội dung  SV: Nghiên cứu tài liệu, nghe giảng, ghi chép bài đầy đủ, trình bày theo yêu cầu của GV |
| **5** | Bài 5: **XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN VIỆT NAM**  5.1. Đặc điểm và những quan điểm nguyên tắc cơ bản xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân.  5.2. Phương hướng xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân trong giai đoạn mới.  5.3. Những biên pháp chủ yếu xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân . | **4** | 4 |  | -Nắm được các nội dung chính, trọng tâm của bài | CLO 2  CLO 3 | GV: Thuyết trình, giảng giải nội dung  SV: Nghiên cứu tài liệu, nghe giảng, ghi chép bài đầy đủ, trình bày theo yêu cầu của GV |
| **6** | Bài 6:**KẾT HỢP PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VỚI TĂNG CƯỜNG CỦNG CỐ QUỐC PHÒNG – AN NINH VÀ ĐỐI NGOẠI**  6.1. Cơ sở lý luận và thực tiễn của việc kết hợp phát triển kinh tế với tăng cường, củng cố quốc phòng, an ninh ở Việt Nam.  6.2. Nội dung kết hợp phát triển kinh tế xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh và đối ngoại ở nước ta hiện nay.  6.3. Một số giải pháp chủ yếu thực hiện kết hợp phát triển kinh tế - xã hội gắn với tăng cường củng cố quốc phòng – an ninh ở Việt Nam hiện nay. | **4** | 4 |  | -Nắm được các nội dung chính, trọng tâm của bài |  | GV: Thuyết trình, giảng giải nội dung  SV: Nghiên cứu tài liệu, nghe giảng, ghi chép bài đầy đủ, trình bày theo yêu cầu của GV |
| **7** | **Bài 7: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ LỊCH SỬ NGHỆ THUẬT QUÂN SỰ VIỆT NAM**  7.1. Truyền thống và nghệ thuật đánh giặc của ông cha ta.  7.2. Nghệ thuật quân sự Việt Nam từ khi có Đảng lãnh đạo.  7.3. Vận dụng một số bài học kinh nghiệm về nghệ thuật quân sự vào sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ mới và trách nhiệm của sinh viên. | **6** | 4 | 2 | -Nắm được các nội dung chính, trọng tâm của bài | CLO 2  CLO 3 | GV: Thuyết trình, giảng giải nội dung  SV: Nghiên cứu tài liệu, nghe giảng, ghi chép bài đầy đủ, trình bày theo yêu cầu của GV |
| **8** | **Bài 8: XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ CHỦ QUYỀN BIỂN, ĐẢO, BIÊN GIỚI QUỐC GIA TRONG TÌNH HÌNH MỚI**  8.1**.** Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia.  8.2. Xây dựng và bảo vệ biên giới quốc gia  8.3. Quan điểm của Đảng và Nhà nước về xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia. | **4** | 4 |  | -Nắm được các nội dung chính, trọng tâm của bài | CLO 2  CLO 3 | GV: Thuyết trình, giảng giải nội dung  SV: Nghiên cứu tài liệu, nghe giảng, ghi chép bài đầy đủ, trình bày theo yêu cầu của GV |
| **9** | **Bài 9: XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG DÂN QUÂN TỰ VỆ, LỰC LƯỢNG DỰ BỊ ĐỘNG VIỆN VÀ ĐỘNG VIÊN CÔNG NGHIỆP QUỐC PHÒNG**  9.1. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ  9.2. Xây dựng lực lượng dự bị động viên  9.3. Động viên công nghiệp Quốc phòng | **6** | 4 | 2 | -Nắm được các nội dung chính, trọng tâm của bài | CLO 2  CLO 3 | GV: Thuyết trình, giảng giải nội dung  SV: Nghiên cứu tài liệu, nghe giảng, ghi chép bài đầy đủ, trình bày theo yêu cầu của GV |
| **10** | **Bài 8: XÂY DỰNG PHONG TRÀO TOÀN DÂN BẢO VỆ AN NINH TỔ QUỐC**  10.1. Nhận thức chung về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.  10.2. Nội dung phương pháp xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.  10.3. Trách nhiệm của học sinh, sinh viên trong việc tham gia xây dựng phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc. | **4** | 2 | 2 | -Nắm được các nội dung chính, trọng tâm của bài | CLO 2  CLO 3 | GV: Thuyết trình, giảng giải nội dung  SV: Nghiên cứu tài liệu, nghe giảng, ghi chép bài đầy đủ, trình bày theo yêu cầu của GV |
| **11** | Bài 6: **NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ BẢO VỆ AN NINH QUỐC GIA VÀ GIỮ GÌN TRẬT TỰ AN TOÀN XÃ HỘI**  11.1. Các khái niệm và nội dung cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội.  11.2. Tình hình an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội.  11.3. Dự báo tình hình an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội trong thời gian tới.  11.4. Đối tác và đối tượng đấu tranh trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia giữ gìn trật tự, an toàn xã hội.  11.5. Một số quan điểm của Đảng, Nhà nước trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội.  11.6. Vai trò, trách nhiệm của sinh viên trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội. | **3** | 3 |  | -Nắm được các nội dung chính, trọng tâm của bài |  | GV: Thuyết trình, giảng giải nội dung  SV: Nghiên cứu tài liệu, nghe giảng, ghi chép bài đầy đủ, trình bày theo yêu cầu của GV |

(\*) Giới thiệu học phần: Vị trí, vai trò của học phần trong CTĐT của ngành; CO, CLO, nội dung hp, các hình thức, trọng số, tiêu chí, biểu điểm các bài kiểm tra đánh giá; phương pháp học tập hp, yêu cầu đối với SV; cách sử dụng, theo dõi ĐCCT học phần.

**8. Đánh giá học phần**

***8.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá***

**Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá**

| **Thành phần, tên bài đánh giá (\*)** | **Trọng số** | **Nội dung**  **đánh giá** | **Trọng số**  **con** | **Rubric**  **(đánh dấu x nếu có)** | **Hướng tới**  **đánh giá CLOs** | **Cách thức đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) |
| A1  Đánh giá chuyên cần | 10% | - Ý thức tổ chức kỷ luật trong quá trình học  - Số giờ lên lớp |  |  | CLO 3 | - Thang điểm 10 |
| A2  Đánh giá định kỳ | 30% | Viết bài tiểu luận |  |  | CLO 2 | - Thang điểm 10 |
| A3  Đánh giá cuối kỳ | 60% | Thi Lý thuyết |  |  | CLO 2 | - Thang điểm 10 |

***8.2. Tiêu chí đánh giá***

*8.2.1. Đánh giá chuyên cần*

- Số buổi đi học đầy đủ: 3 điểm

- Tích cực trao đổi, tập luyện theo hướng dẫn của giảng viên: 4 điểm

- Ý thức tự học thực hiện nhiệm vụ học tập được giao, sau giờ lên lớp: 3 điểm

*8.2.2. Kiểm tra định kỳ*

*Bài kiểm tra định kỳ*

- Nội dung: Viết bài tiểu luận

- Hình thức: Viết bài theo cá nhân - Thời gian: 60 phút

**Bảng 5.1. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì số 1**

| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** |  | **Điểm** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Viết bài | Viết bài đúng đủ nội dung, có liên hệ với bản thân | | 10 |
| **Tổng điểm** | | | | **10** |

*8.2.3. Thi kết thúc học phần*

**Bảng 6. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài thi kết thúc học phần**

| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** |  | **Điểm** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Thi viết | Viết bài đúng đủ nội dung, có liên hệ với bản thân | | 10 |
| **Tổng điểm** | | | | **10** |

*Quảng Ninh, ngày 7 tháng 9 năm 2020*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hiệu trưởng** | **Trưởng khoa** | **Phụ trách bộ môn** | **Người biên soạn** |

**Nguyễn Văn Quang Phạm Văn Hoàng Nguyễn Thế Anh**

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẠ LONG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **KHOA HỌC CƠ BẢN** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH 2**

**(Công tác quốc phòng, an ninh)**

**Trình độ đào tạo: Đại học, Cao đẳng sư phạm chính quy**

**1. Thông tin chung về học phần**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1.1. Mã học phần:*** | CB601024 |
| ***1.2. Tên học phần:*** | **GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG – AN NINH**  **(Công tác quốc phòng, an ninh)** |
| ***1.3. Tên tiếng Anh:*** |  |
| ***1.4. Số tín chỉ:*** | 2 (2LT) |
| ***1.5. Phân bố thời gian*** | **30** |
| **-** Lý thuyết: | 22 |
| - Thảo luận/Thực hành: | 8 |
| - Tự học: | 60 |
| ***1.6. Quản lí, phụ trách học phần*** |  |
| - Khoa quản lí học phần: | Khoa Khoa học Cơ bản |
| - Giảng viên phụ trách chính: | Hà Quang Khải |
| - Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: | Nguyễn Thế Anh, Nguyễn Văn Anh, Phạm Huy Công, Phạm Văn Hoàng, , Đỗ Thị Khánh Linh, Nguyễn Duy Hưng, Lý Văn Thành, Nguyễn Việt Phương, Nguyễn Đăng Khoa. |
| ***1.7. Điều kiện tham gia học phần*** |  |
| **-** Học phần tiên quyết: |  |
| - Học phần học trước: | Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam. |
| - Học phần song hành: |  |

**2. Mục tiêu học phần**

***2.1. Mục tiêu chung***

Học phần này cung cấp các kiến thức: Những nội dung cơ bản nhiệm vụ công tác quốc phòng - an ninh của Đảng, Nhà nước trong tình hình mới, bao gồm: xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ, lực lượng dự bị động viên, tăng cường tiềm lực cơ sở vật chất, kỹ thuật quốc phòng, phòng chống chiến tranh công nghệ cao, đánh bại chiến lược "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam. Học phần đề cập một số vấn đề về dân tộc, tôn giáo và đấu tranh phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam; xây dựng, bảo vệ chủ quyền biên giới, chủ quyền biển đảo, an ninh quốc gia, đấu tranh phòng chống tội phạm và giữ gìn trật tự an toàn xã hội.

***2.2. Mục tiêu cụ thể (COs)***

*2.2.1. Về kiến thức*

- CO 1: Giáo dục trí thức trẻ kiến thức cơ bản về Phòng chống chiến lược "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam, phòng chống địch tiến công hoả lực bằng vũ khí công nghệ cao, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên và động viên công nghiệp quốc phòng

- CO 2: Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia, một số nội dung cơ bản về dân tộc, tôn giáo và đấu tranh phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam, những vấn đề cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, những vấn đề cơ bản về đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội

*2.2.2. Về kỹ năng*

- CO 3: Trang bị kỹ năng quân sự, an ninh cần thiết đáp ứng yêu cầu xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, sẵn sàng bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

*2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm*

- CO 4:

+ Có ý thức tổ chức kỷ luật tốt, chấp hành nghiêm các yêu cầu của tổ chức lớp học và giáo viên.

+ Nghiêm túc tự giác tích cực trong học tập và rèn luyện.

+ Xây dựng được ý thức tự học, góp phần thiết thực cho công tác học tập sinh hoạt rèn luyện bản thân có kết quả tốt.

**3. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)**

**Bảng 1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của học phần**

Khi học xong học phần, SV có khả năng:

| **Ký hiệu** | **Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)** | **Hỗ trợ cho**  **mục tiêu** |
| --- | --- | --- |
| CLO1 | Giáo dục trí thức trẻ kiến thức cơ bản về Phòng chống chiến lược "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam, phòng chống địch tiến công hoả lực bằng vũ khí công nghệ cao, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên và động viên công nghiệp quốc phòng | CO 1, CO 3 |
| CLO 2 | Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia, một số nội dung cơ bản về dân tộc, tôn giáo và đấu tranh phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam, những vấn đề cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, những vấn đề cơ bản về đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội | CO 2, CO 3, |
| CLO 3 | Vận dụng những kiến thức đã học vào cuộc sống góp phần xây dựng nhà nước VN XHCN vững mạnh | CO 3, CO 4 |

**4. Mối liên hệ giữa CĐR HP(CLO) với CĐR CTĐT (PLO)**

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

*I (Introduced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu*

*R (Reinforced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,…*

*M (Mastery) – CLO có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu*

*A (Assessed) – Học phần quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần được thu thập minh chứng để đánh giá CĐR CTĐT.*

**Bảng 2.Mối liên hệ giữa CLO với PLO**

| **PLO** | (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| CLO 1 |  | I |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO 2 |  | I |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO 3 |  | R |  |  |  |  |  |  |  |  | R | R | R |
| Tổng hợp học phần |  | I |  |  |  |  |  |  |  |  | R | R | R |

**5. Học liệu**

***5.1. Giáo trình***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên tác giả** | **Năm XB** | **Tên sách, giáo trình,**  **tên bài báo, văn bản** | **NXB, tên tạp chí/**  **nơi ban hành VB** |
|  | **Giáo trình chính** | | | |
| 1 | Giáo dục quốc phòng – an ninh Tập 1 | Năm 2012 | Dùng cho sinh viên các trường Đại học, Cao đẳng) NXB giáo dục Việt Nam | NXB  giáo dục việt Nam |
| 2 | Giáo dục quốc phòng – an ninh Tập 2 | Năm 2012 | Dùng cho sinh viên các trường Đại học, Cao đẳng) NXB giáo dục Việt Nam | NXB  giáo dục việt Nam |
|  | **Sách, giáo trình tham khảo** | | | |
| 3 |  |  |  |  |

***5.2. Tài liệu tham khảo***

+ Các văn kiện của Đảng; các tài liệu chính thống về lịch sử Việt Nam, lịch sử thế giới.

+ Đảng cộng sản Việt Nam, Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, NXB Sự thật, Hà Nội, 1991.

+ Giáo trình Lịch sử quân sự, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1997…Thăm quan các Bảo tàng Lịch sử Việt Nam, Bảo tàng Lịch sử quân sự Việt Nam, Bảo tàng Cách mạng Việt Nam.

+ Chỉ thị số 18/2000/CT-TTg ngày 21 tháng 9 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác dân vận.

+ Bộ Tổng tham mưu, Một số văn bản quy phạm pháp luật hiện hành về luật Nghĩa vụ quân sự, Pháp lệnh về Lực lượng dân quân tự vệ, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2003.

+ Các văn bản hiện hành về giáo dục quốc phòng – an ninh cho học sinh, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2005.

+ Chỉ thị 12 CT/Tw ngày 03/5/2007 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác Giáo dục quốc phòng, an ninh trong tình hình mới.

+ Pháp lệnh Động viên công nghiệp quốc phòng, 2003; Nghị định số 219/CP ngày 28/12/1961 của hội đồng chính phủ nay là CP); Nghị định Giáo dục quốc phòng – an ninh số 116/2007/NĐ-CP ngày 10/7/2007.

+ Tài liệu tập huấn giáo viên, giảng viên giáo dục quốc phòng & an ninh các trường trung học phổ thông, trung cấp, cao đẳng, đại học năm 2020.

**6. Cấu trúc học phần**

- Tổng số tiết trên lớp: 30 tiết;

- Tổng số tuần học: tuần;

- Phân bố: tiết/ buổi; buổi/ tuần = buổi;

- Kiểm tra, đánh giá:

+ Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;

+ Kiểm tra định kì: 1 bài;

+ Thi kết thúc học phần:1 bài

**7. Kế hoạch dạy học**

**Bảng 3. Kế hoạch dạy học**

| **Tuần** | **Nội dung dạy học** | **Số tiết**  *(4)* | | | **CĐR**  **của bài học** | **Hướng tới**  **CLOs** | **Hoạt động**  **dạy - học** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *(1)* | *(3)* | *Tổng số tiết* | *Lý thuyết* | *Thảo luận/thực hành* | *(5)* | *(6)* | *(7)* |
| **1** | Bài 1: **PHÒNG CHỐNG CHIẾN LƯỢC “ DIỄN BIẾN HÒA BÌNH”, BẠO LOẠN LẬT ĐỔ CỦA CÁC THẾ LỰC THÙ ĐỊCH ĐỐI VỚI CÁCH MẠNG VIỆT NAM**  1.1. Chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch chống phá CNXH.  1.2. Chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch chống phá cách mạng Việt Nam.  1.3. Mục tiêu, nhiệm vụ, quan điểm và phương châm phòng chống chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của Đảng, nhà nước ta.  1.4. Những giải pháp phòng, chống chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ ở Việt Nam hiện nay. | **4** | 4 |  | -Nắm được các nội dung chính, trọng tâm của bài | CLO 1  CLO 2 | GV: Thuyết trình, giảng giải nội dung  SV: Nghiên cứu tài liệu, nghe giảng, ghi chép bài đầy đủ, trình bày theo yêu cầu của GV |
| **2** | Bài 2: **MỘT SỐ NỘI DUNG CƠ BẢN VỀ DÂN TỘC, TÔN GIÁO VÀ ĐẤU TRANH PHÒNG CHỐNG ĐỊCH LỢI DỤNG VẤN ĐỀ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO CHỐNG PHÁ CÁCH MẠNG VIỆT NAM**  2.1. Một số vấn đề cơ bản về dân tộc.  2.2. Một số vấn đề cơ bản về tôn giáo.  2.3. Đấu tranh phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo chống phá cách mang Việt Nam. | **6** | 4 | 2 | -Nắm được các nội dung chính, trọng tâm của bài | CLO 2  CLO 3 | GV: Thuyết trình, giảng giải nội dung  SV: Nghiên cứu tài liệu, nghe giảng, ghi chép bài đầy đủ, trình bày theo yêu cầu của GV |
| **3** | **Bài 3: PHÒNG, CHỐNG VI PHẠM PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**  3.1. Những hiểu biết cơ bản về môi trường.  3.2.Những khó khăn vướng mắc  3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả phòng ngừa, đấu tranh chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường | **4** | 4 |  | -Nắm được các nội dung chính, trọng tâm của bài | CLO 2  CLO 3 | GV: Thuyết trình, giảng giải nội dung  SV: Nghiên cứu tài liệu, nghe giảng, ghi chép bài đầy đủ, trình bày theo yêu cầu của GV |
| **4** | Bài 4: **PHÒNG, CHỐNG VI PHẠM PHÁP LUẬT VỀ ĐẢM BẢO TRẬT TỰ AN TOÀN GIAO THÔNG**  **PHÒNG, CHỐNG VI PHẠM PHÁP LUẬT VỀ ĐẢM BẢO TRẬT TỰ AN TOÀN GIAO THÔNG**  4.1. Khái niệm căn bản và cơ sở pháp lý về đảm bảo trật tự an toàn giao thông.  4.2. Nguyên nhân vi phạm trật tự an toàn giao thông  4.3. Giải Pháp Phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự an toàn giao thông. | **4** | 4 |  | -Nắm được các nội dung chính, trọng tâm của bài | CLO 2  CLO 3 | GV: Thuyết trình, giảng giải nội dung  SV: Nghiên cứu tài liệu, nghe giảng, ghi chép bài đầy đủ, trình bày theo yêu cầu của GV |
| **5** | Bài 5: **PHÒNG, CHỐNG MỘT SỐ LOẠI TỘI PHẠM XÂM HẠI DANH DỰ, NHÂN PHẨM CỦA NGƯỜI KHÁC**  **PHÒNG, CHỐNG MỘT SỐ LOẠI TỘI PHẠM XÂM HẠI DANH DỰ, NHÂN PHẨM CỦA NGƯỜI KHÁC**  5.1. Một số hiểu biết chung  5.2. Phòng ngừa tội xâm phạm nhân phẩm, danh dự của con người  5.3. Một số biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa các tội xâm phạm nhân phẩm, danh dự của con người. | **4** | 2 | 2 | -Nắm được các nội dung chính, trọng tâm của bài | CLO 2  CLO 3 | GV: Thuyết trình, giảng giải nội dung  SV: Nghiên cứu tài liệu, nghe giảng, ghi chép bài đầy đủ, trình bày theo yêu cầu của GV |
| **6** | Bài 6: **AN TOÀN THÔNG TIN VÀ PHÒNG, CHỐNG VI PHẠM PHÁP LUẬT TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG**  6.1.nhận thức chung về an toàn thông tin, phòng, chống vi phạm pháp luật trên không gian mạng.  6.2. các mối đe dọa trong bảo vệ an toàn thông tin, phòng, chống vi phạm pháp luật trên không gian mạng.  6.3.Chủ thể, giải pháp bảo đảm an toàn thông tin và phòng, chống các vi phạm pháp luật trên không gian mạng. | **4** | 2 | 2 | -Nắm được các nội dung chính, trọng tâm của bài | CLO 2  CLO 3 | GV: Thuyết trình, giảng giải nội dung  SV: Nghiên cứu tài liệu, nghe giảng, ghi chép bài đầy đủ, trình bày theo yêu cầu của GV |
| **7** | Bài 7: **AN NINH PHI TRUYỀN THỐNG VÀ CÁC MỐI ĐE DỌA AN NINH PHI TRUYỀN THỐNG Ở VIỆT NAM**  7.1. Khái niệm, đặc điểm, bối cảnh nảy sinh.  7.2. Nội dung.  7.3. Ứng phó các mối đe dọa an ninh phi truyền thống. | **4** | 2 | 2 | -Nắm được các nội dung chính, trọng tâm của bài | CLO 2  CLO 3 | GV: Thuyết trình, giảng giải nội dung  SV: Nghiên cứu tài liệu, nghe giảng, ghi chép bài đầy đủ, trình bày theo yêu cầu của GV |

(\*) Giới thiệu học phần: Vị trí, vai trò của học phần trong CTĐT của ngành; CO, CLO, nội dung học phần, các hình thức, trọng số, tiêu chí, biểu điểm các bài kiểm tra đánh giá; phương pháp học tập học phần, yêu cầu đối với SV; cách sử dụng, theo dõi ĐCCT học phần.

**8. Đánh giá học phần**

***8.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá***

**Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá**

| **Thành phần, tên bài đánh giá (\*)** | **Trọng số** | **Nội dung**  **đánh giá** | **Trọng số**  **con** | **Rubric**  **(đánh dấu x nếu có)** | **Hướng tới**  **đánh giá CLOs** | **Cách thức đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) |
| A1  Đánh giá chuyên cần | 10% | - Ý thức tổ chức kỷ luật trong quá trình học  - Số giờ lên lớp |  |  | CLO 3 | - Thang điểm 10 |
| A2  Đánh giá định kỳ | 30% | Viết bài tiểu luận |  |  | CLO 2 | - Thang điểm 10 |
| A3  Đánh giá cuối kỳ | 60% | Thi Lý thuyết |  |  | CLO 2 | - Thang điểm 10 |

***8.2. Tiêu chí đánh giá***

*8.2.1. Đánh giá chuyên cần*

- Số buổi đi học đầy đủ: 3 điểm

- Tích cực trao đổi, tập luyện theo hướng dẫn của giảng viên: 4 điểm

- Ý thức tự học thực hiện nhiệm vụ học tập được giao, sau giờ lên lớp: 3 điểm

*8.2.2. Kiểm tra định kỳ*

*Bài kiểm tra định kỳ*

- Nội dung:

+ Viết bài tiểu luận

- Hình thức: Viết bài theo cá nhân

- Thời gian: 45 phút

**Bảng 5.1. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì số 1**

| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** |  | **Điểm** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Viết bài | Viết bài đúng đủ nội dung, có liên hệ với bản thân | | 10 |
| **Tổng điểm** | | | | **10** |

*8.2.3. Thi kết thúc học phần*

**Bảng 6. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài thi kết thúc học phần**

| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** |  | **Điểm** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Thi viết | Viết bài đúng đủ nội dung, có liên hệ với bản thân | | 10 |
| **Tổng điểm** | | | | **10** |

*Quảng Ninh, ngày 7 tháng 9 năm 2020*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hiệu trưởng** | **Trưởng khoa** | **Phụ trách bộ môn** | **Người biên soạn** |

**Nguyễn Văn Quang Phạm Văn Hoàng Nguyễn Thế Anh**

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẠ LONG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **KHOA HỌC CƠ BẢN** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH 3**

**(Quân sự chung)**

**Trình độ đào tạo: Đại học, Cao đẳng sư phạm chính quy**

**1. Thông tin chung về học phần**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1.1. Mã học phần:*** | CB601024 |
| ***1.2. Tên học phần:*** | **GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG – AN NINH**  **(Quân sự chung)** |
| ***1.3. Tên tiếng Anh:*** |  |
| ***1.4. Số tín chỉ:*** | 1 (1 TH) |
| ***1.5. Phân bố thời gian*** | **30** |
| **-** Lý thuyết: | 14 |
| - Thực hành: | 16 |
| - Tự học: | 60 |
| ***1.6. Quản lí, phụ trách học phần*** |  |
| - Khoa quản lí học phần: | Khoa Khoa học Cơ bản |
| - Giảng viên phụ trách chính: | Hà Quang Khải |
| - Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: | Nguyễn Thế Anh, Phạm Huy Công, Nguyễn Văn Anh, Phạm Văn Hoàng, Đỗ Thị Khánh Linh, Nguyễn Duy Hưng, Lý Văn Thành, Nguyễn Việt Phương, Nguyễn Đăng Khoa. |
| ***1.7. Điều kiện tham gia học phần*** |  |
| **-** Học phần tiên quyết: |  |
| - Học phần học trước: | Công tác quốc phòng an ninh |
| - Học phần song hành: |  |

**2. Mục tiêu học phần**

***2.1. Mục tiêu chung***

Nhằm huấn luyện cho sinh viên nắm chắc cách thức bố trí trật tự nội vụ trong doanh trại, những hiểu biết cơ bản về các quân binh chủng trong Quân Đội, góp phần nâng cao nhận thức xây dựng lòng tự hào về truyền thống Quân Đội anh hùng. Làm cơ sở vận dụng vào trong học tập, công tác tại đơn vị đúng theo nề nếp, chế độ quy định.

***2.2. Mục tiêu cụ thể (COs)***

*2.2.1. Về kiến thức*

- CO 1: Huấn luyện cho sinh viên biết và thực hiện đúng chế độ sinh hoạt, học tập, công tác để vận dụng thực hiện đúng nền nếp, chế độ ngày, tuần đúng quy định, giáo dục và cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về hoạt động thực tiễn của các đơn vị thuộc Lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam

- CO 2: Sinh viên có những hiểu biết về các nội dung cơ bản của quân, binh chủng trong Quân đội nhân dân Việt Nam

*2.2.2. Về kỹ năng*

- CO 3: Vận dụng các kỹ năng cơ bản đã được học để trực tiếp giao lưu, học hỏi, sinh hoạt trong môi trường Lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam.

- CO 4: Có khả năng nhận thức và bổ sung kiến thức về đặc thù của lực lượng vũ trang nhân dân, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân.

*2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm*

- CO 5: Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.

- CO 6: Luôn xác định động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.

- CO 7: Chấp hành tốt kỷ luật. Có ý thức chủ động, tích cực trong học tập, rèn luyện phẩm chất bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với đường lối quân sự xây dựng của Đảng.

**3. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)**

**Bảng 1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của học phần**

Khi học xong học phần, SV có khả năng:

| **Ký hiệu** | **Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)** | **Hỗ trợ cho**  **mục tiêu** |
| --- | --- | --- |
| CLO1 | Sinh viên kiến thức cơ bản về hoạt động thực tiễn của các đơn vị thuộc Lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam | CO 1, CO 3 |
| CLO 2 | Sinh viên có những hiểu biết về các nội dung cơ bản của quân, binh chủng trong Quân đội nhân dân Việt Nam, hiểu biết chung về bản đồ địa hình quân sự. | CO 2, CO 3, |
| CLO 3 | Vận dụng những kiến thức đã học vào học tập, cuộc sống góp phần xây dựng nhà nước VN XHCN vững mạnh | CO 3, CO 4 |

**4. Mối liên hệ giữa CĐR HP(CLO) với CĐR CTĐT (PLO)**

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

*I (Introduced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu*

*R (Reinforced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,…*

*M (Mastery) – CLO có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu*

*A (Assessed) – Học phần quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần được thu thập minh chứng để đánh giá CĐR CTĐT.*

**Bảng 2.Mối liên hệ giữa CLO với PLO**

| **PLO** | (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| CLO 1 |  | I |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO 2 |  | I |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO 3 |  | R |  |  |  |  |  |  |  |  | R | R | R |
| Tổng hợp |  | I |  |  |  |  |  |  |  |  | R | R | R |

**5. Học liệu**

***5.1. Giáo trình***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên tác giả** | **Năm XB** | **Tên sách, giáo trình,**  **tên bài báo, văn bản** | **NXB, tên tạp chí/**  **nơi ban hành VB** |
|  | **Giáo trình chính** | | | |
| 1 | Giáo dục quốc phòng – an ninh Tập 1 | Năm 2012 | Dùng cho sinh viên các trường Đại học, Cao đẳng) NXB giáo dục Việt Nam | NXB  giáo dục việt Nam |
| 2 | Giáo dục quốc phòng – an ninh Tập 2 | Năm 2012 | Dùng cho sinh viên các trường Đại học, Cao đẳng) NXB giáo dục Việt Nam | NXB  giáo dục việt Nam |
|  | **Sách, giáo trình tham khảo** | | | |

***5.2. Tài liệu tham khảo***

+ Các văn kiện của Đảng; các tài liệu chính thống về lịch sử Việt Nam, lịch sử thế giới.

+ Đảng cộng sản Việt Nam, Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, NXB Sự thật, Hà Nội, 1991.

+ Giáo trình Lịch sử quân sự, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1997…Thăm quan các Bảo tàng Lịch sử Việt Nam, Bảo tàng Lịch sử quân sự Việt Nam, Bảo tàng Cách mạng Việt Nam.

+ Chỉ thị số 18/2000/CT-TTg ngày 21 tháng 9 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác dân vận.

+ Bộ Tổng tham mưu, Một số văn bản quy phạm pháp luật hiện hành về luật Nghĩa vụ quân sự, Pháp lệnh về Lực lượng dân quân tự vệ, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2003.

+ Các văn bản hiện hành về giáo dục quốc phòng – an ninh cho học sinh, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2005.

+ Chỉ thị 12 CT/Tw ngày 03/5/2007 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác Giáo dục quốc phòng, an ninh trong tình hình mới.

+ Pháp lệnh Động viên công nghiệp quốc phòng, 2003; Nghị định số 219/CP ngày 28/12/1961 của hội đồng chính phủ nay là CP); Nghị định Giáo dục quốc phòng – an ninh số 116/2007/NĐ-CP ngày 10/7/2007.

+ Tài liệu tập huấn giáo viên, giảng viên giáo dục quốc phòng & an ninh các trường trung học phổ thông, trung cấp, cao đẳng, đại học năm 2020.

**6. Cấu trúc học phần**

- Tổng số tiết trên lớp: 30 tiết;

- Tổng số tuần học: tuần;

- Phân bố: 4 tiết/ buổi; buổi/ tuần = buổi;

- Kiểm tra, đánh giá:

+ Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;

+ Kiểm tra định kì: 1 bài;

+ Thi kết thúc học phần:1 bài

**7. Kế hoạch dạy học**

**Bảng 3. Kế hoạch dạy học**

| **Tuần** | **Nội dung dạy học** | **Số tiết**  *(4)* | | | **CĐR**  **của bài học** | **Hướng tới**  **CLOs** | **Hoạt động**  **dạy - học** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *(1)* | *(3)* | Tổng số tiết | Lý thuyết | Thực hành | *(5)* | *(6)* | *(7)* |
| **1** | **Bài 1: CHẾ ĐỘ SINH HOẠT, HỌC TẬP, CÔNG TÁC TRONG NGÀY, TRONG TUẦN**  1.1. Phân phối thời gian.  1.2. Chế độ làm việc và sinh hoạt. | **2** | 2 |  | -Nắm được các nội dung chính, trọng tâm của bài  - Thực hiện được các nội dung thực hành | CLO 1  CLO 2 | GV: Thuyết trình, giảng giải , phân tích nội dung  SV: Nghiên cứu tài liệu, nghe giảng, tập luyện theeo yêu cầu của giáo viên |
| **2** | Bài 2: **CÁC CHẾ ĐỘ NỀ NẾP CHÍNH QUY, BỐ TRÍ TRẬT TỰ NỘI VỤ TRONG DOANH TRẠI**  1.1. Cách sắp xếp nội vụ, gấp chăn màn.  1.2. Chế độ cách thức kiểm tra nội vụ. | **2** | 2 |  | -Nắm được các nội dung chính, trọng tâm của bài  - Thực hiện được các nội dung thực hành | CLO 1  CLO 2 | GV: Thuyết trình, giảng giải , phân tích nội dung  SV: Nghiên cứu tài liệu, nghe giảng, tập luyện theeo yêu cầu của giáo viên |
| **3** | **Bài 3: HIỂU BIẾT CHUNG VỀ CÁC QUÂN BINH CHỦNG TRONG**  **QUÂN ĐỘI**  3.1. Quân chủng lục quân.  3.2. Quân chủng hải quân.  3.3. Quân chủng phòng không không quân.  3.4. Bộ đội biên phòng.  3.5. Quân khu | **4** | 4 |  | -Nắm được các nội dung chính, trọng tâm của bài | CLO 1  CLO 2 | GV: Thuyết trình, giảng giải , phân tích nội dung  SV: Nghiên cứu tài liệu, nghe giảng, tập luyện theeo yêu cầu của giáo viên |
| **4** | **Bài 4: ĐIỀU LỆN TỪNG NGƯỜI CÓ SÚNG**  4.1.VĐHL 1. Nghiêm nghỉ có súng.  4.2.VĐHL 2. Quay tại chỗ khi có súng tiểu liên AK.  4.3.VĐHL 3. Khám sung.  4.4.VĐHL 4. Đặt súng, lấy súngsúng tiểu liên AK47.  4.5.VĐHL 5. Giá súng, lấy súng | **4** |  | 4 | -Nắm được các nội dung chính, trọng tâm của bài  - Thực hiện được các nội dung thực hành | CLO 1  CLO 2 | GV: Thuyết trình, làm mẫu, giảng giải , phân tích nội dung  SV: Nghiên cứu tài liệu, nghe giảng, tập luyện theeo yêu cầu của giáo viên |
| **5** | **Bài 5: ĐIỀU LỆNH ĐỘI NGŨ ĐƠN VỊ**  5.1.VĐHL 1: Đội hình tiểu đội hàng dọc.  5.2.VĐHL 2: Đội hình tiểu đội hàng ngang.  5.3.VĐHL 3: Ra khỏi hàng về vị trí.  5.4. VĐHL 4: Giãn thu đội hình. | **4** |  | 4 | -Nắm được các nội dung chính, trọng tâm của bài  - Thực hiện được các nội dung thực hành | CLO 1  CLO 2 | GV: Thuyết trình, làm mẫu, giảng giải , phân tích nội dung  SV: Nghiên cứu tài liệu, nghe giảng, tập luyện theeo yêu cầu của giáo viên |
| **6** | **Bài 6: HIỂU BIẾT CHUNG VỀ BẢN ĐỒ ĐẠI HÌNH QUÂN SỰ**  6.1.VĐHL 1. Bản đồ và cơ sở toán học của bản đồ.  6.2.VĐHL2. Phân loại bản đồ, đặc điểm, công dụng của bản đồ.  6.3.VĐHL3. Cách chia mảnh ghi số hiệu bản đồ.  6.4.VĐHL4. Nội dung chi tiết bản đồ.  6.5.VĐHL5. Chắp ghép dán gấp và bảo quản bản đồ quân sự.  6.6.VĐHL6. Sử dụng bản đồ. . | **4** | 2 | 2 | -Nắm được các nội dung chính, trọng tâm của bài  - Thực hiện được các nội dung thực hành | CLO 1  CLO 2 | GV: Thuyết trình, làm mẫu, giảng giải , phân tích nội dung  SV: Nghiên cứu tài liệu, nghe giảng, tập luyện theeo yêu cầu của giáo viên |
| **7** | **Bài 7: PHÒNG TRÁNH ĐỊCH TIẾN CÔNG HỎA LỰC BẰNG VŨ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO**  7.1: Khái niệm đặc điểm, thủ đoạn đánh phá và khả năng sử dụng vũ khí công nghệ cao của địch trong chiến tranh.  7.2. Một số biện pháp phòng chống địch tấn công hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao. | **4** | 2 | 2 | -Nắm được các nội dung chính, trọng tâm của bài  - Thực hiện được các nội dung thực hành | CLO 1  CLO 2 | GV: Thuyết trình, làm mẫu, giảng giải , phân tích nội dung  SV: Nghiên cứu tài liệu, nghe giảng, tập luyện theeo yêu cầu của giáo viên |
| **8** | **Bài 8: BA MÔN QUÂN SỰ PHỐI HỢP**  8.1. Điều lệ.  8.2. Trách nhiệm, quyền hạn của người dự thi.  8.3. Trách nhiệm, quyền hạn của đoàn trưởng (đội trưởng).  8.4. Thủ tục khiếu nại.  8.5. Xác định thành tích xếp hạng.  8.6. Quy tắc thi đấu.  8.7. Cách tính thành tích. | **6** | 2 | 4 | -Nắm được các nội dung chính, trọng tâm của bài  - Thực hiện được các nội dung thực hành | CLO 1  CLO 2 | GV: Thuyết trình, làm mẫu, giảng giải , phân tích nội dung  SV: Nghiên cứu tài liệu, nghe giảng, tập luyện theeo yêu cầu của giáo viên |

(\*) Giới thiệu học phần: Vị trí, vai trò của học phần trong CTĐT của ngành; CO, CLO, nội dung học phần, các hình thức, trọng số, tiêu chí, biểu điểm các bài kiểm tra đánh giá; phương pháp học tập học phần, yêu cầu đối với SV; cách sử dụng, theo dõi ĐCCT học phần.

**8. Đánh giá học phần**

***8.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá***

**Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá**

| **Thành phần, tên bài đánh giá (\*)** | **Trọng số** | **Nội dung**  **đánh giá** | **Trọng số**  **con** | **Rubric**  **(đánh dấu x nếu có)** | **Hướng tới**  **đánh giá CLOs** | **Cách thức đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) |
| A1  Đánh giá chuyên cần | 10% | - Ý thức tổ chức kỷ luật trong quá trình học  - Số giờ lên lớp |  |  | CLO 3 | - Thang điểm 10 |
| A2  Đánh giá định kỳ | 30% | Thực hành |  |  | CLO 2 | - Thang điểm 10 |
| A3  Đánh giá cuối kỳ | 60% | Thi Thực hành |  |  | CLO 2 | - Thang điểm 10 |

***8.2. Tiêu chí đánh giá***

*8.2.1. Đánh giá chuyên cần*

- Số buổi đi học đầy đủ: 3 điểm

- Tích cực trao đổi, tập luyện theo hướng dẫn của giảng viên: 4 điểm

- Ý thức tự học thực hiện nhiệm vụ học tập được giao, sau giờ lên lớp: 3 điểm

*8.2.2. Kiểm tra định kỳ*

+ Thực hành.

- Hình thức: Từng cá nhân thực hiện nội dung thực hành theo yêu cầu của gv.

- Thời gian: 3-5 phút.

**Bảng 5.1. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì số 1**

| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** |  | **Điểm** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Thực hành | Theo mức độ thực hiện | | 10 |
| **Tổng điểm** | | | | **10** |

*8.2.3. Thi kết thúc học phần*

**Bảng 6. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài thi kết thúc học phần**

| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** |  | **Điểm** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Thực hành | Theo mức độ thực hiện | | 10 |
| **Tổng điểm** | | | | **10** |

*Quảng Ninh, ngày 7 tháng 9 năm 2020*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hiệu trưởng** | **Trưởng khoa** | **Phụ trách bộ môn** | **Người biên soạn** |

**Nguyễn Văn Quang Phạm Văn Hoàng Nguyễn Thế Anh**

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẠ LONG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **KHOA HỌC CƠ BẢN** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH 4**

**(Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật)**

**Trình độ đào tạo: Đại học, Cao đẳng sư phạm chính quy**

**1. Thông tin chung về học phần**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1.1. Mã học phần:*** | CB601024 |
| ***1.2. Tên học phần:*** | **GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG – AN NINH**  **(Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật)** |
| ***1.3. Tên tiếng Anh:*** |  |
| ***1.4. Số tín chỉ:*** | 2 (2TH) |
| ***1.5. Phân bố thời gian*** | **60** |
| **-** Lý thuyết: | 4 |
| - Thực hành: | 56 |
| - Tự học: | 120 |
| ***1.6. Quản lí, phụ trách học phần*** |  |
| - Khoa quản lí học phần: | Khoa Khoa học Cơ bản |
| - Giảng viên phụ trách chính: | Nguyễn Duy Hưng |
| - Danh sách GV cùng giảng dạy: | Nguyễn Văn Anh, Nguyễn Thế Anh, Phạm Huy Công, Phạm Văn Hoàng, Hà Quang Khải, Đỗ Thị Khánh Linh, Nguyễn Việt Phương, Nguyễn Đăng Khoa. Lý Văn Thành |
| ***1.7. Điều kiện tham gia học phần*** |  |
| **-** Học phần tiên quyết: |  |
| - Học phần học trước: | Quân sự chung. |
| - Học phần song hành: |  |

**2. Mục tiêu học phần**

***2.1. Mục tiêu chung***

Trang bị cho sinh viên kiến thức chung về quân sự phổ thông, những kỹ năng quân sự cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang nhân dân, sẵn sàng tham gia thực hiện nghĩa vụ quân sự bảo vệ Tổ quốc. Hiểu biết và sử dụng được một số loại phương tiện, vũ khí thông thường; có kiến thức về chiến thuật bộ binh; biết cách sử dụng lựu đạn và biết cách phòng chống địch tiến công bằng vũ khi công nghệ cao. Nắm vững và thành thạo kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK.

***2.2. Mục tiêu cụ thể (COs)***

*2.2.1. Về kiến thức*

- CO 1: Hiểu những kiến thức chung về quân sự phổ thông, những kỹ năng quân sự cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang nhân dân, sẵn sàng tham gia lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên và thực hiện nghĩa vụ quân sự bảo vệ Tổ quốc.

- CO 2: Trang bị cho sinh viên kiến thức chung và sử dụng được một số loại phương tiện, vũ khí thông thường; có kiến thức về chiến thuật bộ binh; các tư thế vận động cơ bản trên chiến trường.

*2.2.2. Về kỹ năng*

- CO 3: Thực hiện một số kỹ năng cơ bản của người chiến sĩ bộ binh trong huấn luyện và chiến đấu; biết vận dụng các kỹ năng quân sự trong hoạt động dân quân tự vệ, phòng thủ dân sự và hoạt động thể thao quốc phòng

- CO 4: Nắm vững và sử dụng thành thạo kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK, lựu đạn.

*2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm*

- CO 5: Có ý thức tổ chức kỷ luật tốt, chấp hành nghiêm các yêu cầu của tổ chức lớp học và giáo viên.

- CO 6: Nghiêm túc tự giác tích cực trong học tập và rèn luyện, đảm bảo an toàn người và vũ khí trang bị..

- CO 7: Xây dựng được ý thức tự học, góp phần thiết thực cho công tác học tập sinh hoạt rèn luyện bản thân có kết quả tốt.

**3. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)**

**Bảng 1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của học phần**

Khi học xong học phần, SV có khả năng:

| **Ký hiệu** | **Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)** | **Hỗ trợ cho**  **mục tiêu** |
| --- | --- | --- |
| CLO1 | Sinh viên có kiến thức chung về quân sự phổ thông, sử dụng được một số loại phương tiện, vũ khí thông thường; có kiến thức về chiến thuật bộ binh; các tư thế vận động cơ bản trên chiến trường. | CO 1, CO 3 |
| CLO 2 | Thực hiện tốt cá kỹ năng sử dụng súng tiểu liên AK, súng trường CKC, lựu đạn. | CO 3, CO 4, |
| CLO 3 | Vận dụng những kiến thức đã học vào cuộc sống góp phần xây dựng nhà nước VN XHCN vững mạnh. | CO 5, CO 6 |

**4. Mối liên hệ giữa CĐR HP(CLO) với CĐR CTĐT (PLO)**

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

*I (Introduced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu*

*R (Reinforced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,…*

*M (Mastery) – CLO có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu*

*A (Assessed) – Học phần quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần được thu thập minh chứng để đánh giá CĐR CTĐT.*

**Bảng 2.Mối liên hệ giữa CLO với PLO**

| **PLO** | (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| CLO 1 |  | I |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO 2 |  | I |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO 3 |  | R |  |  |  |  |  |  |  |  | R | R | R |
| Tổng hợp |  | I |  |  |  |  |  |  |  |  | R | R | R |

**5. Học liệu**

***5.1. Giáo trình***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên tác giả** | **Năm XB** | **Tên sách, giáo trình,**  **tên bài báo, văn bản** | **NXB, tên tạp chí/**  **nơi ban hành VB** |
|  | **Giáo trình chính** | | | |
| 1 | Giáo dục quốc phòng – an ninh Tập 1 | Năm 2012 | Dùng cho sinh viên các trường Đại học, Cao đẳng) NXB giáo dục Việt Nam | NXB  giáo dục việt Nam |
| 2 | Giáo dục quốc phòng – an ninh Tập 2 | Năm 2012 | Dùng cho sinh viên các trường Đại học, Cao đẳng) NXB giáo dục Việt Nam | NXB  giáo dục việt Nam |
|  | **Sách, giáo trình tham khảo** | | | |

***5.2. Tài liệu tham khảo***

+ Các văn kiện của Đảng; các tài liệu chính thống về lịch sử Việt Nam, lịch sử thế giới.

+ Đảng cộng sản Việt Nam, Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, NXB Sự thật, Hà Nội, 1991.

+ Giáo trình Lịch sử quân sự, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1997…Thăm quan các Bảo tàng Lịch sử Việt Nam, Bảo tàng Lịch sử quân sự Việt Nam, Bảo tàng Cách mạng Việt Nam.

+ Chỉ thị số 18/2000/CT-TTg ngày 21 tháng 9 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác dân vận.

+ Bộ Tổng tham mưu, Một số văn bản quy phạm pháp luật hiện hành về luật Nghĩa vụ quân sự, Pháp lệnh về Lực lượng dân quân tự vệ, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2003.

+ Các văn bản hiện hành về giáo dục quốc phòng – an ninh cho học sinh, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2005.

+ Chỉ thị 12 CT/Tw ngày 03/5/2007 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác Giáo dục quốc phòng, an ninh trong tình hình mới.

+ Pháp lệnh Động viên công nghiệp quốc phòng, 2003; Nghị định số 219/CP ngày 28/12/1961 của hội đồng chính phủ nay là CP); Nghị định Giáo dục quốc phòng – an ninh số 116/2007/NĐ-CP ngày 10/7/2007.

+ Tài liệu tập huấn giáo viên, giảng viên giáo dục quốc phòng & an ninh các trường trung học phổ thông, trung cấp, cao đẳng, đại học năm 2020

**6. Cấu trúc học phần**

- Tổng số tiết trên lớp: 60 tiết;

- Tổng số tuần học: tuần;

- Phân bố: tiết/ buổi; buổi/ tuần = buổi;

- Kiểm tra, đánh giá:

+ Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;

+ Kiểm tra định kì: 1 bài;

+ Thi kết thúc học phần:1 bài

**7. Kế hoạch dạy học**

**Bảng 3. Kế hoạch dạy học**

| **Tuần** | **Nội dung dạy học** | **Số tiết**  *(4)* | | | **CĐR**  **của bài học** | **Hướng tới**  **CLOs** | **Hoạt động**  **dạy - học** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *(1)* | *(3)* | Tổng số tiết | Lý thuyết | Thực hành | *(5)* | *(6)* | *(7)* |
| **1** |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **Bài 1: KỸ THUẬT BẮN SÚNG TIỂU LIÊN AK**  1.1. Ngắm bắn  1.2. Tư thế động tác bắn, bắn và thôi bắn sung tiểu liên AK  1.3. Tập bắn mục tiêu cố định ban ngày bằng sung tiểu liên AK | **24** | 2 | 22 | -Nắm được các nội dung chính, trọng tâm của bài  - Thực hiện được các nội dung thực hành | CLO 1  CLO 2 | GV: Thuyết trình, làm mẫu, giảng giải , phân tích nội dung  SV: Nghiên cứu tài liệu, nghe giảng, tập luyện theeo yêu cầu của giáo viên |
| **2** | Bài 2: **TÍNH NĂNG, CẤU TẠO VÀ CÁCH SỬ DỤNG MỘT SỐ LOẠI LỰU ĐẠN THƯỜNG DÙNG, NÉM LỰU ĐẠN BÀI 1**  2. 1. Tính năng chiến đấu, đặc điểm số liệu, cấu tạo, nguyên lý gây nổ của các loại Lựu đạn  2. 2. Kiểm tra giữ gìn và chuẩn bị lựu đạn.  2. 3. Các tư thế động tác ném lựu đạn xa trúng đích. | **8** | 2 | 6 | -Nắm được các nội dung chính, trọng tâm của bài  - Thực hiện được các nội dung thực hành | CLO 1  CLO 2 | GV: Thuyết trình, làm mẫu, giảng giải , phân tích nội dung  SV: Nghiên cứu tài liệu, nghe giảng, tập luyện theeo yêu cầu của giáo viên |
| **3** | Bài 3: **TỪNG NGƯỜI TRONG CHIẾN ĐẤU TIẾN CÔNG**  1.1. Nhiệm vị, yêu cầu chiến thuật.  1.2. Hành động của chiến sĩ sau khi nhận nhiệm vụ.  1.3. Thực hành chiến đấu. | **16** |  | 16 | -Nắm được các nội dung chính, trọng tâm của bài  - Thực hiện được các nội dung thực hành | CLO 1  CLO 2 | GV: Thuyết trình, làm mẫu, giảng giải , phân tích nội dung  SV: Nghiên cứu tài liệu, nghe giảng, tập luyện theeo yêu cầu của giáo viên |
| **4** | Bài 4: **TỪNG NGƯỜI TRONG CHIẾN ĐẤU PHÒNG NGỰ**  4.1. Đặc điểm tiến công của địch.  4.2. Nhiệm vụ, yêu cầu chiến thuật.  4.3. Hành động của từng người sau khi nhận nhiệm vụ.  4.4. Hành động của từng người khi thực hành chiến đấu. | **8** |  | 8 | -Nắm được các nội dung chính, trọng tâm của bài  - Thực hiện được các nội dung thực hành | CLO 1  CLO 2 | GV: Thuyết trình, làm mẫu, giảng giải , phân tích nội dung  SV: Nghiên cứu tài liệu, nghe giảng, tập luyện theeo yêu cầu của giáo viên |
| ***5*** | Bài 5: **TỪNG NGƯỜI LÀM NHIỆM VỤ CANH GÁC (CẢNH GIỚI)**  5.1: Hành động của chiến sỹ sau khi nhận nhiệm vụ.  5.2: Hành động của chiến sỹ thực hành canh gác.  5.3: Hành động của chiến sỹ sau khi nhận nhiệm vụ. | **4** |  | 4 | -Nắm được các nội dung chính, trọng tâm của bài  - Thực hiện được các nội dung thực hành | CLO 1  CLO 2 | GV: Thuyết trình, làm mẫu, giảng giải , phân tích nội dung  SV: Nghiên cứu tài liệu, nghe giảng, tập luyện theeo yêu cầu của giáo viên |

(\*) Giới thiệu học phần: Vị trí, vai trò của học phần trong CTĐT của ngành; CO, CLO, nội dung học phần, các hình thức, trọng số, tiêu chí, biểu điểm các bài kiểm tra đánh giá; phương pháp học tập học phần, yêu cầu đối với SV; cách sử dụng, theo dõi ĐCCT học phần.

**8. Đánh giá học phần**

***8.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá***

**Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá**

| **Thành phần, tên bài đánh giá (\*)** | **Trọng số** | **Nội dung**  **đánh giá** | **Trọng số**  **con** | **Rubric**  **(đánh dấu x nếu có)** | **Hướng tới**  **đánh giá CLOs** | **Cách thức đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) |
| A1  Đánh giá chuyên cần | 10% | - Ý thức tổ chức kỷ luật trong quá trình học  - Số lượng giờ lên lớp |  |  | CLO 3 | - Thang điểm 10 |
| A2  Đánh giá định kỳ | 30% | Thực hành |  |  | CLO 2 | - Thang điểm 10 |
| A3  Đánh giá cuối kỳ | 60% | Thi Thực hành |  |  | CLO 2 | - Thang điểm 10 |

***8.2. Tiêu chí đánh giá***

*8.2.1. Đánh giá chuyên cần*

- Số buổi đi học đầy đủ: 3 điểm.

- Tích cực trao đổi, tập luyện theo hướng dẫn của giảng viên: 4 điểm.

- Ý thức tự học thực hiện nhiệm vụ học tập được giao, sau giờ lên lớp: 3 điểm.

*8.2.2. Kiểm tra định kỳ*

*Bài kiểm tra định kỳ*

- Nội dung:

+ Thực hành.

- Hình thức: Từng cá nhân thực hiện nội dung thực hành theo yêu cầu của gv.

- Thời gian: 3-5 phút.

**Bảng 5.1. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì số 1**

| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** |  | **Điểm** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Thực hành | Theo mức độ thực hiện | | 10 |
| **Tổng điểm** | | | | **10** |

*8.2.3. Thi kết thúc học phần*

**Bảng 6. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài thi kết thúc học phần**

| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** |  | **Điểm** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Thực hành | Theo mức độ thực hiện | | 10 |
| **Tổng điểm** | | | | **10** |

*Quảng Ninh, ngày 7 tháng 9 năm 2020*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hiệu trưởng** | **Trưởng khoa** | **Phụ trách bộ môn** | **Người biên soạn** |

**Nguyễn Văn Quang Phạm Văn Hoàng Nguyễn Thế Anh**